

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HCD

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0800940115 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 06/12/2011 và thay đổi lần thứ 4 ngày 27/11/2015)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ... 03 .../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11 tháng 11 năm 2018)

Quyển 1

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HCD



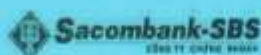
Trụ sở : Số 122B, phố Quang Trung, phường Quang Trung, T.p Hải Dương, tỉnh Hải Dương

VPGD : F6-F7 Khu ĐTM Ngô Thi Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, T.p. Hà Nội

Điện thoại : 84-24-3351 8419

Fax: 84-24-3351 8430

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN



Trụ sở : 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8) 6268 6868

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên : Lê Thị Thu Thủy

Chức vụ : Kế toán trưởng

Điện thoại : 84-24-3351 8419



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HCD

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0800940115 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 06/12/2011 và thay đổi lần thứ 4 ngày 27/11/2015)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD.

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Giá bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Tổng số lượng chào bán: 13.500.000 cổ phần (*Mười ba triệu năm trăm nghìn cổ phần*).

Tổng giá trị chào bán: 135.000.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi lăm tỷ đồng*)

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Trụ sở chính : 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8) 6268 6868

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH kiểm toán TTP:

Địa chỉ: Tầng 12 Tháp Tây, tòa nhà Hancorp Plaza, số 72 Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

Điện Thoại: (84-24) 3742 5888 Fax: (84-24) 3757 8666

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	7
1.	Rủi ro về kinh tế.....	7
2.	Rủi ro về luật pháp.....	9
3.	Rủi ro đặc thù.....	9
4.	Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	11
5.	Rủi ro pha loãng.....	12
6.	Rủi ro quản trị công ty	16
7.	Rủi ro khác	16
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	17
1.	Tổ chức phát hành.....	17
2.	Tổ chức tư vấn.	17
III.	CÁC KHÁI NIỆM	18
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	19
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	19
1.1.	<i>Giới thiệu chung về Tổ chức Phát hành</i>	<i>19</i>
1.2.	<i>Quá trình hình thành, phát triển.....</i>	<i>20</i>
2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty	21
2.1.	<i>Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty</i>	<i>21</i>
2.2.	<i>Diễn giải sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty.....</i>	<i>21</i>
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	23
3.1.	<i>Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý.....</i>	<i>23</i>
3.2.	<i>Diễn giải sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty.....</i>	<i>24</i>
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 20/03/2017.....	32
4.1.	<i>Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của HCD</i>	<i>32</i>
4.2.	<i>Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ.....</i>	<i>32</i>
4.3.	<i>Cơ cấu cổ đông.....</i>	<i>33</i>
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của HCD, những công ty mà HCD đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối đối với HCD	33
5.1.	<i>Công ty mẹ.....</i>	<i>33</i>



5.2.	Công ty con của HCD.....	33
5.3.	Những công ty mà HCD đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối	33
5.4.	Công ty liên kết của HCD.....	34
5.5.	Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối đối với HCD.....	34
6.	Giới thiệu quá trình tăng vốn của Công ty	34
7.	Hoạt động kinh doanh	39
7.1.	Sản lượng sản phẩm qua các năm của Công ty.....	39
7.2.	Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư và hiệu quả kinh doanh của Công ty	45
7.3.	Hoạt động Marketing.....	56
7.4.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	58
7.5.	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	58
8.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	62
8.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu về HĐSXKD của Công ty các năm 2015 – 2016 và 9T/2017.....	62
8.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo	63
9.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	64
9.1	Vị thế của Công ty trong ngành	64
9.2	Triển vọng phát triển của ngành.....	67
9.3	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới	72
10.	Chính sách đối với người lao động	72
10.1	Số lượng người lao động trong công ty.....	72
10.2	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp	73
11.	Chính sách cổ tức	75
12.	Tình hình tài chính	75
12.1	Các chỉ tiêu cơ bản.....	76
12.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	80
13.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	82
13.1.	Hội đồng quản trị	82
13.2.	Ban kiểm soát.....	91
13.3.	Ban Tổng giám đốc.....	96
13.4.	Kế toán trưởng.....	100



14.	Tài sản	103
15.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	104
16.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	107
17.	Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức:	107
18.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	107
19.	Các thông tin các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	107
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	108
1.	Loại cổ phiếu.....	108
2.	Mệnh giá	108
3.	Tổng số chứng khoán chào bán.....	108
4.	Giá chào bán dự kiến	108
5.	Phương pháp tính giá	108
6.	Phương thức phân phối	109
7.	Thời gian phân phối	109
8.	Đăng ký mua cổ phiếu	110
9.	Xử lý số cổ phiếu còn dư sau đợt chào bán:	111
10.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	111
11.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	113
12.	Các loại thuế có liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán	113
13.	Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu chào bán.....	114
14.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	115
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	116
1.	Mục đích chào bán	116
2.	Phương án khả thi	116
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	120
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	124
IX.	PHỤ LỤC	125

DANH MỤC BẢNG, BIỂU, HÌNH ẢNH

Bảng 1: Số lượng cổ phần sở hữu của Cổ đông sáng lập tại ngày 20/03/2017	32
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 20/03/2017	33
Bảng 3: Quá trình tăng vốn điều lệ từ khi Công ty hoạt động dưới hình thức CTCP.....	34
Bảng 4: Góp vốn thành lập Công ty.....	35
Bảng 5: Quá trình tăng vốn từ 45 tỷ đồng lên 90 tỷ đồng.....	37
Bảng 6: Quá trình tăng vốn từ 90 tỷ đồng lên 135 tỷ đồng.....	39
Bảng 7: Cơ cấu sản lượng tiêu thụ các sản phẩm của Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD.....	42
Bảng 8: Cơ cấu doanh thu các sản phẩm của Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD	44
Bảng 9: Cơ cấu giá vốn hàng bán theo từng loại sản phẩm của Công ty HCD qua các năm 2015, năm 2016 và 9 tháng 2017	49
Bảng 10: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo từng loại sản phẩm của Công ty qua các năm	50
Bảng 11: Cơ cấu chi phí của Công ty.....	53
Bảng 12: Một số hợp đồng lớn đang thực hiện và đã được ký kết của Công ty	58
Bảng 13: Kết quả hoạt động kinh doanh các năm 2015-2016 và 9T/2017 của Công ty.....	62
Bảng 14: Số liệu phân phối cung ứng hạt nhựa LLDPE, LDPE, HDPE, PP các đơn vị năm 2014-2015 thị trường miền Bắc.....	65
Bảng 15: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2017	73
Bảng 16: Tình hình chi trả cổ tức các năm 2015-2017	75
Bảng 17: Thời gian trích khấu hao tài sản cố định.....	76
Bảng 18: Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước.....	76
Bảng 19: Số dư nợ vay	77
Bảng 20: Các khoản phải thu của Công ty	78
Bảng 21: Tình hình dư nợ của Công ty	79
Bảng 22: Các khoản đầu tư tài chính dài hạn.....	80
Bảng 23: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty	80
Bảng 24: Tài sản cố định đã hợp nhất tại thời điểm 30/06/2017 (hợp nhất).....	103
Bảng 25: Chi tiết tài sản tăng 9 tháng đầu năm 2017 của HCD.....	103
Bảng 26: Hiện trạng đất đai công ty đang quản lý, sử dụng tính đến 30/9/2017	104
Bảng 27: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016 – 2018 (Hợp nhất).....	105
Bảng 28: Thông số và một số giả định của dự án	117
Bảng 29: Dòng tiền và các chỉ số đánh giá hiệu quả của dự án	118



Bảng 30: Danh mục tài sản đã ghi nhận là tài sản thuộc dự án (tính đến 30/09/2017).....	119
Bảng 31: Danh mục tài sản hoàn thành sau 30/09/2017	119
Bảng 32: Danh mục các hạng mục, tài sản đang và sẽ tiếp tục đầu tư.....	120
Bảng 33: Tình hình thanh quyết toán các khoản đầu tư.....	121
Bảng 34: Kế hoạch sử dụng tiền	121
Bảng 35: Danh sách các khoản vay tín dụng	122
Bảng 36: Danh sách các khoản vay cá nhân	122
Bảng 37: Danh sách các khoản nợ phải trả nhà cung cấp	122
Bảng 38: Danh mục máy móc dự kiến đầu tư.....	123
Hình 1: Hình ảnh một số loại hạt nhựa HCD đang kinh doanh	40
Hình 2: Hình ảnh một số loại thép Công ty đang kinh doanh.....	41
Hình 3: Một số hình ảnh sản phẩm bao bì nhựa của nhà máy	42
Hình 4: Doanh thu kinh doanh mặt hàng hạt nhựa nguyên sinh qua các năm 2015, năm 2016 và 9 tháng 2017	43
Hình 5: Lễ Khánh thành nhà máy	46
Hình 6: Hệ thống nhà xưởng, máy móc	46

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

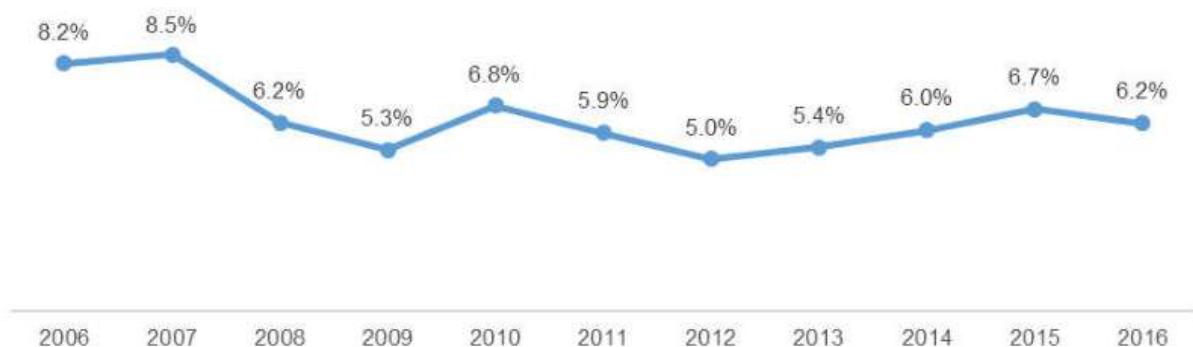
1. Rủi ro về kinh tế

❖ Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực trong xã hội. Tăng trưởng kinh tế sẽ làm tăng nhu cầu chi tiêu trong xã hội, thúc đẩy gia tăng sản lượng công nghiệp, tăng đầu tư của cá nhân và pháp nhân trong nền kinh tế.

Năm 2016 - Năm đầu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, kinh tế Việt Nam đã có nhiều chuyển biến tích cực. Theo số liệu thống kê của Tổng Cục thống kê, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2016 của Việt Nam là 6,2% so với năm 2015. Mặc dù tốc độ tăng trưởng năm 2016 thấp hơn năm 2015 và không đạt mục tiêu 6,7% do Quốc hội đề ra, nhưng trong điều kiện giá dầu thô luôn đứng ở mức thấp, việc duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực quý sau cao hơn quý trước được kỳ vọng sẽ tạo tiền đề tăng trưởng vững chắc của nền kinh tế trong những năm tiếp theo.

Tăng trưởng GDP giai đoạn 2006-2016



Nguồn: GSO

Triển vọng phát triển kinh tế năm 2017 của Việt Nam được Ngân hàng Thế giới dự báo ở mức 6,3-6,5% với triển vọng tăng trưởng kinh tế tích cực trung hạn. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn có nhiều bất ổn, kinh tế thế giới vẫn đối mặt với nhiều rủi ro lớn với nhiều nhân tố khó lường như việc Anh rút khỏi liên minh Châu Âu, hay việc Mỹ ngừng đàm phán hiệp định TTP... những yếu tố đó đều ảnh hưởng một cách trực tiếp hoặc gián tiếp đến triển vọng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.

Cũng như các doanh nghiệp kinh doanh trong ngành nhựa khác, những tín hiệu lạc quan trong phát triển kinh tế sẽ là điều kiện lý tưởng để Công ty đẩy mạnh hoạt động kinh doanh.

❖ Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với biến động của lạm phát trong nền kinh tế. Kể từ năm 2013 đến nay, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam đã giảm mạnh, chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2013 và năm 2014 lần lượt là 6,6% và 4,09% và đến năm 2015 chỉ số này chỉ còn ở mức 0,63%. Năm 2016 lạm phát có xu hướng tăng lại tuy nhiên vẫn nằm trong giới hạn mục tiêu 5% mà Quốc hội đề ra, trong đó chủ yếu tăng do biến động giá cả của giá nguyên nhiên vật liệu, lương thực thực phẩm, dịch vụ Y tế và điều chỉnh tiền lương tối thiểu vùng và lương cơ sở.

❖ Lãi suất

Sự biến động của lãi suất sẽ tác động trực tiếp đến các chi phí lãi vay hàng năm của Doanh nghiệp. Rủi ro thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay tài trợ thương mại xuất nhập khẩu. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình có liên quan thị trường có liên quan, bao gồm thị trường tiền tệ và kinh tế trong nước và quốc tế. Trên cơ sở đó, Công ty dự tính và điều chỉnh kế hoạch dòng tiền phù hợp.

Trong ba năm trở lại đây, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNNVN) tiếp tục điều hành chính sách lãi suất theo hướng giảm dần, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ và đặc biệt là lạm phát để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, góp phần tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng. Từ đầu năm 2012 đến nay, mặt bằng lãi suất huy động đã giảm mạnh, từ đó các doanh nghiệp trong nước có thể tiếp cận được vốn vay với chi phí lãi vay rẻ hơn. Từ mức lãi suất trên 20% những năm 2010 – 2011, lãi suất cho vay thời điểm hiện tại đã giảm mạnh xuống, phổ biến ở mức 7 – 9%/ năm.

❖ Tỷ giá hối đoái

Là một trong những rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Trong năm 2016 và những tháng đầu năm 2017, với việc vận hành thành công cơ chế tỷ giá trung tâm, theo đó tỷ giá trung tâm được điều chỉnh linh hoạt hàng ngày, tỷ giá của các ngân hàng thương mại cũng được điều chỉnh hàng ngày, tăng giảm với biên độ ngắn nên đã tránh được những cú sốc đột ngột, qua đó duy trì giá hài hòa, ổn định mặc dù thị trường thế giới cuối năm 2016 đã chứng kiến nhiều biến động trong đời sống kinh tế, chính trị tại một số quốc gia lớn.

Với quyết tâm giữ mục tiêu tăng trưởng kinh tế GDP đạt 6,7% trong năm 2017, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu NHNN phải chủ động phối hợp chặt chẽ trong điều hành các chính sách tiền tệ, tài khóa, thương mại, đầu tư... để ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát, tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững. Trong điều kiện đó, các Doanh nghiệp có phần “yên tâm” trong việc kiểm soát rủi ro từ tỷ giá, để tập trung đẩy mạnh hoạt động kinh doanh.

Hiện nay hoạt động kinh doanh chủ yếu của HCD là kinh doanh thương mại hạt nhựa và sản xuất bao bì màng mỏng với nguyên liệu đầu vào chủ yếu là hạt nhựa các loại.

Cũng như các doanh nghiệp kinh doanh thương mại hạt nhựa, vấn đề tỷ giá hối đoái sẽ là một nhân tố ảnh hưởng đến giá nhập khẩu hạt nhựa và qua đó tác động đến giá thành sản phẩm thương mại của HCD.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động của Công ty phải tuân thủ theo các quy định của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành đặc thù liên quan tới Công ty. Ngoài ra, khi trở thành công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam, Công ty cần tuân theo Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện do tính chất đặc thù của thị trường. Những thay đổi về chính sách ít nhiều sẽ ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty.

Ngoài ra, hoạt động của Công ty còn chịu sự điều chỉnh bởi các văn bản pháp luật chuyên ngành liên quan đến phát triển ngành nhựa. Bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật và môi trường pháp lý đều tác động đến chiến lược phát triển và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tại Việt Nam, hệ thống nhiều văn bản luật thường chồng chéo, không rõ ràng và hay thay đổi có thể gây khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Do đó, để hạn chế những rủi ro, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát các chủ trương của Nhà nước cũng như pháp luật để xây dựng chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp.

3. Rủi ro đặc thù

❖ Rủi ro giá nhập khẩu hạt nhựa nguyên sinh

Các loại hạt nhựa HDPE, LDPE, LLDPE là các sản phẩm dẫn xuất trực tiếp từ dầu mỏ nên có mối liên hệ tương đối chặt chẽ với giá dầu thô thế giới.

Giá dầu năm 2017 được dự đoán sẽ đi ngang trong ngưỡng 50-55USD. Trong bối cảnh các quốc gia thành viên của Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) đã đồng ý cắt giảm sản lượng lần đầu tiên trong 8 năm, giá dầu trong thời gian gần đây đã hồi phục mạnh lên mức hơn 50 USD/thùng. Việc cắt giảm sản lượng có hiệu lực vào đầu năm 2017, theo đó các nước OPEC sẽ giảm sản lượng 1,2 triệu thùng mỗi ngày từ mức chính thức 33,6 triệu thùng/ngày hiện nay. Tuy nhiên, đây cũng có thể là con dao hai lưỡi đối với thị trường khi mà khả năng các nhà sản xuất dầu đá phiến tại Mỹ sẽ tăng sản lượng. Trong khi đó, nhu cầu nhập khẩu dầu thô ở Trung Quốc tăng mạnh trong các tháng cuối năm, nhưng có lẽ nhập khẩu tăng mạnh là bởi giá dầu thô giảm chứ không phải vì nhu cầu tiêu thụ thực tế tăng, do đó nếu nguồn cung

dầu thô giảm tương ứng với nhu cầu nhập khẩu giảm từ các nước nhập khẩu chủ chốt như Trung Quốc thì nỗ lực của các nhà sản xuất sẽ không mang lại hiệu quả nhiều.

Thị trường Mỹ chỉ số PPIJPRAM Index chỉ số nguyên liệu và hạt nhựa tham chiếu của thị trường Mỹ bắt đầu tăng nhẹ trong những tháng cuối năm 2016. Giá hạt nhựa PE, PP tại Thổ Nhĩ Kỳ của tháng 11 đã tăng so với các tháng trước do chịu áp lực từ việc lợi nhuận kém hơn các thị trường khác. Mức tăng giá giao động trong khoảng 10-40USD/tấn. Nguồn cung suy giảm do nhiều nhà máy đóng cửa tại Ả Rập Saudi, Oman, Ấn Độ và Ai Cập. Một nguyên nhân khác góp phần vào xu hướng tăng giá này là do thị trường Trung Quốc đã hồi phục và kéo mức giá lên. Đồng thời, mức tăng thuế nhập khẩu hạt nhựa PP lên 3% vào năm 2017 cũng tác động đến xu hướng giá, các nhà cung cấp sẽ tăng giá nhựa PP tương ứng với mức thuế điều chỉnh

Với những nhận định trên, chúng tôi cho rằng giá hạt nhựa nhiều khả năng sẽ đi ngang trong năm 2017 hoặc chỉ tăng nhẹ. Giá nhựa sẽ biến động theo giá dầu thế giới, tuy nhiên, hầu hết các doanh nghiệp nhựa Việt Nam đều tích trữ nguyên vật liệu đủ để sản xuất trong vòng từ 2 tháng đến 6 tháng, đặc biệt vào mùa cao điểm. Do đó, sẽ có một độ trễ nhất định và các doanh nghiệp phải linh hoạt để tránh chịu ảnh hưởng mạnh trước sự biến động của chi phí nguyên vật liệu.

❖ **Rủi ro về thị trường tiêu thụ**

Dù là một doanh nghiệp mới hoạt động chỉ khoảng 06 năm trên thị trường phân phối hạt nhựa, tuy nhiên HCD cũng đã có một vị trí nhất định trong thị trường cung ứng nguồn nguyên liệu đầu vào sản xuất các loại sản phẩm nhựa. Hạt nhựa của Công ty được tiêu thụ khá tốt trong khu vực các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ.

Ngoài ra, thị trường bao bì nhựa vẫn là một thị trường rất lớn không chỉ tại Việt Nam mà còn ở các nước khác, với việc đưa Nhà máy sản xuất bao bì nhựa màng mỏng an toàn, thân thiện với môi trường vào hoạt động cuối năm 2017 hứa hẹn đem lại lợi thế lớn cho Công ty. Ưu điểm của dự án sản xuất bao bì màng mỏng không chỉ tận dụng được nguồn khách hàng lớn, nguồn nguyên liệu nhập khẩu trực tiếp... giúp tăng sức cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh mà đây còn là sản phẩm xanh, góp phần bảo vệ môi trường và đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng khi sử dụng nguyên liệu an toàn.

❖ **Rủi ro về cạnh tranh**

Hạt nhựa nguyên sinh là nguồn nguyên liệu đầu vào quan trọng trong ngành sản xuất các loại sản phẩm nhựa. Tuy nhiên, nguồn cung hạt nhựa nguyên sinh trong nước vẫn còn hạn chế do công nghệ sản xuất, và yêu cầu vốn đầu tư máy móc thiết bị sản xuất cao, nên phải phụ thuộc 80% từ nguồn cung nhập khẩu. Với chiến lược phát triển ngành nhựa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 của Bộ Công Thương, thành ngành công nghiệp tiên tiến, sản xuất được những sản phẩm chất lượng cao, đa dạng hóa về chủng loại, mẫu mã, có tính cạnh tranh cao, thân thiện với môi trường, đáp ứng phần lớn nhu cầu của thị trường trong nước, có khả năng xuất khẩu những sản phẩm có giá trị gia tăng cao với sản lượng ngày càng cao. Thời gian tới, dự kiến

sẽ có sự tham gia nhiều hơn của các doanh nghiệp nội địa trong mảng sản xuất các sản phẩm nhựa, theo đó cũng sẽ có nhiều doanh nghiệp tham gia khâu nhập khẩu, cung ứng và phân phối hạt nhựa nguyên sinh.

Để tăng khả năng cạnh tranh, HCD cũng đã chủ động triển khai đổi mới, nâng cao công tác quản trị điều hành, tiết giảm chi phí bán hàng, nâng cao hơn nữa chất lượng trong công tác nghiên cứu, dự báo thị trường, thường xuyên rà soát, đánh giá hệ thống phân phối nhằm bổ sung, sàng lọc khách hàng phù hợp với định hướng chiến lược kinh doanh.

Đối với mặt hàng bao bì nhựa màng mỏng an toàn, thân thiện với môi trường, để cạnh tranh với các nhà cung cấp trong nước có tên tuổi và kinh nghiệm lâu năm, Nhà máy sản xuất của HCD sử dụng công nghệ tiên tiến, các máy móc thiết bị được nhập khẩu các nước có lợi thế về ngành nhựa. Với mục tiêu cung cấp cho thị trường những sản phẩm chất lượng cao, Công ty sẽ duy trì chế độ kiểm soát chất lượng trong một chu trình khép kín từ khâu nghiên cứu sản phẩm cho đến khi sản phẩm đến tay người sử dụng.

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

❖ Rủi ro của đợt chào bán

Thị trường chứng khoán Việt Nam đã và đang có nhiều biến động dưới tác động từ các kết quả hoạt động phát triển kinh tế. Là doanh nghiệp mới niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 7 năm 2016, Cổ phiếu niêm yết của Công ty hiện đang từng bước thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư. Tuy nhiên thị giá cổ phiếu của công ty trong thời gian gần đây đang duy trì ở mức thấp hơn mệnh giá cổ phiếu (10.000đ/cổ phần).

Việc chào bán cổ phiếu với mức giá cao hơn giá thị trường rõ ràng sẽ không thu hút được sự chú ý của các cổ đông hiện hữu, do vậy rủi ro của đợt chào bán là các cổ đông không tham gia mua cổ phần phát hành thêm.

Do vậy để đảm bảo cho việc đầu tư và vận hành dự án Nhà máy sản xuất bao bì, Hội đồng quản trị đã và đang làm việc với các đối tác để tìm kiếm nguồn vốn thay thế trong trường hợp đợt phát hành không thu được đủ số tiền như kế hoạch. Đồng thời Hội đồng quản trị công ty đã và đang nỗ lực tìm kiếm đối tác tham gia mua số cổ phần mà cổ đông hiện hữu từ chối mua.

❖ Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để tăng vốn phục vụ mục đích đầu tư dự án Nhà máy Sản xuất Bao Bì HCD tại khu công nghiệp Thuận Thành 3, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Dự án Nhà máy sản xuất bao bì HCD đã được đưa vào vận hành và cung cấp các sản phẩm bao bì nhựa trên thị trường. Với lợi thế là doanh nghiệp hàng đầu trong cung cấp các loại hạt nhựa nguyên liệu cùng với việc ứng dụng công nghệ hiện đại, tiêu chuẩn cao vào sản xuất,

Công ty tin tưởng các sản phẩm của Nhà máy sẽ đảm bảo tính cạnh tranh cao về chất lượng, mẫu mã và giá thành.

Với việc sử dụng nguồn vốn đầu tư từ đợt phát hành, Dự án Nhà máy Sản xuất Bao bì HCD cũng chịu rủi ro khi các cổ đông không thực hiện quyền mua cổ phần. Tuy nhiên, nhận thấy việc đầu tư dự án Nhà máy sản xuất Bao Bì là hết sức cần thiết để tiếp tục mở rộng và phát triển Công ty, trong thời gian qua Hội đồng quản trị đã tận dụng nguồn vốn từ thương mại, nguồn vốn tín dụng ngân hàng để đầu tư và đưa dự án Nhà máy Sản xuất bao bì vào vận hành từ tháng 8 năm 2017.

Rõ ràng việc sử dụng nguồn vốn từ tín dụng thương mại, tín dụng ngân hàng để đẩy nhanh tiến độ đầu tư Nhà máy đã, đang và sẽ ảnh hưởng đến nguồn vốn cho hoạt động thương mại của Công ty, do vậy việc huy động vốn từ đợt phát hành là cần thiết để tiếp tục duy trì thị phần và vị thế của Công ty trên thị trường cung cấp hạt nhựa.

5. Rủi ro pha loãng

Sau khi HCD chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của HCD cũng tăng lên tương ứng.

- Tổng số cổ phiếu lưu hành hiện tại: 13.500.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu chào bán: 13.500.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán: 27.000.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu lưu hành của HCD tăng lên dẫn đến một số ảnh hưởng pha loãng cổ phiếu như sau:

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS): thu nhập trên mỗi cổ phiếu sẽ giảm xuống trong ngắn hạn do lợi nhuận của Công ty chưa có thay đổi trong khi đó khối lượng cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán lớn hơn so với trước khi chào bán. Tuy nhiên, do lợi nhuận của Công ty có độ trễ khi dòng tiền từ đợt chào bán chưa tạo ra hiệu quả ngay trong ngắn hạn. Do đó, trong trung và dài hạn, khi các dự án thực hiện đầu tư sinh lời cho Công ty, mức EPS sẽ có thể dần tăng trở lại mức ban đầu hoặc cao hơn nếu các dự án phát triển tốt.

Công thức tính

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\begin{array}{l} \text{Số lượng cổ phiếu đang} \\ \text{lưu hành bình quân trong kỳ} \end{array} = \frac{A*12 + B*T}{12}$$

- A: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- B: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (*tháng*)

Giả sử, ngày hoàn tất đợt chào bán này của HCD là 31/10/2017. Khi đó:

$$\begin{array}{l} \text{Số lượng cổ phiếu} \\ \text{đang lưu hành bình} \\ \text{quân trong kỳ} \end{array} = \frac{13.500.000 * 12 + 13.500.000 * 2}{12} = 15.750.000 \text{ cổ phiếu}$$

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2017 theo kế hoạch của Công ty là 30,4 tỷ đồng.

Khi đó:

$$\begin{array}{l} \text{EPS năm 2017 (dự kiến) trước} \\ \text{khi pha loãng} \end{array} = \frac{30.400.000.000}{13.500.000} = 2.252 \text{ đồng/cổ phần}$$

$$\begin{array}{l} \text{EPS năm 2017 (dự kiến) sau} \\ \text{khi pha loãng} \end{array} = \frac{30.400.000.000}{15.750.000} = 1.930 \text{ đồng/cổ phần}$$

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV)

Công thức tính:

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sổ sách trên} \\ \text{mỗi cổ phần} \end{array} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/6/2017 theo báo cáo kế toán công ty mẹ của HCD là 12.097 đồng/cổ phần. Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu cao hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ tăng. Nếu đợt phát hành thành công và HCD hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận, giá trị sổ sách của HCD tại thời điểm cuối năm 2017 là 11.673 đồng/cổ phần giảm so với thời điểm cuối năm 2016.

Giá trị thị trường của cổ phiếu

Theo quy chế giao dịch hiện hành của SGDCK TP. HCM, các trường hợp điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu như sau:

- Các trường hợp điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu
 - + Trường hợp giao dịch cổ phiếu không được hưởng cổ tức hoặc các quyền kèm theo, giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền được xác định theo nguyên tắc

lấy giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất điều chỉnh theo giá trị cổ tức được nhận hoặc giá trị các quyền kèm theo.

- + Trường hợp tách hoặc gộp cổ phiếu, giá tham chiếu tại ngày giao dịch trở lại được xác định theo nguyên tắc lấy giá đóng cửa của ngày giao dịch trước ngày tách, gộp điều chỉnh theo tỷ lệ tách, gộp cổ phiếu
- Các trường hợp không điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu
 - + Trường hợp giá phát hành quyền mua của cổ phiếu lớn hơn giá đóng cửa của cổ phiếu trước ngày không hưởng quyền
 - + Trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi (kể cả phát hành cho cổ đông hiện hữu), phát hành chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán cho nhà đầu tư không phải là cổ đông hiện hữu, phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty và các trường hợp phát hành khác không ảnh hưởng đến quyền của cổ đông hiện hữu
- Công thức tính tổng quát như sau

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (Pr_1 * I_1) + (I_2 \times P_{r2}) + (I_3 \times P_{r3}) - TTH_{cp} - Div_{cp} - TTH_t - Div_t}{1 + I_1 + I_2 + I_3}$$

Trong đó:

- P_{tc} : là giá tham chiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền;
- PR_{t-1} : Giá giao dịch tại ngày trước ngày giao dịch không hưởng quyền;
- I_1 : Tỷ lệ vốn tăng theo phát hành quyền mua cổ phiếu
- I_2 : Tỷ lệ vốn tăng do thưởng bằng cổ phiếu (tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu)
- I_3 : Tỷ lệ vốn tăng do trả cổ tức bằng cổ phiếu
- TTH_{cp} : Giá trị tiền thưởng bằng cổ phiếu
- Div_{cp} : Giá trị cổ tức bằng cổ phiếu
- TTH_t : Giá trị tiền thưởng bằng tiền
- Div_t : Giá trị cổ tức bằng tiền
- P_{r1} : Giá cổ phiếu bán cho người có quyền mua cổ phiếu
- P_{r2} : Giá cổ phiếu tính cho người được thưởng bằng cổ phiếu
- P_{r3} : Giá cổ phiếu tính cho người được nhận cổ tức bằng cổ phiếu

Đối với HCD, phần phát hành thêm theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty là 5% tổng số cổ phần phát hành thêm sẽ thuộc trường hợp không điều chỉnh giá tham chiếu.

Phần phát hành cho cổ đông hiện hữu chiếm 95% tổng số cổ phần phát hành, qua đó làm vốn điều lệ tăng 95%, với giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phần.

Trong trường hợp giá phát hành quyền mua của cổ phiếu lớn hơn giá đóng cửa của cổ phiếu HCD trước ngày giao dịch không hưởng quyền thì sẽ thuộc trường hợp không điều chỉnh giá tham chiếu

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Đối tượng của đợt phát hành bao gồm cổ đông hiện hữu và người lao động, tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông bị giảm sau đợt phát hành.

Trường hợp cổ đông thực hiện quyền mua theo đúng tỷ lệ thì tỷ lệ biểu quyết của cổ đông sau phát hành sẽ giảm do tùy theo kết quả chào bán cho người lao động. Giả sử người lao động tham gia mua đủ khối lượng được chào bán, khi đó tỷ lệ biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ giảm như sau:

$$T_1 = T * \frac{1 + T_{hh}}{1 + T_{ph}}$$

$$T_1 = T * \frac{1 + 95\%}{1 + 1} = 97,50\% * T$$

Trong đó:

T_1 : Tỷ lệ biểu quyết sau phát hành

T: Tỷ lệ biểu quyết trước phát hành

T_{hh} : Tỷ lệ cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu trong tổng số cổ phiếu phát hành

T_{ph} : Tỷ lệ cổ phiếu phát hành trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm khi cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải bao giờ cũng xảy ra đồng thời và chúng cũng không liên hệ trực tiếp với nhau. Tuy nhiên, những rủi ro này ít nhiều cũng sẽ có thể có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của HCD, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về vấn đề này.

6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông và các nhà đầu tư khác.

Để khắc phục rủi ro quản trị công ty, HCD đã xây dựng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ban Tổng giám đốc có năng lực điều hành, giám sát tốt, được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại đại hội cổ đông thường niên. Bên cạnh đó, Công ty còn xây dựng và hoàn thiện website, công bố, cập nhật thông tin liên quan đến quản trị công ty như: cơ cấu cổ đông, mối quan hệ sở hữu giữa các nhóm công ty, thành viên HĐQT, Ban điều hành và các bên liên quan, các yếu tố môi trường, xã hội... một cách thường xuyên và minh bạch đến cổ đông, nhà đầu tư.

7. Rủi ro khác

Do tính chất hoạt động kinh doanh, Công ty còn có thể chịu những rủi ro khác như sự thay đổi chính sách về thuế, chính sách thu hút nhà đầu tư nước ngoài, ưu đãi đầu tư tại các địa bàn khó khăn, quy định về tiêu chuẩn môi trường, các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế như chính sách tài khóa, tiền tệ... Ngoài ra còn có một số rủi ro mang tính bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty như: chiến tranh, các hiện tượng thiên tai, thay đổi khí hậu, động đất... Các rủi ro này ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại đến tài sản của Công ty, làm giảm nhu cầu tiêu thụ sản phẩm hay giảm sản lượng theo kế hoạch sản xuất của Công ty.



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HCD

Ông Nguyễn Đức Dũng Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám đốc

Bà Lê Thị Thu Thủy Chức vụ: Kế toán trưởng

Bà Hoàng Kim Thùy Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Ông Dương Mạnh Hùng Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

Công ty hoặc HCD	:	Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD
CTCP	:	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
BKS	:	Ban kiểm soát
TSCĐ	:	Tài sản cố định
TSLĐ	:	Tài sản lưu động
VCSH	:	Vốn chủ sở hữu
HĐKD	:	Hoạt động kinh doanh
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
CNĐKKD	:	Chứng nhận đăng ký kinh doanh.
TP.	:	Thành phố
CMND	:	Chứng minh nhân dân
QLDN	:	Quản lý doanh nghiệp
BCTC	:	Báo cáo tài chính
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
UBND	:	Ủy ban nhân dân

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Tổ chức Phát hành

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HCD**

Tên tiếng anh: **HCD INVESTMENT PRODUCING AND TRADING JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt: **HCD INVESTPRO., JSC**

Trụ sở: Số 122B, phố Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

VPGD: F6-F7 Khu đô thị mới Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 84-24-3351 8419

Fax: 84-24-3351 8430

Website: www.hcdgroup.com.vn

Mã chứng khoán: HCD

Công ty đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán Số 53/2016/GCNCP - VSD

Logo:



Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0800940115 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 06/12/2011 và thay đổi lần thứ 4 ngày 27/11/2015

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4:

135.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi lăm tỷ đồng*)

Vốn điều lệ thực góp: 135.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm tỷ đồng)

Hoạt động chính theo Giấy phép Đăng ký kinh doanh:

(Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800940115 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 06/12/2011 và thay đổi lần thứ 4 ngày 27/11/2015)

- Nhập khẩu và bán buôn hạt nhựa nguyên sinh;
- Sản xuất bao bì màng mỏng từ hạt nhựa;
- Kinh doanh sắt thép.

Thông tin chi tiết về ngành nghề đăng ký kinh doanh đã đăng ký, vui lòng xem tại website Cổng Thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, chi tiết theo đường link sau:

<https://dichvuthongtin.dkkd.gov.vn/inf/Forms/Searches/EnterpriseInfo.aspx?h=10df#>

1.2. Quá trình hình thành, phát triển

Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD tiền thân là Công ty Cổ phần Luyện kim HCD, có trụ sở chính tại tỉnh Hải Dương. Công ty được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0800940115 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 06 tháng 12 năm 2011, với số vốn điều lệ 45 tỷ đồng.

Năm 2015, Công ty thực hiện cơ cấu lại toàn bộ hoạt động kinh doanh, mô hình tổ chức và tiến hành tăng vốn điều lệ lên 135 tỷ đồng bằng hình thức phát hành thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Với nguồn vốn được bổ sung, Công ty đã tập trung tiến hành triển khai đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất bao bì từ hạt nhựa tại Khu Công nghiệp Thuận Thành 3, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

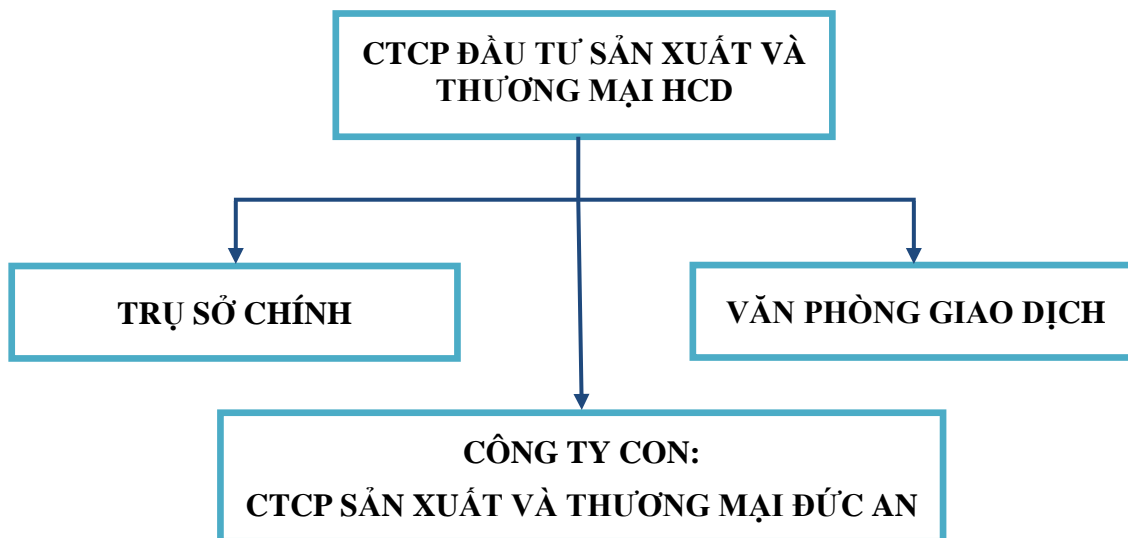
Cũng trong năm 2015, nắm bắt cơ hội phát triển trong lĩnh vực xây dựng công nghiệp ngày càng tăng lên từ sự gia đầu tư của các doanh nghiệp FDI vào Việt Nam, HCD đã tiến hành mua thu tóm Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Đức An, một đơn vị đã và đang kinh doanh thương mại ngành sắt thép, qua đó bắt đầu kinh doanh thêm mặt hàng thép đa dạng hóa ngành hàng kinh doanh, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, mối quan hệ và những thế mạnh hiện có của Công ty.

Tháng 8 năm 2017, Công ty chính thức khai trương Nhà máy Sản xuất bao Bì màng mỏng an toàn, thân thiện với môi trường tại Khu Công nghiệp Thuận Thành 3, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Việc đưa vào vận hành Nhà máy đã đánh dấu bước phát triển mới của Công ty, qua đó khai thác hiệu quả lợi thế của một doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực nhập khẩu và phân phối hạt nhựa.

Trải qua nhiều thách thức, khó khăn nhưng với quyết tâm và khả năng của mình, Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD đã vượt qua mọi rào cản để khởi nghiệp thành công, từng bước khẳng định được vị thế của mình trên thị trường với sự tín nhiệm cao của khách hàng. Hiện tại, Công ty đã thiết lập được một mạng lưới và mối quan hệ vững chắc với các tập đoàn sản xuất, nhà máy, công ty, cũng như các đại lý phân phối trong và ngoài nước.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

2.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty



(Nguồn: CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD)

2.2. Diễn giải sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD có trụ sở chính, 01 văn phòng giao dịch và 01 công ty con:

❖ Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 122B, Phố Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Điện thoại: 0962256077

Website: www.hcdgroup.com.vn

Email: info@hcdgroup.com.vn

❖ Văn phòng giao dịch:

Địa chỉ: F6-F7 Khu đô thị mới Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 84-24-3351 8419

Fax: 84-24-3351 8430



❖ **Thông tin về công ty con:**

Tên công ty: Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Đức An

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0106740808 do Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu này 07/01/2015 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 02/11/2015.

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất sắt, thép, gang, kim loại màu; Bán buôn hóa chất công nghiệp (trừ loại cấm); Bán buôn phân bón; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh; Sản xuất sản phẩm từ plastic;...

Địa chỉ: Số 67 đường Lý Tự Trọng, Phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Vốn điều lệ đăng ký: 46.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 46.000.000.000 đồng

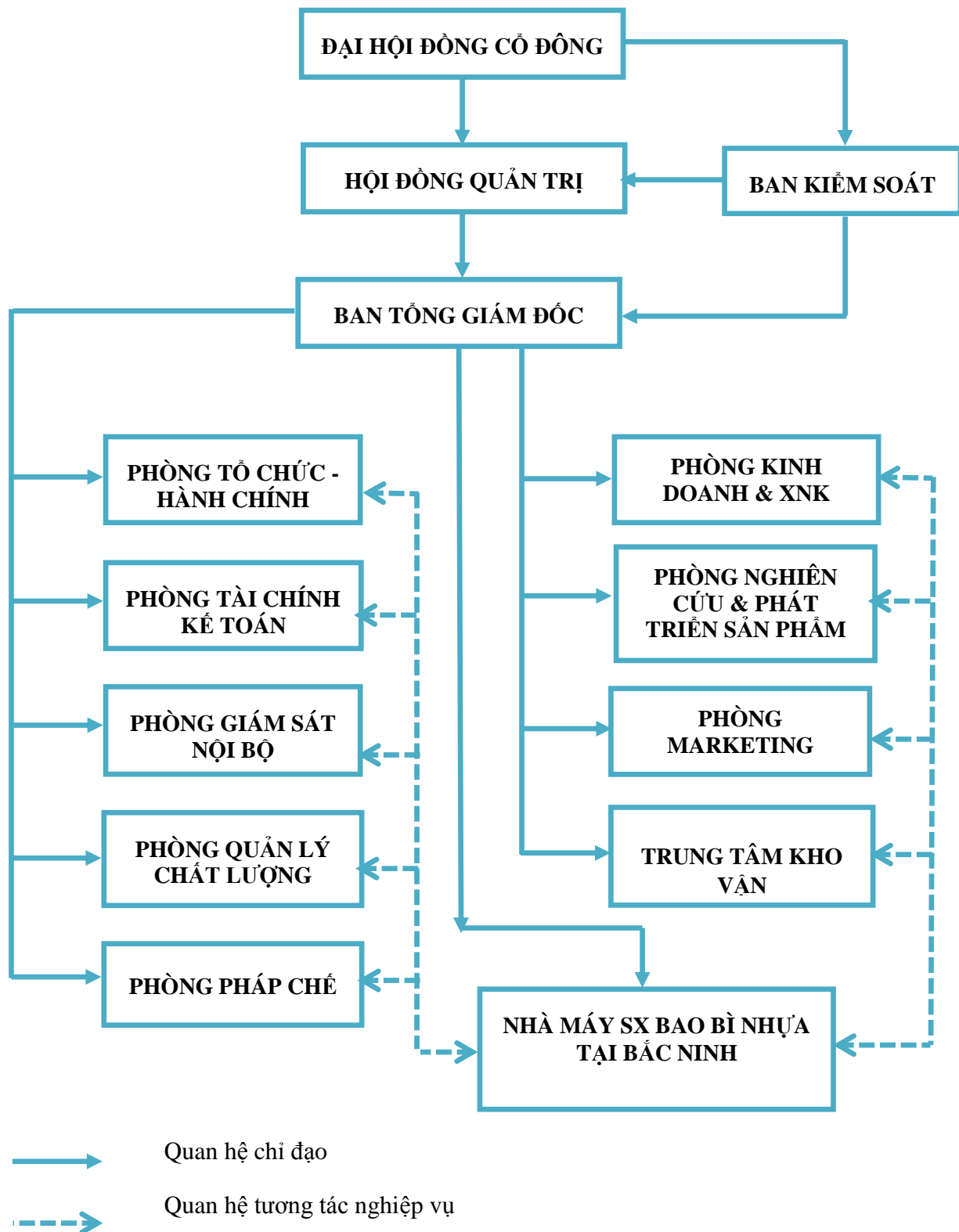
Số vốn góp thực tế của HCD: 45.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của HCD: 97,83%

Thời gian góp vốn: Tháng 09/2015

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

3.1. Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý



(Nguồn: CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD)

3.2. Diễn giải sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD xây dựng cơ cấu bộ máy quản lý theo mô hình quản lý của công ty cổ phần, gồm:

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết ủy quyền, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp ít nhất mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định:

- Thông qua kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;
- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, thông qua các báo cáo của Ban kiểm soát, của Hội đồng quản trị và của Ban Tổng giám đốc;
- Quyết định số lượng thành viên HĐQT, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

❖ Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị gồm 05 người, do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị Công ty là 05 năm. Vai trò của HĐQT là xây dựng và triển khai các chiến lược, kế hoạch và các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quyết định chiến lược phát triển của Công ty;
- Quyết định kế hoạch và phát triển kinh doanh hàng năm;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị công nghệ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu hoặc giải thể Công ty;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư của công ty trong thẩm quyền;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;

- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và nhu cầu tài chính hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ.
- Các chức năng khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty quy định.

❖ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ. Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm chủ yếu sau đây:

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban điều hành công ty;
- Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban điều hành.

❖ Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty, là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty. Các Phó Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các trưởng phòng ban nghiệp vụ là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

❖ Các phòng ban:

Các phòng ban, đơn vị trực thuộc tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong các mảng công việc chuyên môn do phòng ban mình phụ trách, cụ thể:

*** Phòng Tổ chức – Hành chính:** Có nhiệm vụ

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Công ty;
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty;
- Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành các nội quy, quy chế của các phòng ban và cán bộ công nhân viên trong Công ty, kiến nghị Tổng giám đốc áp dụng các biện pháp khen thưởng, kỷ luật nhằm nâng cao tinh thần, trách nhiệm của người lao động;
- Phối hợp với các phòng ban, đơn vị trực thuộc để giám sát, đánh giá chất lượng công việc của cán bộ công nhân viên hàng tháng, quý, năm để làm cơ sở tính lương, thưởng và đánh giá năng lực người lao động;
- Tham mưu cho Tổng giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban, chi nhánh và xí nghiệp của Công ty cho phù hợp với tính chất công việc phù hợp với luật lao động được nhà nước ban hành;
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại;
- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

*** Phòng Tài chính - Kế toán:** Có nhiệm vụ

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban Tổng Giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo

hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ.
- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.
- Lập kế hoạch phát triển, quản lý và sử dụng vốn, tài sản, quỹ đất và quyền sử dụng đất, giá trị thương hiệu và các lợi thế thương mại, các tài sản khác được hình thành thuộc quyền quản lý của Công ty, quản lý chặt chẽ việc sử dụng vốn trong các hoạt động đầu tư vốn ra ngoài Công ty.
- Xây dựng và trình duyệt phương án về thay đổi cơ cấu vốn, tài sản, tương ứng với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.
- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư, chủ động trình HĐQT duyệt kế hoạch huy động vốn trung hạn, dài hạn, kế hoạch tín dụng vốn lưu động dưới các hình thức được pháp luật cho phép để huy động vốn phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng mức lãi suất huy động và cho vay vốn trong nội bộ Công ty và ngoài Công ty trình HĐQT phê duyệt.
- Phối hợp với phòng kinh doanh và XNK thực hiện đàm phán, dự thảo các hợp đồng tín dụng, kinh tế của Công ty.
- Trực tiếp làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra, cơ quan thuế đến làm việc tại Công ty theo quyết định của các cơ quan chức năng và chỉ thị của Tổng giám đốc.

× **Phòng Kinh doanh và XNK:** Có nhiệm vụ

- Chủ động tìm kiếm đối tác để phát triển mạng lưới phân phối, từng bước mở rộng thị trường trong và ngoài nước. Nghiên cứu và tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác định hướng kinh doanh. Đây là chức năng, nhiệm vụ chủ yếu của Phòng Kinh doanh;
- Thực hiện công tác nghiên cứu thị trường; chọn lựa sản phẩm chủ lực và xây dựng chiến lược phát triển, thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại, tham gia hội thảo, hội chợ, tìm kiếm đối tác; thực hiện liên doanh, liên kết, mở rộng mạng lưới kinh doanh và phát triển kinh doanh. Chủ động giao dịch, đàm phán trong và ngoài nước, ký các thư từ, đơn chào hàng, trao đổi thông tin với khách hàng trong nước và nước ngoài



trong quá trình giao dịch khi đi đến ký kết hợp đồng kinh doanh của Công ty ;

- Chủ động soạn thảo các hợp đồng kinh tế có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty; Tổ chức thực hiện đúng quy định các hợp đồng kinh doanh đã được ký kết;
- Xây dựng và triển khai thực hiện phương án kinh doanh sau khi được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt. Thống kê, báo cáo hoạt động kinh doanh theo đúng tiến độ và quy định. Chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh trước Ban Tổng Giám đốc Công ty.

*** Phòng Giám sát nội bộ: Có nhiệm vụ**

- Giám sát các Phòng ban, đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện các Quy chế nội bộ của Công ty, nội quy Công ty và các quy định khác của Công ty;
- Theo dõi việc ghi chép sổ kế toán: hàng tháng phải giám sát và ghi chép sổ kế toán, kiểm tra sự phù hợp giữa chứng từ, hoá đơn với sổ sách kế toán, đảm bảo các số liệu trong sổ sách kế toán là chính xác minh bạch hợp lý và hợp pháp, phù hợp với các chuẩn mực kế toán hiện hành;
- Đột xuất hoặc định kỳ kiểm tra tính chính xác, minh bạch, hợp lý, hợp pháp trong báo cáo tài chính trước khi Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông;
- Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến các số liệu trong Báo cáo tài chính của Công ty;
- Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
- Kiểm tra và giám sát việc thực hiện nội dung của các quy chế: về quản lý nhân sự và chính sách tiền lương, tiền thưởng; về Công tác hành chính quản trị và bảo mật, lưu trữ thông tin trước khi Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị phê duyệt;
- Giám sát việc thực hiện, bổ sung, sửa đổi những quy chế nói trên;
- Báo cáo với Tổng Giám đốc khi phát hiện hành vi vi phạm nghiêm trọng hoặc hành vi vượt thẩm quyền của các cán bộ trong bộ máy điều hành để xử lý kịp thời;
- Đôn đốc việc thực hiện các hoạt động để phù hợp với tiến độ hoàn thành công việc kinh doanh của Công ty;
- Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty

× **Phòng Marketing:** Có nhiệm vụ

- Xây dựng hình ảnh, phát triển thương hiệu của doanh nghiệp, từng bước tổ chức quản lý và chăm sóc khách hàng có hệ thống, thiết kế các chương trình hậu mãi, bảo hành sản phẩm...;
- Chủ động nghiên cứu thị trường, phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường, tổ chức hệ thống thu thập thông tin về sản phẩm, giá, đối thủ cạnh tranh, đánh giá thông tin ra quyết định thay đổi chính sửa sản phẩm, định hướng về thiết kế sản phẩm, nhãn hiệu mới, xây dựng chiến lược mở rộng thị trường;
- Thực hiện các chương trình marketing do Ban Tổng giám đốc duyệt, tiến hành lập kế hoạch marketing theo yêu cầu của Tổng Giám đốc, tổ chức thực hiện các chương trình marketing, theo dõi, điều chỉnh và báo cáo tình hình thực hiện;
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về các chiến lược marketing, phát triển thương hiệu, sản phẩm, kênh phân phối, khách hàng, xây dựng nhãn hiệu mới, và hỗ trợ các bộ phận khác thực hiện theo các chương trình marketing.

× **Phòng nghiên cứu & phát triển sản phẩm (R&D):** Có nhiệm vụ

- Căn cứ hợp đồng kinh tế lập phương án kỹ thuật, khảo sát, lên danh mục, hạng mục cung cấp cho Phòng Kinh doanh để xây dựng giá thành sản phẩm. Quản lý và kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thực hiện các mặt hàng, sản phẩm theo đúng mẫu mã, quy trình kỹ thuật, nhiệm vụ thiết kế theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Là đơn vị chịu trách nhiệm chính về mặt kỹ thuật đối với các sản phẩm xuất xưởng;
- Tham gia vào việc kiểm tra xác định định mức lao động trong các công việc, các công đoạn sản xuất và xác nhận lệnh sản xuất. Trực tiếp làm các công việc về đăng ký, đăng kiểm chất lượng hàng hóa, sản phẩm sản xuất tại Công ty. Quản lý chỉ đạo về an toàn kỹ thuật trong sản xuất;
- Kiểm tra xác định khối lượng, chất lượng, kỹ mỹ thuật của sản phẩm để làm cơ sở quyết toán và thanh lý hợp đồng kinh tế. Lưu trữ hồ sơ kỹ thuật, đảm bảo bí mật công nghệ sản phẩm truyền thống;
- Nghiên cứu cải tiến các mặt hàng, sản phẩm của Công ty đang sản xuất để nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm. Quản lý các định mức kỹ thuật (mức tiêu hao năng lượng, vật tư và nguyên vật liệu của các sản phẩm..vv.);
- Xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lớn thiết bị của các đơn vị theo định kỳ. Quản lý, lưu trữ hồ sơ kỹ thuật các sản phẩm đã sản xuất, giữ gìn bí mật công nghệ;
- Theo dõi, đối chiếu các hạng mục trong quá trình sản xuất, mức tiêu hao vật tư nguyên liệu để làm cơ sở thanh lý hợp đồng kinh tế giữa Công ty với khách hàng;

- Theo dõi tiêu hao nguyên vật liệu cũng như tiết kiệm vật tư nguyên nhiên liệu trong sản xuất kinh doanh;
- Xác nhận về thời gian hoàn thành chất lượng công việc của tất cả các lệnh sản xuất để làm cơ sở thanh toán tiền lương, tiền công cho công nhân;
- Soạn thảo, xây dựng quy trình công nghệ để sản xuất các sản phẩm theo đơn đặt hàng của khách hàng.

*** Phòng Quản lý chất lượng:** Có nhiệm vụ

- Hỗ trợ Ban Tổng giám đốc xây dựng, quản lý và phát triển hệ thống quản lý chất lượng;
- Xây dựng, quản lý và phát triển các quy trình chất lượng trong toàn Công ty;
- Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo cho nhân viên các phòng ban về hệ thống quản lý chất lượng;
- Hướng các hoạt động tuân theo mọi tiêu chuẩn an toàn;
- Phối hợp với các phòng ban khác nhằm đảm bảo việc tuân thủ nội dung các tiêu chuẩn trong quá trình sản xuất một cách triệt để;
- Phối hợp với các phòng Kỹ thuật, Sản xuất;
- Kiểm tra, cải tiến và phê duyệt các công đoạn sản xuất;
- Khi cần thiết, tổ chức các dự án để xử lý các vấn đề phát sinh trong sản xuất;
- Tiến hành kiểm tra lại công đoạn sản xuất, thành phẩm;
- Tiếp nhận phản hồi từ phía khách hàng;
- Phối hợp với các phòng ban để đưa ra hướng giải quyết;
- Lập danh sách hồ sơ lưu lại toàn bộ các phần nản về chất lượng;
- Là đại diện cho Công ty trước các tổ chức chứng nhận, đánh giá bên ngoài;
- Định hướng các hoạt động ở các phòng ban để phù hợp với nội dung chứng nhận tiêu chuẩn của công ty;
- Hợp tác với đoàn đánh giá để kiểm tra quy trình, thực tế làm việc của tất cả các phòng ban.

*** Phòng Pháp chế:** Có nhiệm vụ

- Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc quản lý, điều hành công tác pháp chế trong Công ty, những vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động của Công ty; bảo vệ quyền và lợi ích pháp lý của Công ty;



- Đề xuất với Lãnh đạo Công ty những kiến nghị lên cơ quan có thẩm quyền trong việc xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật nói chung và trong lĩnh vực hoạt động nói riêng;
 - Đầu mối quản lý các quy chế quản lý nội bộ áp dụng thống nhất trong Công ty;
 - Thực hiện cập nhật, rà soát, hệ thống hóa các văn bản pháp luật mới ban hành, các quy chế quản lý nội bộ trong Công ty. Tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật, các quy chế quản lý nội bộ cho CBCNV của Công ty và các đơn vị thành viên, đặc biệt là các văn bản pháp luật mới ban hành có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Phối hợp với các phòng ban khác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật và quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - Thẩm định về mặt pháp lý đối với các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty, các thỏa thuận, hợp đồng hoặc tài liệu mà HCD sẽ ký kết với các đối tác để báo cáo Tổng giám đốc phê duyệt hoặc thông qua trình duyệt. Thẩm định về mặt pháp lý đối với các văn bản khác của HCD theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc;
 - Xây dựng và thực hiện quản trị Cổng thông tin pháp chế trên trang thông tin nội bộ của HCD;
 - Xây dựng các mẫu hợp đồng của HCD;
 - Chủ trì đàm phán và thực hiện các Hợp đồng với đối tác;
 - Tư vấn và cung cấp các ý kiến pháp lý độc lập khi cần thiết;
 - Đăng ký bảo hộ và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả, theo dõi việc thực hiện quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả của HCD;
 - Xây dựng, phát triển và quản trị thương hiệu HCD;
 - Chủ trì trong việc khiếu nại với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phối hợp với các cơ quan hữu quan để xử lý đối với những hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả của HCD;
 - Soạn thảo các văn bản ủy quyền của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc khi có yêu cầu
- ✘ **Nhà máy sản xuất bao bì nhựa tại Bắc Ninh:** Hoạt động chính của nhà máy là sản xuất các loại bao bì màng mỏng an toàn, thân thiện với môi trường, chất lượng cao. Nhà máy đã khánh thành và đi vào sản xuất từ tháng 8/2017.
- ✘ **Trung tâm kho vận:** Trung tâm kho vận có chức năng tiếp nhận, quản lý các loại hàng hoá của công ty, điều phối các đội vận chuyển để thực hiện các công việc vận chuyển và phân phối hàng hóa cho các khách hàng.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 20/03/2017

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của HCD

Không có

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD chính thức đăng ký kinh doanh hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800940115 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 06/12/2011, với vốn Điều lệ thành lập Công ty là 45 tỷ đồng, đến nay vốn điều lệ của Công ty là 135 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0800940115 thay đổi lần thứ 4 ngày 27/11/2015.

Đến thời điểm hiện nay, các quy định về hạn chế chuyển nhượng cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực

Tại thời điểm chốt danh sách ngày 20/03/2017, số lượng cổ phần sở hữu của các Cổ đông sáng lập như sau:

Bảng 1: Số lượng cổ phần sở hữu của Cổ đông sáng lập tại ngày 20/03/2017

Stt	Tên Cổ đông	Địa chỉ	CMTND	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Đức Dũng	Thôn Thượng, Xã Cảnh Hưng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh	017326668	600.000	4,44
2	Lê Thị Huyền	Số 9, ngõ 12 Hồ Đắc Di, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Hà Nội	013004103	150.000	1,11
3	Lê Thị Hiền	Số 5, ngõ 12 Hồ Đắc Di, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Hà Nội	037180000463	200.000	1,48
	Tổng cộng			950.000	7,03%

(Nguồn: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800940115 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp thay đổi lần thứ 04 ngày 27/11/2015, và Theo danh sách cổ đông do HCD lập với ngày chốt danh sách cổ đông ngày 20/03/2017)

4.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 20/03/2017

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (CP)	Số cổ phần (CP)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	1.045	13.189.630	131.896.30.000	97,70
1	Tổ chức	2	188.010	1.880.100.000	1,39
2	Cá nhân	1.043	13.001.620	130.016.200.000	96,31
II	Cổ đông nước ngoài	5	310.370	3.103.700.000	2,30
1	Tổ chức	2	300.670	3.006.700.000	2,23
2	Cá nhân	3	9.700	97.000.000	0,07
	Tổng cộng	1.050	13.500.000	135.000.000.000	100,00

(Nguồn: Theo danh sách cổ đông do HCD lập với ngày chốt danh sách cổ đông ngày 20/3/2017)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của HCD, những công ty mà HCD đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối đối với HCD

5.1. Công ty mẹ

Không có.

5.2. Công ty con của HCD

Tên công ty : Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Đức An

Địa chỉ trụ sở chính : Số 67 đường Lý Tự Trọng, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ đăng ký: 46.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 46.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ HCD góp: 45.000.000.000 đồng

Tỷ lệ nắm giữ của HCD: 97,83% vốn điều lệ

Thời gian góp vốn: Tháng 09/2015

5.3. Những công ty mà HCD đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có.

5.4. Công ty liên kết của HCD

Không có

5.5. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối đối với HCD

Không có.

6. Giới thiệu quá trình tăng vốn của Công ty

HCD được thành lập từ năm 2011 với vốn điều lệ ban đầu là 45 tỷ đồng. Sau gần 5 năm hoạt động, Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 135 tỷ đồng qua các đợt tăng vốn điều lệ như sau:

Bảng 3: Quá trình tăng vốn điều lệ từ khi Công ty hoạt động dưới hình thức CTCP

Đơn vị tính: Triệu đồng

Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn	Hình thức phát hành	Đối tượng phát hành	Căn cứ pháp lý
Khi thành lập: 6/12/2011	45.000	45.000	Góp vốn của các cổ đông sáng lập	07 Cổ đông sáng lập	- Biên bản họp ngày 25/11/2011 Thống nhất thành lập Công ty và vốn góp. - Giấy CNĐKKD số 0800940115 do Sở KH & ĐT tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 06/12/2011.
Đợt 1: 07/9/2015	45.000	90.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	03 Cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 0709/2015/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 07/09/2015. - Giấy CNĐKKD số 0800940115 đăng ký thay đổi lần thứ 3 do Sở KH & ĐT Tỉnh Hải Dương cấp ngày 14/09/2015.
Đợt 2: 20/11/2015	45.000	135.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	03 Cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2011/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/11/2015. - Giấy CNĐKKD số 0800940115 đăng ký thay đổi lần thứ 4 do Sở KH & ĐT Tỉnh Hải Dương cấp ngày 27/11/2015.

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD)



❖ **Góp vốn thành lập công ty:**

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800940115 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 06 tháng 12 năm 2011, vốn điều lệ và việc góp vốn của các cổ đông được xác định như sau:

- Vốn điều lệ : 45.000.000.000 đồng
- Vốn góp của cổ đông sáng lập : 45.000.000.000 đồng (tương đương 100% vốn điều lệ)
- Thời gian góp vốn : Trong thời gian 3 tháng kể từ ngày 06/12/2011
- Ngày hoàn thành việc góp vốn : 06/03/2012
- Hình thức góp vốn : Tiền mặt

Bảng 4: Góp vốn thành lập Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên cổ đông sáng lập	Số CMND	Giá trị vốn đăng ký góp		Giá trị vốn thực góp đến hết ngày 06/03/2012	
			Giá trị	Tỷ lệ/VĐL	Giá trị	Tỷ lệ/VĐL
1	Lê Văn Hồng	011908077	15.750	35%	15.750	35%
2	Mai Văn Cẩm	012677237	12.150	27%	12.150	27%
3	Lê Xuân Cường	024178745	6.750	15%	6.750	15%
4	Nguyễn Đức Dũng	B1092275	4.500	10%	4.500	10%
5	Lê Thị Huyền	013004103	3.150	7%	3.150	7%
6	Mai Cao Kỳ Anh	012942920	1.350	3%	1.350	3%
7	Lê Huỳnh Phương	012974624	1.350	3%	1.350	3%
	Tổng cộng		45.000	100%	45.000	100%

(Nguồn: Giấy CNĐKKD số 0800940115 do Sở KH & ĐT tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 06/12/2011)

Như vậy tính đến ngày 06/03/2012, các cổ đông Công ty đã góp đủ số vốn Điều lệ 45 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800940115 do Sở KH & ĐT tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 06/12/2011.

Theo Biên bản Đại hội đồng cổ đông số 01/2012/BB ngày 15/12/2012, đã thông qua việc 7 cổ đông sáng lập tiến hành chuyển nhượng phần vốn góp của mình tại HCD cho 3 cổ đông theo danh sách như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên cổ đông sáng lập	Số CMND	Giá trị vốn sau khi nhận chuyển nhượng	
			Giá trị	Tỷ lệ/VĐL
1	Nguyễn Đức Dũng	B1092275	22.500	50%
2	Lê Thị Huyền	013004103	11.250	25%
3	Lê Thị Hiền	037180000463	11.250	25%
Tổng cộng			45.000	100%

(Nguồn: Giấy CNĐKKD số 0800940115 do Sở KH & ĐT tỉnh Hải Dương cấp thay đổi lần thứ nhất ngày 27/12/2012)

Như vậy tính đến ngày 27/12/2012, các cổ đông cũ Công ty đã hoàn thành việc chuyển nhượng phần vốn góp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800940115 do Sở KH & ĐT tỉnh Hải Dương cấp lần thứ nhất ngày 27/12/2012.

❖ Đợt tăng vốn điều lệ từ 45 tỷ đồng lên 90 tỷ đồng

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 0709/2015/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 07/09/2015 của HCD phê duyệt việc tăng vốn điều lệ để mua cổ phần và tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Đức An, đã thông qua việc tăng vốn điều lệ từ 45 tỷ đồng lên 90 tỷ đồng thông qua việc phát hành cho cổ đông hiện hữu. Đợt tăng vốn này cụ thể như sau:

- Hình thức phát hành : Phát hành cho Cổ đông hiện hữu
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành : 4.500.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước khi phát hành : 03 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi phát hành : 03 cổ đông
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng : Không có
- Mục đích phát hành: Tăng vốn bổ sung nhu cầu vốn kinh doanh của công ty

- Tỷ lệ phân bổ quyền: 1/1, theo đó Cổ đông sở hữu 01 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phần sẽ được 01 quyền mua, mỗi quyền mua sẽ được mua 01 cổ phần tăng vốn.
- Ngày chốt danh sách cổ đông : 07/09/2015
- Ngày hoàn thành đợt chào bán : 18/09/2015
- Số cổ phần chào bán thành công : 4.500.000 cổ phiếu
- Hình thức góp vốn : Tiền mặt
- Mục đích sử dụng vốn : Nhận chuyển nhượng cổ phần từ các cổ đông sáng lập Công ty CP Sản xuất và Thương Mại Đức An; và Góp vốn để tăng vốn điều lệ Công ty CP Sản xuất và thương mại Đức An lên 46 tỷ đồng

Bảng 5: Quá trình tăng vốn từ 45 tỷ đồng lên 90 tỷ đồng*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Tên cổ đông	Vốn đã góp	Vốn góp thêm bằng tiền	Vốn góp đến hết ngày 18/09/2015
1	Nguyễn Đức Dũng	22.500	22.500	45.000
2	Lê Thị Huyền	11.250	11.250	22.500
3	Lê Thị Hiền	11.250	11.250	22.500
	Tổng cộng	45.000	45.000	90.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD)

Như vậy tính đến ngày 18/09/2015, các cổ đông Công ty đã góp đủ số vốn điều lệ 90 tỷ đồng theo Giấy CNĐKKD số 0800940115 đăng ký thay đổi lần thứ 3 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương cấp ngày 14/09/2015.

❖ Đợt tăng vốn điều lệ từ 90 tỷ đồng lên 135 tỷ đồng

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2011/2015/HCD/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/11/2015, đã thông qua việc tăng vốn điều lệ từ 90 tỷ đồng lên 135 tỷ đồng thông qua việc phát hành cho cổ đông hiện hữu. Đợt tăng vốn này cụ thể như sau:

- Hình thức phát hành : Phát hành cho Cổ đông hiện hữu
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu



- Tỷ lệ thực hiện quyền : 2/1, theo đó Cổ đông sở hữu 02 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phần sẽ được 01 quyền mua, mỗi quyền mua sẽ được mua 01 cổ phần tăng vốn
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành : 4.500.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước khi phát hành : 03 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi phát hành : 03 cổ đông
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng : Không có
- Ngày chốt danh sách cổ đông : 20/11/2015
- Ngày hoàn thành đợt chào bán : 07/12/2015
- Số cổ phần chào bán thành công : 4.500.000 cổ phiếu
- Hình thức góp vốn : tiền mặt và tài sản, cụ thể như sau:
 - Góp vốn bằng tiền mặt : 29.300.000.000 đồng
 - Góp vốn bằng tài sản : 15.700.000.000 đồng

Tài sản góp vốn là tòa nhà F6-F7 Khu Đô thị mới Ngô Thì Nhậm, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Hà Nội để làm tòa nhà văn phòng cho công ty.

Ghi chú: Việc góp vốn bằng tài sản là tòa nhà F6-F7 Khu Đô thị mới Ngô Thì Nhậm, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Hà Nội của bà Lê Thị Hiền đã được hoàn thành xong trong năm 2015. Còn thủ tục sang tên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất từ bà Hiền sang Công ty CP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD đến ngày 23/03/2016 đã hoàn tất với Sở Tài nguyên và Môi trường TP.Hà Nội. Tại trang số 03 của Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 331493 đã ghi nhận sự thay đổi trên cụ thể như sau: “Chuyển quyền sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở cho Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và thương mại HCD bằng hình thức góp vốn theo Hợp đồng góp vốn số 580/2016 HĐGV tại Văn phòng công chứng Từ Liêm – Thành phố Hà Nội ngày 14/03/2016”.

- Mục đích sử dụng vốn:

STT	Đối tượng giải ngân dự kiến	Số tiền (đồng)
1	Nhận vốn góp bằng tài sản là nhà và quyền sử dụng đất tại thửa đất số F6 + F7 Khu đầu giá QSD đất Ngô Thì Nhậm, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Hà Nội để làm tòa nhà văn phòng cho công ty	15.700.000.000
2	Bổ sung vốn lưu động, vốn mở rộng hoạt động kinh doanh và đầu tư hàng tồn kho	23.050.000.000
3	Thanh toán tiền nhận chuyển nhượng quyền thuê lại toàn bộ 6.330 m ² đất gắn liền với hạ tầng của Công ty Cổ phần	6.250.000.000

	GOLDSUNVINA tại thửa đất có địa chỉ Lô III.1.2 KCN Thuận Thành 3, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh để HCD xây dựng nhà máy sản xuất bao bì từ nhựa HDPE, LLDPE, LDPE, ...	
	Tổng cộng	45.000.000.000

Bảng 6: Quá trình tăng vốn từ 90 tỷ đồng lên 135 tỷ đồng

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tên cổ đông	Vốn đã góp	Vốn góp thêm bằng tài sản	Vốn góp thêm bằng tiền	Vốn góp đến hết ngày 07/12/2015
Nguyễn Đức Dũng	36.100	-	18.050	54.150
Lê Thị Huyền	22.500	-	11.250	33.750
Lê Thị Hiền	31.400	15.700	-	47.100
Tổng cộng	90.000	15.700	29.300	135.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD)

Như vậy tính đến ngày 07/12/2015, các cổ đông Công ty đã góp đủ số vốn điều lệ 135 tỷ đồng theo Giấy CNĐKKD số 0800940115 đăng ký thay đổi lần 4 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương cấp ngày 27/11/2015.

Căn cứ công văn số 1732/UBCK-GSDC ngày 08/04/2016 của UBCK Nhà nước, Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD được chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo quy định của Luật Chứng khoán

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Sản lượng sản phẩm qua các năm của Công ty

7.1.1. Các sản phẩm hàng hóa của Công ty

❖ Kinh doanh hạt nhựa nguyên sinh các loại:

Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD là một trong những doanh nghiệp đầu mối chính tại Việt Nam nhập khẩu và cung ứng hạt nhựa nguyên sinh các loại như: HDPE, LPDE, LLDPE, PP, các loại hạt nhựa khác và chất hóa dẻo nhựa. Hạt nhựa nguyên sinh là nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh và đồng thời cũng là mặt hàng kinh doanh thương mại chính của HCD trong suốt thời gian qua.

Hình 1: Hình ảnh một số loại hạt nhựa HCD đang kinh doanh



Hạt nhựa HDPE



Hạt nhựa LLDPE



Hạt nhựa PP



Hạt nhựa LDPE

(Nguồn: CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD)

Với lợi thế của một trong ít các doanh nghiệp ngoài quốc doanh là đầu mối chính nhập khẩu và phân phối buôn các loại hạt nhựa nguyên sinh, cùng với sự tăng trưởng của hoạt động sản xuất các sản phẩm nhựa trên mọi lĩnh vực: nhựa công nghiệp, nhựa xây dựng, nhựa thực phẩm, bao bì nhựa, ...doanh thu từ kinh doanh hạt nhựa nguyên sinh trong những năm qua của HCD cũng ghi nhận các bước phát triển vượt trội.

Kể từ năm 2015, sản lượng và doanh thu từ bán hạt nhựa của công ty có sự điều chỉnh cơ cấu mặt hàng, theo đó tỷ trọng sản lượng, doanh thu từ hạt nhựa điều chỉnh giảm đối sản phẩm hạt nhựa PP và gia tăng nhanh của các loại hạt nhựa khác. Nguyên nhân bởi sản phẩm hạt nhựa PP của Nhà máy lọc dầu Dung Quất dần đáp ứng được phần lớn nhu cầu trong nước, nên kéo theo việc nhập khẩu và phân phối hạt nhựa PP của các doanh nghiệp tư nhân giảm xuống.

❖ Kinh doanh thương mại ngành hàng sắt thép - vật liệu xây dựng

Ngoài mặt hàng hạt nhựa nguyên sinh các loại, từ năm 2015 để đa dạng hóa cơ cấu sản phẩm cung ứng, giảm thiểu rủi ro kinh doanh chuyên một loại mặt hàng, HCD đã mở rộng hoạt động kinh doanh thương mại thêm mặt hàng sắt thép – vật liệu xây dựng.

Để tham gia vào ngành hàng sắt thép, vật liệu xây dựng, năm 2015, Công ty HCD đã tiến hành mua lại Công ty Đức An và cơ cấu Đức An thành Công ty con của HCD, trong đó HCD

nắm giữ 97,83% vốn điều lệ của Đức An. Với lợi thế kinh doanh trong ngành hạt nhựa và ngành thép, Công ty đã khai thác hiệu quả cơ sở khách hàng của mình cũng như của Công ty Đức An, qua đó mở rộng và phát triển thị phần của toàn Công ty trong ngành hàng hạt nhựa và thép.

Hình 2: Hình ảnh một số loại thép Công ty đang kinh doanh



Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD

❖ **Sản xuất bao bì màng mỏng từ hạt nhựa:**

Bên cạnh đó, với nền tảng là công ty nhập khẩu và phân phối các loại hạt nhựa nguyên sinh, nắm bắt nhu cầu phát triển của ngành công nghiệp thực phẩm, công nghiệp sinh học, ngành y tế, dược phẩm, cùng với nhu cầu tiêu thụ các loại bao bì nhựa trong nước và nước ngoài đang ngày càng tăng lên, đặc biệt là bao bì nhựa màng mỏng an toàn, thân thiện với môi trường, HCD đã tiến hành đầu tư và đưa vào hoạt động nhà máy sản xuất bao bì nhựa có công suất từ 7.200 – 8.000 tấn sản phẩm/năm, nằm trên diện tích 6.330 m² tại Khu Công nghiệp Thuận Thành 3, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh với tổng số vốn đầu tư dự kiến 180 tỷ đồng. Ngày 15/8/2017 dự án nhà máy sản xuất bao bì nhựa đã chính thức cất băng khánh thành đưa nhà máy vào sản xuất.

Xác định mục tiêu phát triển bền vững, gắn kết chặt chẽ với việc bảo vệ môi trường, toàn bộ dây chuyền hệ thống máy móc sản xuất bao bì nhựa được nhập khẩu từ các nước có công nghệ sản xuất tiên tiến, năng suất cao và tiết kiệm chi phí tối đa.

Hình 3: Một số hình ảnh sản phẩm của nhà máy



Màng quấn tay



Màng quấn máy



Túi PP



Bao bì đóng gói

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD

7.1.2. Cơ cấu sản lượng, doanh thu các sản phẩm của Công ty

Bảng 7: Cơ cấu sản lượng tiêu thụ các sản phẩm của Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD

T T	Tên sản phẩm	Năm 2015		Năm 2016		9 tháng 2017	
		Công ty	Hợp nhất	Công ty	Hợp nhất	Công ty	Hợp nhất
1	Hạt nhựa nguyên sinh	11.003	13.297	15.213	16.596	10.681	15.511
	<i>Hạt nhựa HDPE (tấn)</i>	<i>3.690</i>	<i>4.379</i>	<i>5.783</i>	<i>6.142</i>	<i>2.277</i>	<i>2.876</i>
	<i>Hạt nhựa LDPE (tấn)</i>	<i>2.928</i>	<i>3.567</i>	<i>3.233</i>	<i>3.893</i>	<i>4.117</i>	<i>6.734</i>
	<i>Hạt nhựa LLDPE (tấn)</i>	<i>3.426</i>	<i>4.340</i>	<i>4.305</i>	<i>4.555</i>	<i>2.052</i>	<i>3.248</i>
	<i>Hạt nhựa PP (tấn)</i>	<i>401</i>	<i>401</i>	<i>1.433</i>	<i>1.454</i>	<i>2.085</i>	<i>2.203</i>
	<i>Hạt nhựa khác (tấn)</i>	<i>558</i>	<i>610</i>	<i>459</i>	<i>552</i>	<i>150</i>	<i>451</i>
2	Bột PVC, Dầu DOP,...(tấn)	804	804	555	596	553	805
3	Thép (tấn)	1.882	7.215	6.367	15.100	8.235	12.012
4	Cuộn, túi nilon (tấn)					99	99
	Tổng cộng	13.689	21.316	22.136	32.292	19.568	28.427

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD

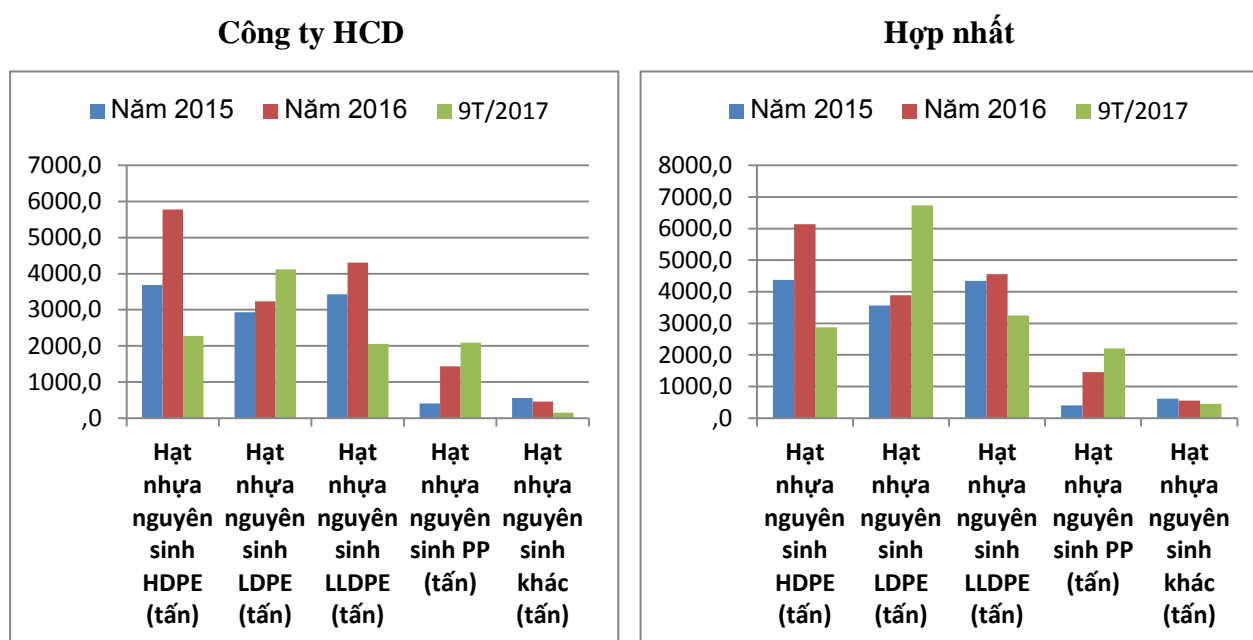
Lượng hàng kinh doanh đối với từng loại hạt nhựa của Công ty chịu tác động mạnh mẽ theo những thay đổi của nhu cầu thị trường, tuy nhiên 3 dòng sản phẩm hạt nhựa nguyên sinh HDPE, LDPE và LLDPE vẫn luôn là thế mạnh của Công ty HCD từ khi đi vào hoạt động tới nay. Nhìn chung, tổng sản lượng bán hạt nhựa của Công ty mẹ (sản lượng hợp nhất) ghi nhận sự tăng trưởng tốt, năm 2015 sản lượng tiêu thụ đạt 11.003 tấn (toàn công ty là 13.297 tấn), sản lượng tiêu thụ trong năm 2016 là 15.213 tấn (toàn công ty là 16.596 tấn) và 9 tháng 2017 là 10.681 tấn (toàn công ty là 15.511 tấn).

Việc đầu tư thành công Công ty Đức An đã góp phần đáng kể giúp toàn Công ty gia tăng thị phần, đạt tỷ lệ tăng trưởng tốt về sản lượng hạt nhựa và thép phân phối ra thị trường. Số

liệu báo cáo cho thấy sản lượng tiêu thụ hạt nhựa của toàn Công ty tăng 24,81% so với năm 2015, trong đó Công ty mẹ đạt tốc độ tăng trưởng là 38,26%.

Giá trị gia tăng có được từ việc thu tóm Công ty Đức An còn thể hiện rõ trong việc gia tăng mạnh mẽ sản lượng cũng như doanh thu từ hoạt động kinh doanh thép. Trong điều kiện thuận lợi của thị trường thép, Công ty đã khai thác thành công sơ sở khách hàng qua đó đạt được tốc độ tăng trưởng ngoạn mục sản lượng tiêu thụ thép trong năm 2016. Theo đó tốc độ tăng trưởng sản lượng tiêu thụ thép toàn Công ty năm 2016 so với năm 2015 là 109,29 %, trong đó Công ty mẹ đạt tốc độ tăng trưởng là 238,31%.

Hình 4: Sản lượng tiêu thụ mặt hàng hạt nhựa nguyên sinh qua các năm 2015, năm 2016 và 9 tháng 2017



Nguồn: Công ty CP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD

Tương đồng với những diễn biến về sản lượng hàng hóa tiêu thụ, số liệu báo cáo cũng cho thấy giá trị doanh thu từ kinh doanh hạt nhựa nguyên sinh luôn chiếm phần lớn trong tổng doanh thu của Công ty. Sau khi hoàn tất việc thu tóm Công ty Cổ phần Đức An, cơ cấu doanh thu của công ty đã đa dạng hơn nhờ nguồn thu từ kinh doanh thép các loại. Tại báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015, giá trị doanh thu từ kinh doanh sắt thép là 13,86% tổng doanh thu, số liệu này đến hết tháng 9 năm 2017 là 22,99%.

Từ năm 2016 đến nay, hoạt động nhập khẩu hạt nhựa được thực hiện tập trung tại công ty con là Công ty Cổ phần Đức An. Tại công ty mẹ, HCD tập trung hoạt động thương mại trong nước và đầu tư vận hành hoạt động nhà máy sản xuất bao bì nhựa màng mỏng. Theo chiến lược kinh doanh của Công ty, bên cạnh hoạt động thương mại đối với các sản phẩm hạt nhựa, hoạt động sản xuất tại nhà máy bao bì sẽ được kỳ vọng đem lại giá trị gia tăng cho Công ty.

Bảng 8: Cơ cấu doanh thu các sản phẩm của Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên sản phẩm	Năm 2015				Năm 2016				9 tháng 2017			
		Công ty		Hợp nhất		Công ty		Hợp nhất		Công ty		Hợp nhất	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Hạt nhựa	344.220	90,57	414.091	82,19	420.452	84,21	461.475	73,23	288.963	71,96	429.381	73,02
	<i>Hạt nhựa HDPE</i>	<i>110.362</i>	<i>29,04</i>	<i>131.719</i>	<i>26,14</i>	<i>171.404</i>	<i>34,33</i>	<i>181.802</i>	<i>28,85</i>	<i>57.564</i>	<i>14,33</i>	<i>74.685</i>	<i>12,70</i>
	<i>Hạt nhựa LDPE</i>	<i>93.100</i>	<i>24,50</i>	<i>112.367</i>	<i>22,30</i>	<i>90.555</i>	<i>18,14</i>	<i>110.018</i>	<i>17,46</i>	<i>121.512</i>	<i>30,26</i>	<i>200.982</i>	<i>34,18</i>
	<i>Hạt nhựa LLDPE</i>	<i>108.893</i>	<i>28,65</i>	<i>136.327</i>	<i>27,06</i>	<i>114.549</i>	<i>22,94</i>	<i>122.095</i>	<i>19,37</i>	<i>57.505</i>	<i>14,32</i>	<i>91.316</i>	<i>15,53</i>
	<i>Hạt nhựa PP</i>	<i>11.312</i>	<i>2,98</i>	<i>11.312</i>	<i>2,25</i>	<i>30.621</i>	<i>6,13</i>	<i>31.148</i>	<i>4,94</i>	<i>47.911</i>	<i>11,93</i>	<i>51.328</i>	<i>8,73</i>
	<i>Hạt nhựa hác</i>	<i>20.553</i>	<i>5,41</i>	<i>22.366</i>	<i>4,44</i>	<i>13.324</i>	<i>2,67</i>	<i>16.412</i>	<i>2,60</i>	<i>4.470</i>	<i>1,11</i>	<i>11.069</i>	<i>1,88</i>
2	Bột PVC, Dầu DOP,...	19.167	5,04	19.167	3,80	12.869	2,58	13.712	2,18	14.246	3,55	20.110	3,42
3	Thép	16.630	4,38	69.833	13,86	65.915	13,20	154.989	24,59	95.033	23,67	135.191	22,99
4	Cho thuê xe, kho vận	41	0,01	719	0,14	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Vận chuyển	16	-	16	-	24	-	24	-	6	-	6	-
6	Doanh thu thành phẩm									3.324	0,83	3.324	0,57
	Tổng cộng	380.074	100	503.826	100	499.261	100	630.199	100	401.572	100	588.012	100

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD

7.2. Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư và hiệu quả kinh doanh của Công ty

a. Tình hình đầu tư và hiệu quả đầu tư của Công ty

Ngành nhựa là một trong những ngành tăng trưởng ổn định của thế giới. Mặc dù cuộc khủng hoảng kinh tế tác động lớn tới nhiều ngành công nghiệp nhưng ngành nhựa vẫn tăng trưởng trung bình 15% trong những năm qua. Việt Nam nằm trong nhóm các quốc gia có tốc độ tăng trưởng ngành nhựa tốt nhất thế giới. Nhựa là một trong những ngành chiến lược của Việt Nam với tốc độ tăng trưởng cao trong nhiều năm trở lại đây và được dự báo còn phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới. Hiện nay cả nước có khoảng 2.200 doanh nghiệp sản xuất nhựa nhưng số lượng doanh nghiệp tham gia vào sản xuất nhựa bao bì chỉ chiếm 35%.

Trong điều kiện đó, Công ty đã thực hiện kế hoạch đầu tư Dự án Nhà máy sản xuất Bao bì tại khu công nghiệp Thuận Thành 3 xã Thanh Khương, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, sản xuất các sản phẩm bao bì nhựa màng mỏng an toàn, thân thiện với môi trường, phù hợp với xu hướng tiêu dùng hiện đại, được các nước trên thế giới đặc biệt là Nhật Bản, EU... ưa chuộng. Một số thông tin về dự án như sau:

Vị trí địa lý: Lô đất III.1.2 thuộc khu công nghiệp Thuận Thành 3, xã Thanh Khương, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh.

Quy mô dự án:

Diện tích xây dựng:	6.330m ²
Năng lực sản xuất thiết kế:	10.500 tấn/năm
Tổng mức đầu tư:	180.000.000.000 đồng

Trong đó:

- *Máy móc thiết bị:* 75.000.000.000 đồng
- *Nhà điều hành, xưởng sản xuất:* 25.000.000.000 đồng
- *Vốn lưu động:* 80.000.000.000 đồng

Tiến độ thực hiện dự án:

Ngày 15/8/2017, dự án Nhà máy Sản xuất Bao bì HCD đã chính thức cắt băng khánh thành và đưa vào sản xuất.

Hình 5: Lễ Khánh thành nhà máy



Hình 6: Hệ thống nhà xưởng, máy móc



b. Hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty

❖ Nguồn nguyên vật liệu, sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu và ảnh hưởng giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

Hoạt động kinh doanh hiện tại của HCD là nhập khẩu hạt nhựa nguyên sinh từ các nước như Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Mỹ, Thái Lan, Nga, Ả rập, Úc...

Để đảm bảo có nguồn nguyên liệu ổn định, trong những năm qua, ngoài nguồn cung ứng từ một số nhà phân phối trong nước, Công ty đã tích cực chủ động tìm kiếm các nguồn cung ứng nguyên liệu ổn định về chất lượng từ các nước phát triển như Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Trung Quốc, Malaysia, Đài Loan, Ả Rập...

Danh sách một số nhà cung cấp hạt nhựa nguyên sinh mang tính thời điểm

STT	Tên nhà cung cấp	Xuất xứ
1	Công ty cổ phần Công viên Mô tô	Việt Nam
2	Công ty TNHH và DV An Phú Vĩnh	Việt Nam
3	Công ty CP Hóa Chất Nhựa	Việt Nam
4	ITOCHU PLASTICS PTE.,LTD	Singapore
5	SOLMMER FUTURE LTD	Hàn Quốc
6	YOUR FRIENDS AND COMPANY LTD	Hàn Quốc
7	MITSUBISHI CORPORATION SINGAPORE BRANCH	Singapore
8	SABIC ASIA PACIFIC PTE LTD	Singapore
9	ITOCHU CORPORATION	Nhật Bản

(Nguồn: HCD)

Với kinh nghiệm và uy tín hoạt động trong lĩnh vực nhập khẩu hạt nhựa nguyên sinh, Công ty luôn chủ động được nguồn hàng hóa nguyên vật liệu phù hợp với yêu cầu mục đích kinh doanh của Công ty từ những đối tác cung cấp nước ngoài là các hãng lớn, có tên tuổi trên thị trường nên nguồn nguyên liệu nhập khẩu đáng tin cậy và ổn định kể cả trong thời kỳ khó khăn của nền kinh tế.

Sự biến động giá cả nguyên vật liệu có ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu của Công ty, và đồng thời cũng có tác động tới lợi nhuận. Bởi:

Thứ nhất là hoạt động kinh doanh chính hiện nay Công ty là nhập khẩu hạt nhựa nguyên sinh, sau đó bán buôn cho các đơn vị, nhà máy trong nước. Nên giá cả nhập và bán hàng thường được Công ty chủ động trước với các đối tác thông qua các hợp đồng đặt mua ký trước với giá cả đã được đàm phán. Vì thế biên lợi nhuận gộp trong các năm 2015,2016, 9 tháng 2017 duy trì bình quân 6,40%.

Thứ hai là mặc dù mặt hàng kinh doanh hạt nhựa chịu sự biến động chung không chỉ với giá cả Thế giới, mà còn chịu tác động trực tiếp với sự lên xuống của giá dầu, tuy nhiên qua 06 năm hoạt động, HCD đã có được các nhà cung cấp tín nhiệm và tạo dựng được thương hiệu nhờ các yếu tố làm nền tảng tiến độ thanh toán đúng hạn, và luôn đảm bảo uy tín khi hợp tác. Nhờ đó đã tạo sự tin tưởng ở cả hai phía người bán và người mua. Trong thời gian vừa qua, việc chịu tác động bởi sự bất ổn của giá dầu, mà nguồn cung nguyên liệu của thế giới cũng chưa đáp ứng được nhu cầu, đã đẩy giá các loại hạt nhựa tăng lên. Tuy nhiên trong giai đoạn khó khăn đó, Công ty chưa gặp tình trạng thiếu hàng hay lỗi nhịp làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh.

Thứ ba là đối với các khách hàng lâu năm và thân tín, Công ty HCD chủ động chia sẻ khó khăn đối với các đối tác và ngược lại, do đó đã hình thành nên tính gắn kết vững chắc giữa các bên. Chính vì điều này, HCD đã tạo cho mình sự tin cậy cao từ phía các doanh nghiệp khác trên thị trường và tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững và lâu dài về sau của Công ty.

Các loại chi phí sản xuất, bao gồm: chi phí nguyên vật liệu, chi phí tài chính, có ảnh hưởng trực tiếp lên lợi nhuận kinh doanh của Công ty. Vì thế việc quản lý các chi phí này luôn được Công ty đặt trọng tâm kiểm soát sát sao và lên kế hoạch chi tiết hàng ngày, tuần và tháng. Trong đó, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp cấu thành nên giá thành sản phẩm được Công ty kiểm soát chặt chẽ, do đặc thù của nguyên vật liệu là hạt nhựa nguyên sinh được nhập khẩu nên giá chịu tác động biến động thường xuyên của giá dầu, tỷ giá, ..., nên các hợp đồng mua bán đều được đàm phán theo đúng trình tự, thủ tục quy định, đảm bảo các yêu cầu về cạnh tranh, tiết kiệm và chất lượng. Bên cạnh đó, việc nhập khẩu hạt nhựa của Công ty đều phải được thực hiện theo hình thức mở L/C và sử dụng các sản phẩm tài trợ thương mại của Ngân hàng nên chi phí tài chính (bao gồm cả chi phí lãi vay và chi phí chênh lệch tỷ giá) chiếm tỷ trọng khá cao trong cơ cấu chi phí của Công ty. Các chi phí còn lại gồm vật liệu quản lý, khấu hao tài sản, các dịch vụ mua ngoài... chiếm tỷ lệ không lớn trong tổng chi phí sản xuất.

❖ **Chi phí của Công ty**

Từ năm 2015 trở về trước, với tiềm lực vốn chưa đủ mạnh, nhiều hợp đồng L/C tài trợ nhập khẩu của Ngân hàng thường yêu cầu Công ty ký quỹ bằng tiền, hoặc tài sản đảm bảo là bất động sản, vì thế để đảm bảo khả năng thanh toán, sau khi đàm phán với khách hàng đầu ra xong về giá và khối lượng, Công ty mới tiến hành đặt hàng với các nhà xuất khẩu nước ngoài, đồng thời Công ty cũng duy trì lượng hàng tồn kho thấp. Nên chi phí thu mua thấp, Công ty phân bổ chi phí này thẳng vào giá vốn hàng bán của từng loại hạt nhựa theo từng lô hàng nhập và xuất bán cho khách hàng.

Trong cơ cấu giá vốn hàng bán xuất hiện chi phí thu mua, đây là khoản chi phí phát sinh trong quá trình mua hàng được công ty phân bổ vào giá vốn hàng bán để đánh giá đúng thực tế biên lợi nhuận gộp của từng mặt hàng kinh doanh.

Chi phí giá vốn hàng bán:

Bảng 9: Cơ cấu giá vốn hàng bán theo từng loại sản phẩm của Công ty HCD qua các năm 2015, năm 2016 và 9 tháng 2017

Đơn vị: triệu đồng

Tên sản phẩm	Năm 2015				Năm 2016				9 tháng 2017			
	Công ty		Hợp nhất		Công ty		Hợp nhất		Công ty		Hợp nhất	
	Giá vốn	Tỷ trọng	Giá vốn	Tỷ trọng	Giá vốn	Tỷ trọng	Giá vốn	Tỷ trọng	Giá vốn	Tỷ trọng	Giá vốn	Tỷ trọng
Hạt nhựa	317.034	89,34%	385.775	80,94%	399.409	85,30%	438.747	74,13%	186.038	78,93%	268.217	77,63%
Hạt nhựa nguyên sinh HDPE	100.936	28,44%	122.235	25,65%	164.003	35,03%	171.834	29,03%	53.629	14,25%	69.030	12,54%
Hạt nhựa nguyên sinh LDPE	89.041	25,09%	107.575	22,57%	85.122	18,18%	104.236	17,61%	116.400	30,92%	191.050	34,70%
Hạt nhựa nguyên sinh LLDPE	99.942	28,16%	127.023	26,65%	109.280	23,34%	117.057	19,78%	51.083	13,57%	82.322	14,95%
Hạt nhựa nguyên sinh PP	10.859	3,06%	10.859	2,28%	29.061	6,21%	31.368	5,30%	43.788	11,63%	46.475	8,44%
Hạt nhựa nguyên sinh khác	16.256	4,58%	18.083	3,79%	11.944	2,55%	14.252	2,41%	4.114	1,09%	9.302	1,69%
Bột PVC, Dầu DOP,...	18.005	5,07%	18.005	3,78%	11.746	2,51%	12.462	2,11%	12.729	3,38%	18.500	3,36%
Thép	16.329	4,60%	69.180	14,51%	56.314	12,03%	139.868	23,63%	90.830	24,13%	129.014	23,43%
Chi phí thu mua	3.513	0,99%	3.471	0,73%	767	0,16%	767	0,13%	-	0,00%	1.102	0,20%
Cho thuê kho	-	0%	197	0,04%	-	0%	-	0%	-	0%	-	0%
Thành phẩm									3.829	1,02%	3.829	0,70%
Tổng cộng	354.881		476.628		468.236		591.843		376.401		550.625	
Doanh Thu	380.074	100%	503.826	100%	499.261	100%	630.199	100%	401.572	100%	588.012	100%
% Doanh thu	93,37%		94,60%		93,79%		93,91%		93,73%		93,64%	

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD

Bảng 10: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo từng loại sản phẩm của Công ty qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

Tên sản phẩm	Năm 2015				Năm 2016				9 tháng 2017			
	Công ty		Hợp nhất		Công ty		Hợp nhất		Công ty		Hợp nhất	
	Giá trị	% tỷ trọng	Giá trị	% tỷ trọng	Giá trị	% tỷ trọng	Giá trị	% tỷ trọng	Giá trị	% tỷ trọng	Giá trị	% tỷ trọng
Hạt nhựa	27.186	94,70%	28.316	92,33%	21.043	66,19%	22.728	58,09%	19.950	79,27%	31.201	83,47%
Hạt nhựa nguyên sinh HDPE	9.426	32,8%	9.484	30,9%	7.401	23,28%	9.969	25,48%	3.935	15,64%	5.655	15,13%
Hạt nhựa nguyên sinh LDPE	4.059	14,1%	4.792	15,6%	5.433	17,09%	5.781	14,78%	5.112	20,32%	9.932	26,57%
Hạt nhựa nguyên sinh LLDPE	8.951	31,2%	9.304	30,3%	5.269	16,57%	5.038	12,88%	6.423	25,52%	8.994	24,06%
Hạt nhựa nguyên sinh PP	453	1,6%	453	1,5%	1.560	4,91%	(220)	(0,56)%	4.124	16,39%	4.853	12,98%
Hạt nhựa nguyên sinh khác	4.297	15,0%	4.283	14,0%	1.380	4,34%	2.160	5,52%	355	1,41%	1.767	4,73%
Bột PVC, Dầu DOP,...	1.162	4,0%	1.162	3,8%	1.123	3,53%	1.250	3,20%	1.518	6,03%	1.611	4,31%
Thép	301	1,0%	653	2,1%	9.602	30,20%	15.121	38,65%	4.203	16,70%	6.176	16,52%
Cho thuê kho vận chuyển	41	0,1%	521	1,7%	-	0%	-	0%	-	0,00%	-	0,00%
Thành phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	- 505	-2,00%	- 505	-1,31%
Tổng LNG theo mặt hàng	28.706	100%	30.668	100%	31.792	100%	39.123	100,00%	25.166	100,00%	38.483	100,00%
Chi phí thu mua	3.513		3.471		767		767		-		1.102	
Tổng LNG sau khi trừ chi phí thu mua	25.193		27.197		31.025		38.356		25.166		37.382	

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD

Song hành cùng với diễn biến gia tăng doanh thu qua từng năm, lợi nhuận gộp của Công ty cũng ghi nhận sự tăng trưởng tốt, năm 2016 lợi nhuận gộp tiếp tục tăng trưởng mạnh đạt 31,025 tỷ đồng, tức tăng 23,15% so với năm 2015.

Đóng góp tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu lợi nhuận gộp là mặt hàng hạt nhựa nguyên sinh HDPE, LDPE, LLDPE chiếm 23,28%, 17,09% và 16,57% tổng lợi nhuận gộp năm 2016, đây đồng thời cũng là các mặt hàng kinh doanh chủ lực của HCD trong những năm qua. Do tác động của sản phẩm hạt nhựa PP của Nhà máy lọc dầu Dung Quất trong vài năm gần đây đã đủ sản lượng đáp ứng phần lớn nhu cầu tiêu thụ trong nước, nên mặt hàng hạt nhựa PP Công ty HCD giảm dần sản lượng kinh doanh theo từng năm.

Thép tuy mới được Công ty kinh doanh từ năm 2015 nhưng cũng đã ghi nhận được kết quả kinh doanh bước đầu khả quan. Cùng với kết quả kinh doanh thép từ Công ty Đức An, tỷ trọng doanh thu, lợi nhuận gộp của ngành hàng thép ngày càng gia tăng trong tổng doanh thu hợp nhất, cũng như trong tổng doanh thu, lợi nhuận của Công ty mẹ. Năm 2016 lợi nhuận gộp từ kinh doanh thép chiếm tới 30,20% tổng lợi nhuận gộp của Công ty và chiếm tới 38,65% lợi nhuận gộp hợp nhất toàn Công ty.

Chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty

Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực nhập khẩu và phân phối bán buôn, nên chi phí giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng cao trong tổng chi phí hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Từ năm 2015 đến nay, chi phí giá vốn hàng bán có sự giao động nhẹ và ổn định ở mức trong khoảng từ 93% đến 94% tổng doanh thu của Công ty.

Chi phí tài chính là chi phí chiếm tỷ trọng lớn thứ hai trong tổng chi phí sản xuất các năm 2015 - 2016, và đang có xu hướng giảm, bao gồm chi phí lãi vay và các chi phí dịch vụ tài chính liên quan đến tài trợ thương mại và chi phí chênh lệch tỷ giá. Do đặc thù kinh doanh nhập khẩu hạt nhựa nguyên sinh, nên Công ty liên tục phải vay mở LC nhập khẩu, và sử dụng các sản phẩm tài trợ thương mại xuất nhập khẩu của Ngân hàng, khiến chi phí lãi vay nhiều. Chi phí lãi vay phát sinh chủ yếu tại Công ty mẹ. Năm 2015 chi phí lãi vay của Công ty mẹ là 5,8 tỷ đồng và năm 2016 là 6,5 tỷ đồng.

Chi phí lớn thứ ba của HCD là chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí này duy trì ổn định bình quân 1,1% so với doanh thu qua các năm. Với mức tăng trưởng doanh thu, mở rộng thị trường tiêu thụ, chi phí Quản lý của Công ty cũng có sự gia tăng đáng kể bởi chi phí lương cán bộ nhân viên, chi phí dịch vụ thuê ngoài gia tăng như marketing, PR, ... Tuy nhiên số liệu thống kê cho thấy tốc độ tăng chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2016 của Công ty mẹ là 21,94%, của toàn Công ty là 20,77%, thấp hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu tương ứng.

Chi phí còn lại của Công ty là chi phí bán hàng, với giá trị không đáng kể, năm 2015 là 995 triệu đồng, bằng 0,3% so với doanh thu, và năm 2016 là 844 triệu đồng, bằng 0,17% doanh thu thuần. Kể từ năm 2017 trở đi, khi các sản phẩm bao bì nhựa của nhà máy tại Bắc Ninh được đưa

vào tiêu thụ trên thị trường, dự báo chi phí bán hàng sẽ tăng lên. Bên cạnh chiến lược mở rộng thị trường cung cấp, đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa, HCD thời gian qua cũng đặc biệt quan tâm đến việc kiểm soát chi phí. Trong điều kiện giá hàng hóa đầu vào có xu hướng tăng, để đảm bảo hiệu quả kinh doanh công ty đã nỗ lực kiểm soát và kìm chế mức tăng chi phí giá vốn hàng bán, đồng thời triệt để tiết kiệm chi phí như chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính. Nhờ đó mặc dù chi phí giá vốn hàng bán có xu hướng tăng nhẹ so với doanh thu trong giai đoạn từ năm 2015 đến 9 tháng năm 2017, nhưng tổng chi phí hoạt động của Công ty giai đoạn này vẫn duy trì ở mức giảm nhẹ so với tổng doanh thu của Công ty.

Bảng 11: Cơ cấu chi phí của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chi phí	Năm 2015				Năm 2016				9 tháng 2017			
	Công ty		Hợp nhất		Công ty		Hợp nhất		Công ty		Hợp nhất	
	Giá trị	% DT	Giá trị	% DT	Giá trị	% DT	Giá trị	% DT	Giá trị	% DT	Giá trị	% DT
Doanh thu thuần	380.074	100%	503.825	100%	499.261	100%	630.199	100%	401.572	100%	588.012	100%
Giá vốn hàng bán	354.881	93,37%	476.628	94,60%	468.236	93,79%	591.843	93,91%	376.401	93,73%	550.645	93,65%
Chi phí tài chính	9.154	2,41%	9.183	1,82%	6.548	1,31%	6.751	1,07%	4.686	1,17%	5.329	0,91%
<i>Chi phí lãi vay</i>	<i>5.833</i>	<i>1,53%</i>	<i>5.861</i>	<i>1,16%</i>	<i>6.548</i>	<i>1,31%</i>	<i>6.751</i>	<i>1,07%</i>	<i>4.686</i>	<i>1,17%</i>	<i>5.322</i>	<i>0,91%</i>
Chi phí bán hàng	995	0,26%	995	0,20%	844	0,17%	844	0,13%	106	0,03%	163	0,03%
Chi phí QLDN	4.376	1,15%	4.939	0,98%	5.336	1,07%	5.965	0,95%	3.415	0,85%	5.157	0,88%
Chi phí khác	85	0,02%	85	0,02%	209	0,04%	211	0,03%	51	0,01%	108	0,02%
Tổng cộng	369.491	97,22%	491.830	97,62%	481.173	96,38%	605.614	96,10%	384.659	95,79%	561.402	95,47%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và 2016 và BCTC quý III/ 2017 của HCD)

c. Trình độ công nghệ

Hoạt động kinh doanh hiện tại của HCD là nhập khẩu và cung ứng hạt nhựa nguyên sinh. Với kế hoạch mở rộng hoạt động sang lĩnh vực sản xuất bao bì nhựa, HCD hiện đã khánh thành và đưa vào hoạt động nhà máy sản xuất bao bì nhựa màng mỏng an toàn, thân thiện với môi trường tại Bắc Ninh.

Nhà máy sản xuất bao bì nhựa của HCD sử dụng dây chuyền công nghệ sản xuất hiện đại, tiên tiến và đồng bộ, hiện đang được sử dụng rộng rãi và có hiệu quả cao tại Nhật Bản và trên thế giới. Dây chuyền công nghệ này có những đặc điểm nổi bật sau:

- Trình độ công nghệ tiên tiến, có độ chính xác cao;
- Phù hợp với quy mô đầu tư lựa chọn;
- Sử dụng hợp lý nguyên, nhiên vật liệu, năng lượng và nhân lực;
- Chất lượng sản phẩm có thể được khẳng định trong suốt quá trình sản xuất;
- Đảm bảo an toàn đối với người lao động và môi trường.

Một số hình ảnh nhà máy sản xuất bao bì nhựa tại Bắc Ninh:





Trên cơ sở đánh giá tính năng tác dụng và độ bền của máy móc thiết bị, đánh giá về chất lượng sản phẩm và vốn đầu tư. Toàn bộ máy móc thiết bị hiện đại theo dây chuyền công nghệ tự

động được nhập khẩu trực tiếp từ một số nước có ưu thế về công nghệ, chất lượng máy móc và giá cả thiết bị hợp lý như Đài Loan, Nhật Bản, Trung Quốc,...

d. Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

Bộ phận nghiên cứu và phát triển của Công ty được hình thành trên cơ sở kết hợp giữa các cá nhân dày dặn kinh nghiệm của Phòng Quản lý chất lượng và Phòng Kinh doanh. Trên cơ sở khảo sát thị trường, Công ty tích cực đa dạng hoá các loại sản phẩm, dịch vụ nhằm đảm bảo nhu cầu của khách hàng luôn được đáp ứng một cách tốt nhất.

e. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Chất lượng sản phẩm là nhân tố quan trọng quyết định khả năng cạnh tranh đồng thời khẳng định uy tín và thương hiệu sản phẩm trên thị trường. Ngay từ khi đi vào hoạt động, HCD đã thành lập bộ phận Quản lý chất lượng sản phẩm với nhiệm vụ kiểm nghiệm toàn bộ các mặt hàng hạt nhựa các loại, chất làm dẻo từ khi đặt hàng, nhập hàng, lưu trữ bảo quản trong kho tới khi phân phối cho khách hàng dựa trên tiêu chuẩn cơ sở đã thỏa thuận với khách hàng.

Khi nhà máy sản xuất bao bì nhựa đi vào hoạt động, phòng Quản lý chất lượng của Công ty cũng chịu trách nhiệm kiểm soát quy trình bảo đảm chất lượng của cả quá trình từ sản xuất, tồn trữ đến tiêu thụ, đảm bảo cho mọi sản phẩm sản xuất tại Công ty khi đưa ra thị trường phù hợp với yêu cầu về mặt chất lượng. Song song, nhiệm vụ chủ trì việc phối hợp với các bộ phận có liên quan để xử lý và quyết định những vấn đề liên quan như: kiểm nghiệm thiết bị; dụng cụ sản xuất và kiểm nghiệm; đánh giá nhà cung cấp; điều tra xử lý sự cố liên quan đến chất lượng sản phẩm; xem xét khiếu nại khách hàng.

7.3. Hoạt động Marketing

Song song với việc nỗ lực hết sức để mang lại sản phẩm một cách tốt nhất tới khách hàng, Công ty cũng rất chú trọng công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm. Mỗi thành viên trong công ty có nghĩa vụ quảng bá thương hiệu và sản phẩm của Công ty ra ngoài thị trường. Trong những năm qua Công ty đã thực hiện rất tốt hoạt động marketing theo những đặc thù riêng có của mình và đã đạt được những hiệu quả cao. Các sản phẩm của Công ty đang hình thành một thương hiệu có uy tín trên thị trường.

Phương tiện truyền thông của Công ty là website Công ty và các công ty liên kết; internet; phương tiện thông tin đại chúng bao gồm quảng cáo truyền hình, quảng cáo báo, tạp chí, ...; pano tại dự án và ngoài dự án; tiếp thị trực tiếp Ưu tiên các kênh phân phối tiếp xúc nhanh và trực tiếp với khách hàng mục tiêu.

Công ty thường xuyên thực hiện nghiên cứu thị trường, xây dựng chiến lược Marketing trong từng giai đoạn và có điều chỉnh hàng năm để phù hợp với nhu cầu thị trường và dự án. Để nâng cao uy tín thương hiệu, Công ty tăng cường hợp tác liên doanh, liên kết với các đối tác đã

có thương hiệu uy tín trên thị trường, tăng cường giao lưu, hội thảo giới thiệu năng lực và chứng minh bằng các sản phẩm đã cung cấp và đang thực hiện cạnh tranh.

Đối với sản phẩm bao bì nhựa dự kiến được sản xuất từ năm 2017 sẽ được Công ty áp dụng chiến lược marketing – chính sách bán hàng như sau:

- Đối với các nhà phân phối nước ngoài Công ty sẽ thông qua các hiệp hội, hội chợ quốc tế để tìm đến khách hàng của mình. Công ty cũng xây dựng website để giới thiệu sản phẩm cũng như chủ động truy cập vào các website khác để tìm kiếm khách hàng, tham gia các hội chợ lớn của ngành nhựa như: Hội chợ Interpack tại Đức, Hội chợ bao bì ngành nhựa tại Thái Lan, và nhiều hội chợ khác tại Tp. Hồ Chí Minh, Hà Nội.
- Đối với các nhà phân phối nội địa: Khách hàng của Công ty thường là những khách hàng lớn, truyền thống lâu năm của Công ty do đó việc chăm sóc các khách hàng này rất coi trọng. Công ty luôn sắp xếp nhân sự thường trực để giải đáp các thắc mắc của khách hàng về sản phẩm của Công ty cũng như về tình hình thị trường.
- Bên cạnh đó, Công ty sẽ thường xuyên mời các đối tác tới thăm quan nhà máy, môi trường làm việc của Công ty. Đối với các khách hàng trong nước, với tâm niệm quyền lợi của khách hàng, người tiêu dùng là mối quan tâm hàng đầu của doanh nghiệp vì vậy hàng năm Công ty sẽ tổ chức Hội nghị khách hàng nhằm lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của các khách hàng để nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng trong và ngoài nước.

Chính sách chăm sóc khách hàng: Khách hàng của Công ty thường là những khách hàng lớn, truyền thống lâu năm của Công ty do đó việc chăm sóc các khách hàng này rất coi trọng. Trên website của Công ty luôn luôn có ít nhất 3 nhân viên kinh doanh online, sẵn sàng trả lời bất kỳ các câu hỏi nào của khách hàng liên quan đến HCD, đến các sản phẩm của HCD hay về tình hình trên thị trường.

Chính sách giá bán hàng hóa: Công ty áp dụng chính sách giá bán phù hợp, linh hoạt, bám sát thị trường nhằm hướng tới mục tiêu phục vụ và làm hài lòng khách hàng. Đặc biệt, Công ty áp dụng chiết khấu thương mại đối với các đơn vị có ký hợp đồng đặt mua dài hạn và thanh toán ngay.

7.4. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo của Công ty



Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhân hiệu cho việc quảng bá hình ảnh, Công ty sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ. Hiện nay, nhân hiệu hàng hóa, nhận diện thương hiệu HCD đang được đăng ký vào sổ đăng bạ nhân hiệu hàng hóa quốc gia, sau khi được chấp thuận, biểu tượng đăng ký có hiệu lực trên toàn lãnh thổ nước Việt Nam và được bảo hộ tổng thể.

Hiện tại Công ty chưa có bằng phát minh, sáng chế.

7.5. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Hiện nay Công ty đã ký kết và đang tiến hành triển khai nhiều hợp đồng lớn. Trong đó, chủ yếu là các hợp đồng HCD cung cấp hạt nhựa và thép. Một số hợp đồng lớn cụ thể như sau:

Bảng 12: Một số hợp đồng lớn đang thực hiện và đã được ký kết của Công ty

STT	Số hợp đồng	Hiệu lực HĐ	Đối tác	Sản phẩm	Khối lượng (kg)	Giá trị hợp đồng (1.000đ)
1	HĐNT 1112016HCD- CNTL	31/12/2016	Chi nhánh Công ty CP sản xuất và xuất nhập khẩu bao bì Thăng Long tại Bắc Ninh	Hạt nhựa nguyên sinh	389.400	10.832.245
2	HĐNT 1112017HCD- CNTL	31/03/2018	Chi nhánh Công ty CP sản xuất và xuất nhập khẩu bao bì Thăng Long tại Bắc Ninh	Hạt nhựa nguyên sinh	177.975	6.125.650
3	HĐMB 242/HĐKT ngày 26/12/2016		Công ty Cổ phần 26	Dầu DOP, Bột PVC	45.000	1.425.000
4	HĐMB 91/HĐKT ngày 24/05/2017		Công ty Cổ phần 26	Dầu DOP, Bột PVC	36.000	1.110.000

5	HĐNT 1892016HCD- ADP	31/12/2016	Công ty cổ phần An Đạt Phát	Hạt nhựa nguyên sinh	215.150	7.284.631
6	HĐMB 02022017HCD- VLC ngày 02/02/2017		Công ty cổ phần Bao Bì VLC	Hạt nhựa nguyên sinh	32.000	960.000
7	HĐNT số 01/2016/TNG- HCD	03/5/2017	Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG	Hạt nhựa nguyên sinh	179.000	5.585.364
8	- HĐNT số 182016HCD- TL	31/12/2016	Công ty cổ phần sản xuất và thương mại bao bì - nhựa Tân Lập	Hạt nhựa nguyên sinh	42.800	1.351.273
9	- HĐNT số 012015HCD- TH	31/12/2016	Công ty cổ phần Tân Hưng	Hạt nhựa nguyên sinh	114.850	3.336.341
10	HĐNT 1032016HCD- ĐP	31/12/2016	Công ty CP Bao Bì Đồng Phú	Hạt nhựa nguyên sinh	220.000	6.351.363
11	- HĐNT số 52016/HCD-TL	31/12/2016	Công ty CP Sản Xuất và Xuất Nhập Khẩu Bao Bì Thăng Long	Hạt nhựa nguyên sinh	122.000	3.927.273
12	- HĐNT số 52017HCD- BBTL ngày 4/1/2017		Công ty CP Sản Xuất và Xuất Nhập Khẩu Bao Bì Thăng Long	Hạt nhựa nguyên sinh	99.750	3.468.750
13	HĐMB 18052017HCD- Suwon ngày 18/05/2017		Công ty CP Xuất Nhập Khẩu SUWON VINA	Hạt nhựa nguyên sinh	100.000	2.100.000
14	HĐMB 20052017HCD- MP ngày 20/05/2017		Công ty Mai Phuong (TNHH)	Hạt nhựa nguyên sinh	118.700	3.561.000
15	HĐMB 02062017HCD- MP ngày 02/06/2017		Công ty Mai Phuong (TNHH)	Hạt nhựa nguyên sinh	101.125	3.057.505

16	- HĐKT số 15052017HCD- AD ngày 15/5/2017		Công ty TNHH Anh Điện	Hạt nhựa nguyên sinh	45.000	1.575.000
17	HĐMB 16052017/HCD -GT ngày 16/5/2017		Công ty TNHH công nghiệp Giang Thanh	Hạt nhựa nguyên sinh	45.000	1.575.000
18	HĐNT 692017HCD- BBV	31/12/2017	Công ty TNHH Đầu Tư ứng dụng sản xuất bao bì việt	Hạt nhựa nguyên sinh	626.650	16.279.500
19	HĐKT 1492016/HCD- Z131 ngày 23/3/2016		Công ty TNHH một thành viên cơ điện và vật liệu nổ 31	Hạt nhựa nguyên sinh	40.000	1.454.500
20	HĐKT 1502016/HCD- Z131 ngày 10/6/2016		Công ty TNHH một thành viên cơ điện và vật liệu nổ 31	Hạt nhựa nguyên sinh	40.000	1.504.000
21	HĐMB 10052017HCD- KG ngày 10/05/2017		Công ty TNHH MTV Kim Giang	Thép các loại	347.713	3.529.287
22	HĐMB 16062017HCD- KG ngày 16/06//2017		Công ty TNHH MTV Kim Giang	Thép các loại	330.520	3.371.304
23	HĐMB 26062017HCD- NSHY ngày 26/06//2017		Công ty TNHH Nam Sơn Hưng Yên	Hạt nhựa nguyên sinh	100.000	2.920.000
24	HĐNT 1592016HCD- CV	31/12/2016	Công ty TNHH phát triển công nghệ CV	Hạt nhựa nguyên sinh	61.300	1.810.808
25	HĐNT 1202016HCD- ĐT	31/12/2017	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Đại Thành	Hạt nhựa nguyên sinh	50.000	1.563.182

26	HĐNT 1012017HCD- HL	31/03/18	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hiếu Linh	Hạt nhựa nguyên sinh	111.000	3.565.800
27	HĐNT 1862016HCD- TB	31/12/2016	Hợp tác xã công nghiệp tiến bộ - Cơ sở 1: Xóm Mới	Hạt nhựa nguyên sinh	61.000	1.745.000
28	HĐMB 15072016HCD- MJ ngày 15/7/2016		Xí nghiệp sản xuất thương mại M&J	Hạt nhựa nguyên sinh	68.825	2.064.750

(Nguồn: HCD)

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về HĐSXKD của Công ty các năm 2015 – 2016 và 9T/2017

Bảng 13: Kết quả hoạt động kinh doanh các năm 2015-2016 và 9T/2017 của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2015		Năm 2016		9 tháng 2017	
	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Tổng tài sản	271.111	278.692	261.787	267.582	344.448	466.646
Vốn chủ sở hữu	144.198	146.416	158.875	166.293	168.318	226.187
Doanh thu thuần	380.074	503.825	499.261	630.199	401.572	588.012
Lợi nhuận từ HĐKD	11.620	13.034	18.670	25.171	22.056	26.801
Lợi nhuận khác	(84)	(84)	(184)	(185)	(51)	(108)
Lợi nhuận trước thuế	11.536	12.951	18.486	24.986	22.005	26.693
Lợi nhuận sau thuế	8.942	10.160	14.677	19.876	18.541	21.216
Tỷ lệ trả cổ tức (theo mệnh giá)	6%		10%			
Tỷ lệ LNST/vốn chủ sở hữu bình quân	9,44%	10,6%	9,69%	12,71%	11,33%	10,81%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, năm 2016 và BCTC 9T/ 2017 của HCD)

Như là thành quả của những sự nỗ lực của HCD suốt từ những ngày đầu thành lập, những nền tảng cơ bản đã xây dựng, những hợp đồng phân phối hạt nhựa đã và đang được triển khai, năm 2015 thực sự là bước tiến mới của Công ty, thể hiện thông qua sự tăng trưởng trong kết quả kinh doanh.

Năm 2015, HCD đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ 45 tỷ đồng lên thành 135 tỷ, tức tăng 200% qua đó gia tăng đáng kể nguồn vốn chủ sở hữu tài trợ cho việc đầu tư công ty cổ phần Đức An, thực hiện chiến lược mở rộng phát triển thị trường, từng bước chuẩn bị cho việc xây dựng dự án Nhà máy Sản xuất Bao bì HCD tại Bắc Ninh.

Nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty được bổ sung chủ yếu từ kết quả kinh doanh khả quan trong giai đoạn 2015 đến nay. Năm 2016, Vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ tăng 10,18% so với năm 2015, chỉ tiêu này tại báo cáo hợp nhất là 13,58% .

9 tháng năm 2017, với việc tăng một số hạng mục tài sản từ Nhà máy Sản xuất Bao bì HCD, tổng tài sản của Công ty mẹ tăng 31,58%.

Các chỉ tiêu tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận và lợi nhuận sau thuế của Công ty trong các năm 2015, 2016 và 9 tháng năm 2017 rất ấn tượng, là thành quả tuyệt vời của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV của Công ty trong nỗ lực mở rộng thị trường, xây dựng và phát triển bền vững thương hiệu HCD. Tốc độ tăng trưởng doanh thu năm 2016 của Công ty mẹ là 31,36% (hợp nhất toàn công ty là 25,08%), tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế năm 2016 của Công ty mẹ là

64,14% (hợp nhất toàn công ty là 95,63%). Trong 9 tháng năm 2017, cùng với nhiệm vụ thúc đẩy hoạt động kinh doanh thương mại, Công ty còn tập trung đẩy mạnh hoạt động đầu tư hoàn thiện xây dựng cơ bản Nhà máy và tổ chức vận hành chạy thử Nhà máy để đảm bảo tiến độ, và đưa nhà máy vào vận hành thương mại. Trong bối cảnh công việc đó, bằng sự nỗ lực đội ngũ CBCNV và Ban lãnh đạo, 9 tháng đầu năm 2017 Công ty đã thực hiện 58,33% kế hoạch doanh thu và 55,83% kế hoạch lợi nhuận sau thuế, tạo tiền đề thuận lợi cho việc thực hiện và hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã được đại hội đồng cổ đông thông qua.

Đồng thời ngày 15/8/2017, Công ty đã chính thức cắt băng khánh thành và đưa Nhà máy sản xuất bao bì màng mỏng vào sản xuất thương mại sau hơn 2 năm đầu tư xây dựng và chuẩn bị. Với lợi thế thị trường cùng với ưu thế của nhà máy sản xuất tiên tiến, hiện đại, HCD tin tưởng hoạt động của Nhà máy góp phần đáng kể vào kết quả kinh doanh toàn công ty.

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

❖ Những nhân tố thuận lợi

- Công ty có vị trí thuận lợi, nằm giữa tam giác kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh;
- So sánh với các nước và mức trung bình trên thế giới, chỉ số chất dẻo trên đầu người ở Việt Nam vẫn còn khá thấp, nên cơ hội tăng trưởng của ngành vẫn rất lớn. Cộng thêm Chính sách của Nhà nước ưu tiên phát triển ngành nhựa, nhất là các loại sản phẩm nhựa tự hủy và đặc biệt là các loại nhựa thành phẩm sử dụng hạt nhựa có nguồn gốc sinh học;
- Nguồn nguyên vật liệu ổn định do đã có sự chuẩn bị trong thời gian dài. Đây là nỗ lực rất lớn của ban lãnh đạo Công ty;
- Công ty đã hoàn thành đầu tư và đưa Nhà máy sản xuất bao bì màng mỏng an toàn thân thiện với môi trường vào sản xuất thương mại, phù hợp với xu hướng tiêu dùng và định hướng phát triển của ngành nhựa.
- Với kinh nghiệm nhập khẩu hạt nhựa lâu năm và mối quan hệ của ban lãnh đạo, các hợp đồng đầu ra của Công ty khá lớn, tạo thuận lợi cho việc sản xuất kinh doanh, đảm bảo tỷ lệ lợi nhuận và doanh thu;
- Nguồn nhân lực: HCD có đội ngũ CBCNV tận tâm, trình độ chuyên môn cao, được điều hành bởi những cán bộ, lãnh đạo có uy tín, có tầm nhìn và kinh nghiệm lâu năm trong ngành nhựa..

❖ Những nhân tố khó khăn

- Kinh tế thế giới vừa trải qua chu kỳ suy thoái khiến hoạt động giao thương quốc tế ảm đạm theo. Các đơn hàng cũng vì vậy mà thời gian qua có chiều hướng giảm đi và có mức độ ổn định thấp. Nền kinh tế Việt Nam cũng không nằm ngoài sự tác động đó: lạm phát, lãi suất, tỷ giá liên tục biến động đã gây tác hại không nhỏ đến hoạt động của HCD;
- Tuy kinh tế phục hồi nhưng tình hình tài chính của nhiều đơn vị chưa ổn định, gây rủi ro tiềm tàng về thanh toán cho các hợp đồng cung ứng;
- Hoạt động của ngành nhựa nói chung phụ thuộc vào nguyên liệu đầu vào khi chi phí nguyên vật liệu chiếm đến 70% -75% giá thành sản phẩm, nên việc ký kết các hợp đồng mua bán hạt nhựa luôn được các nhà máy sản xuất bao bì, nhựa thành phẩm tính toán hợp lý để đảm bảo giá thành sản phẩm không bị đẩy lên quá cao. Vì vậy, họ thường ký kết các hợp đồng đặt hàng/ mua hàng và thỏa thuận trước về giá mua với các đơn vị phân phối đầu mối. Nên khi giá hạt nhựa biến động theo hướng có lợi cho các nhà máy sản xuất và đại lý phân phối trong nước, họ có thể chấp nhận phá hợp đồng chịu phạt để mua được hạt nhựa với giá rẻ hơn, khiến cho HCD phải gánh chịu rủi ro lượng hàng tồn kho lớn với giá nhập vào cao.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**9.1 Vị thế của Công ty trong ngành**

HCD được thành lập từ năm 2011, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là nhập khẩu hạt nhựa nguyên sinh các loại. Trải qua nhiều năm hoạt động và phát triển, HCD đã khẳng định được thương hiệu của mình trên thị trường nhựa Việt Nam, gặt hái được nhiều thành công và tạo được niềm tin đối với khách hàng và đối tác. Trải qua 06 năm hoạt động, Công ty đã hình thành được một mạng lưới phân phối rộng khắp khu vực miền Bắc với kênh phân phối chính là bán buôn cho các đơn vị phân phối nhỏ hơn, và cung ứng trực tiếp cho các nhà máy, đối tác sản xuất sản phẩm nhựa. Ngoài ra, Công ty còn tích cực hợp tác với nhiều đối tác trong và ngoài nước để phân phối cũng như thiết lập được quan hệ thương mại với các nhà cung ứng nguyên vật liệu nhựa trong và ngoài nước. Đây là một trong những lợi thế cạnh tranh của Công ty so với các doanh nghiệp trong ngành tại thời điểm hiện tại.

Song Công ty vẫn luôn đặt mục tiêu phát triển bền vững, không ngừng, từng bước xây dựng niềm tin với các đối tác, tranh thủ mọi cơ hội để gia nhập sâu hơn vào lĩnh vực sản xuất các sản phẩm từ nhựa (bao bì nhựa màng mỏng), và mở rộng hoạt động kinh doanh sang các lĩnh vực kinh doanh khác như kinh doanh sắt, thép và vật liệu xây dựng, khai thác và kinh doanh khoáng sản,... Với định hướng phát triển dài hạn với việc tiếp tục xác định hoạt động thương mại và sản xuất là hai hoạt động chủ chốt, Công ty đã không ngừng phát triển cả về quy mô vốn và năng lực sản xuất, kinh doanh, tập trung đầu tư cho sản xuất, lấy sản xuất làm mục tiêu lâu dài.

❖ **Vị thế của HCD trong lĩnh vực kinh doanh hạt nhựa tại khu vực miền Bắc**

Nhựa là một trong những ngành chiến lược của Việt Nam với tốc độ tăng trưởng cao trong nhiều năm trở lại đây. Tương tự như ngành Dược, một trong những lý do đóng góp chính vào sự tăng trưởng ngành nhựa là do xuất phát điểm của Việt Nam còn thấp, tỷ lệ tiêu thụ bình quân trên đầu người thấp hơn trung bình của khu vực và thế giới. Do đó, tăng trưởng của ngành nhựa còn mang tính lệ thuộc vào thị trường thế giới và nhu cầu trong nước, công nghệ nhìn chung lạc hậu, hàm lượng chất xám thấp, giá trị gia tăng không nhiều nên chỉ có một số rất ít các Công ty đi đầu có mức tỷ suất lợi nhuận ròng trên 10%. Do phụ thuộc tới xấp xỉ 80% nguyên phụ liệu nhập khẩu nên ngành nhựa Việt Nam biến động mạnh, tính chủ động thấp, thường xuyên sử dụng nguồn vốn lưu động lớn (để nhập sẵn hạt nhựa với thời gian lưu kho dài), đây cũng là cơ hội cho những nhà nhập hạt nhựa lớn như Công ty CP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD.

Trong lĩnh vực kinh doanh mặt hàng hạt nhựa nguyên sinh, hiện tại trên thị trường phía Bắc, ngoài các đơn vị quốc doanh phân phối hạt nhựa PP của Nhà máy lọc dầu Dung Quất, còn lại chủ yếu là các đơn vị tư nhân đang cạnh tranh mạnh mẽ với HCD như: Công ty Nhựa OPEC, Công ty CP Hóa Chất Nhựa, Công ty TNHH Nhựa Phương Anh, Công ty Hóa Chất Vật Liệu Điện Đà Nẵng, Công ty SX và TM Đức Hùng, Công ty CP Điện Máy, Công ty nhựa Phú Lâm, ...

Bảng 14: Số liệu phân phối cung ứng hạt nhựa LLDPE, LDPE, HDPE, PP các đơn vị năm 2014-2015 thị trường miền Bắc

STT	Tên công ty	Sản lượng bán (Tấn/năm)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Công ty OPEC	40.800	14,8%	Chủ yếu bán buôn
2	Công ty Hóa chất nhựa	39.200	14,2%	Bán buôn, bán lẻ
3	Công ty Đà Nẵng	28.000	10,2%	Bán buôn, bán lẻ
4	Công ty An Phú Vĩnh	22.500	8,2%	Bán buôn, bán lẻ
5	Công ty Phương Anh	21.000	7,6%	Bán buôn, bán lẻ
6	Công ty HCD	20.000	7,3%	Bán buôn, bán lẻ
7	Công ty Thiên Hà	17.200	6,3%	Bán buôn, bán lẻ
8	Công ty Phú Lâm	16.400	6,0%	Bán buôn, bán lẻ
9	Công ty Đức Hùng	15.000	5,5%	Bán buôn, bán lẻ
10	Công ty Điện máy	13.000	4,7%	Bán buôn, bán lẻ
11	Các công ty khác	42.000	15,3%	Bán lẻ
	Tổng cộng	275.100	100%	

Nguồn: Hiệp hội ngành nhựa, HCD tổng hợp

Để có thể cạnh tranh với các đối thủ, giữ vững và gia tăng được thị phần của mình tại thị trường miền Bắc HCD đã áp dụng các chiến lược và giải pháp như sau:

- HCD tận dụng tối đa các thế mạnh của mình như bí quyết quản trị nguồn tài chính, khả năng phân tích, liên tục cập nhật giá thị trường đầu ngoại, đánh giá xu hướng hướng biến động giá theo giá dầu, lên kế hoạch nhập hàng vào những thời điểm giá đầu ngoại thấp từ những nhà cung cấp hạt nhựa hàng đầu thế giới bằng phương thức thanh toán trả chậm để cắt giảm chi phí lãi vay, cũng như khả năng dự trữ hàng trong kho đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ cho các khách hàng trong nước của mình. Mặt khác để đảm bảo nguồn đầu ra tiêu thụ ổn định, tránh việc tồn hàng lâu trong kho, HCD thường ký trước các hợp đồng nguyên tắc bao tiêu với khách hàng trong nước.
- HCD tạo dựng cơ chế bán hàng mềm dẻo cũng như thiết lập một chuỗi dịch vụ chăm sóc khách hàng khép kín như giao hàng tận nơi, phục vụ 24/24 giờ.
- HCD đã dày công thiết lập được đội ngũ cán bộ kinh doanh có trình độ chuyên môn cao, nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực và thị trường nhựa nên Ban lãnh đạo HCD luôn tự tin cùng CBCNV vững bước để trở thành đơn vị tiên phong đi đầu trong lĩnh vực thương mại, sản xuất bao bì ngành nhựa miền Bắc, với nhiều ưu điểm như: thị trường rộng, dịch vụ phân phối bán lẻ, giao nhận đến nhà sản xuất, đội ngũ lái xe giao nhận chuyên nghiệp Chúng tôi luôn tự hào về quy trình dịch vụ mang đến cho khách hàng.
- Duy trì và nâng cao thế mạnh của HCD trong các mặt hàng hạt nhựa nguyên sinh như: HDPE, LDPE, LLDPE, PP, PVC, DOP,... với mức tăng trưởng bình quân từ 15%-20%/năm.

❖ **Vị thế của HCD trong lĩnh vực kinh doanh thép xây dựng**

Nắm bắt cơ hội phát triển trong lĩnh vực xây dựng công nghiệp ngày càng tăng lên từ sự gia đầu tư của các doanh nghiệp FDI vào Việt Nam, từ năm 2015 HCD bắt đầu kinh doanh thêm mặt hàng thép xây dựng công nghiệp – thép hình. Do mới đi vào cung ứng mặt hàng này nên Công ty chưa có nhiều lợi thế, doanh thu từ thép hình mới chỉ đóng góp khoảng 4,4% trong tổng doanh thu năm 2015 của Công ty. Mặc dù mới kinh doanh thép xây dựng công nghiệp, nhưng HCD đã tạo dựng được các mối quan hệ chặt chẽ với một số nhà cung cấp thép là các đại lý phân phối thép cấp 1 của các nhà máy sản xuất thép trong nước Thép Hoà Phát, Pomina, và nhà nhập khẩu thép lớn như: Công ty TNHH Thép Thành Đô, Công ty Thép Bắc Việt, Công ty TNHH TM Tổng hợp Tân Hưng,... Đối với đầu ra tiêu thụ, HCD chú trọng tìm kiếm các khách hàng có các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu resort và nhà máy công nghiệp có tiềm lực tại Việt Nam ..

❖ **Vị thế của HCD trong hoạt động sản xuất và kinh doanh sản phẩm bao bì nhựa màng mỏng tự hủy:**

Với vai trò là đơn vị cung ứng đầu vào nguyên liệu hạt nhựa cho các nhà máy, cơ sở sản xuất bao bì, nhựa thành phẩm các loại, HCD có lợi thế cạnh tranh về việc chủ động nguyên liệu đầu vào sản xuất bao bì với chi phí giá vốn thấp, qua đó giúp giảm giá thành sản phẩm cạnh tranh hơn các đối thủ. Bên cạnh đó, Công ty còn nắm bắt được nhu cầu tiêu thụ thực tế của thị trường thông qua việc theo dõi các đơn đặt hàng và tình hình kinh doanh của các đối tác, qua đó sẽ có được những đánh giá tốt về đầu ra để lên kế hoạch sản xuất nhịp nhàng và kịp thời. Mặt khác, ban lãnh đạo HCD có kinh nghiệm kinh doanh lâu năm và mối quan hệ rộng trong ngành nhựa sẽ là điều kiện vững vàng giúp cho sản phẩm mới của Công ty tiếp cận tới các kênh tiêu thụ như đại lý phân phối lẻ, siêu thị, cửa hàng tạp hóa và tới tay khách hàng nhanh nhất với giá cả hợp lý.

9.2 Triển vọng phát triển của ngành

❖ **Triển vọng phát triển của ngành hạt nhựa và sản xuất sản phẩm nhựa**

Trên thế giới cũng như ở Việt Nam, ngành công nghiệp Nhựa dù còn non trẻ so với các ngành công nghiệp lâu đời khác như cơ khí, điện - điện tử, hoá chất, dệt may... nhưng đã có sự phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây. Ngành Nhựa giai đoạn 2010 – 2015, là một trong những ngành công nghiệp có tăng trưởng cao nhất Việt Nam với mức tăng hàng năm từ 16% – 18% (chỉ sau ngành viễn thông và dệt may), có những mặt hàng tốc độ tăng trưởng đạt gần 100%/năm. Với tốc độ phát triển nhanh, ngành Nhựa đang được coi là một ngành năng động trong nền kinh tế Việt Nam. Sự tăng trưởng đó xuất phát từ thị trường rộng, tiềm năng lớn và đặc biệt là vì ngành nhựa Việt Nam mới chỉ ở bước đầu của sự phát triển so với thế giới và sản phẩm nhựa được sử dụng trong tất cả các lĩnh vực của đời sống bao gồm sản phẩm bao bì nhựa, sản phẩm nhựa vật liệu xây dựng, sản phẩm nhựa gia dụng và sản phẩm nhựa kỹ thuật cao.

Tại Việt Nam, mức tiêu thụ chất dẻo bình quân trên đầu người tăng nhanh qua các năm gần đây, giai đoạn 2012-2014 ở mức 38 kg/người/năm tăng lên 49kg/người/năm vào 2015 và ước tính đạt 53- 54kg/người/năm cho năm 2016, tương đương mức tăng bình quân 16.5%/năm trong 2 năm qua (tính toán mức tiêu thụ chất dẻo bình quân đầu người căn cứ vào sản lượng xuất nhập khẩu về nhựa, nguyên liệu nhựa 2012-2015, ước tính nguyên liệu sản xuất trong nước). Chỉ số tiêu thụ nhựa bình quân đầu người của Việt Nam khá tương đồng so với các quốc gia trong khu vực như Thái Lan, Trung Quốc (tương đương mức trung bình thế giới).

Việt Nam là một trong những quốc gia xuất khẩu bao bì nhựa lớn trên thế giới. Công nghệ sản xuất bao bì nhựa khá đơn giản và mang nặng tính gia công, cần sử dụng nhiều lao động và nhu cầu vốn đầu tư không cao. Do đó với lợi thế chi phí nhân công thấp và giá thuê đất rẻ, Việt Nam đã nhanh chóng trở thành một trong các quốc gia sản xuất bao bì nhựa lớn nhất thế giới, đặc biệt sau khi lệnh chống bán phá giá vào EU được áp dụng lên một số quốc gia như Thái Lan

và Trung Quốc. Các sản phẩm nhựa của Việt Nam đang có mặt tại gần 160 nước với kim ngạch xuất khẩu ngành nhựa tăng khá mạnh, đạt 2,4 tỷ USD trong năm 2015, hơn gấp đôi mức 1,2 tỷ USD của năm 2012. Xuất khẩu nhựa của Việt Nam chủ yếu đến từ nhóm những công ty FDI (chiếm 60% giá trị xuất khẩu toàn ngành), những công ty này sử dụng những công nghệ tiên tiến, đáp ứng được tiêu chuẩn chất lượng của các thị trường nước ngoài. Nhật Bản, EU và Mỹ là những thị trường xuất khẩu chính của ngành Nhựa Việt Nam, trong đó Nhật Bản vẫn giữ vị trí đầu tiên với tỷ trọng trên 20% giá trị xuất khẩu qua các năm.

Những sản phẩm xuất khẩu chủ yếu của ngành nhựa Việt Nam chủ yếu vẫn là bao bì túi nhựa, hoặc phụ kiện, linh kiện có giá trị gia tăng thấp. Mặc dù triển vọng xuất khẩu của ngành nhựa Việt Nam được hỗ trợ tích cực bởi các hiệp định tự do thương mại mà Việt Nam đã tham gia như FTAs, RCEP nhưng ngành nhựa Việt Nam vẫn đối mặt với những hạn chế tới từ thị trường xuất khẩu khác như xu hướng chuyển dịch sang sử dụng bao bì thân thiện với môi trường tại châu Âu ngày một lan rộng trong khi Mỹ vẫn áp thuế chống phá giá lên mặt hàng túi nhựa PE nhập từ Việt Nam.

Cung với sự tăng trưởng của ngành, số lượng các doanh nghiệp bao bì nhựa Việt Nam cũng tăng nhanh chóng trong các năm qua. Đến nay toàn ngành Nhựa Việt Nam gồm khoảng hơn 2.000 công ty trải dài từ Bắc vào Nam và tập trung chủ yếu ở Tp.HCM (tại Tp.HCM chiếm hơn 84%) thuộc mọi thành phần kinh tế với hơn 99,8% là công ty tư nhân. Các công ty trong nước chiếm 85%, công ty nước ngoài tuy chỉ chiếm 15% về số lượng nhưng chiếm đến 40% về vốn đầu tư.

Trong cơ cấu ngành nhựa Việt Nam hiện nay, nhựa bao bì đang chiếm tỷ trọng lớn nhất 40% và cũng là phân ngành có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất 67%. Theo xu hướng thế giới, các doanh nghiệp sản xuất nhựa bao bì, đặc biệt nhóm sản xuất chai PET và các sản phẩm nhựa tái chế thân thiện với môi trường có nhiều tiềm năng phát triển trong các năm tới đặc biệt năm 2016- 2020 với tốc độ tăng trưởng hàng năm dự báo trên 20%.

Mặc dù các sản phẩm bao bì nhựa vẫn bị lên án vì nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và nhiều sản phẩm đã được nghiên cứu để có thể thay thế cho túi nhựa, bao gồm bao bì giấy, bao bì sinh học và bao bì tái sử dụng tuy nhiên tất cả các sản phẩm này đều khó có thể thay thế được cho bao bì nhựa do chi phí sản xuất cao và không thuận tiện:

- Bao bì giấy: Bao bì giấy có thể phân hủy trong vài tháng và ít ảnh hưởng khi thải ra môi trường. Tuy nhiên bao bì giấy cũng gây nguy hại không ít do quá trình sản xuất gây ra ô nhiễm cao hơn: tiêu tốn hơn 67% nhiên liệu, lượng chất thải rắn cao hơn 4 lần, lượng khí thải cao hơn 2 lần và lượng nước thải cao hơn 9 lần so với sản xuất bao bì nhựa. Đồng thời việc sử dụng bao bì giấy sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường rừng do phải chặt cây để sản xuất, đồng nghĩa với việc có thể gây nên lũ lụt và ảnh hưởng tới môi trường sinh thái rừng.

- Bao bì sinh học: Là loại bao bì được sản xuất từ thực vật: ngô, đậu, đỗ tương... có đặc điểm dễ dàng phân hủy và tan vào đất hoàn toàn mà không gây nguy hại đến môi trường. Tuy nhiên trong điều kiện nhiều nước thế giới hiện vẫn đang gặp các vấn đề về an ninh lương thực, việc sử dụng thực phẩm để sản xuất ra bao bì sẽ không phải là giải pháp hợp lý.
- Bao bì tái sử dụng: Chủ yếu được sản xuất từ sợi dệt, có thể được sử dụng nhiều lần. Nhiều siêu thị lớn trên thế giới cũng đã tiến hành sử dụng loại bao bì này thay cho túi nhựa. Tuy nhiên mức độ phổ cập không cao do nhược điểm lớn nhất là chi phí: giá của loại bao bì tái sử dụng này cao hơn nhiều lần so với túi nhựa, nên thay vì phát miễn phí như túi nhựa thì các cửa hàng sẽ tính phí nếu phát cho khách hàng, do đó tạo nên tính bất tiện trong sử dụng khi người mua hàng cần phải mang theo mỗi khi đến siêu thị.

Với tốc độ phát triển nhanh, ngành nhựa đang được coi là một ngành năng động trong nền kinh tế Việt Nam. Sự tăng trưởng đó xuất phát từ thị trường rộng, tiềm năng lớn và đặc biệt là vì ngành nhựa Việt Nam mới chỉ ở bước đầu của sự phát triển so với thế giới và sản phẩm nhựa được phát huy sử dụng trong tất cả các lĩnh vực của đời sống bao gồm sản phẩm bao bì nhựa, sản phẩm nhựa vật liệu xây dựng, sản phẩm nhựa gia dụng và sản phẩm nhựa kỹ thuật cao. Theo Quyết định 2992/QĐ-BCT, về đường lối, chỉ tiêu phát triển ngành nhựa đến năm 2020, định hướng 2030 được Bộ Công Thương phê duyệt, ngành nhựa vẫn là ngành được ưu tiên phát triển, nhận những ưu đãi về thuế và vốn. Theo đó: - Các dự án đầu tư sản xuất khuôn mẫu, thiết bị ngành nhựa có thể được cho vay 85%/tổng vốn đầu tư với lãi suất ưu đãi. - Nhà máy công nghệ cao đầu tư vào khu vực có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn được miễn thuế trong 4 năm đầu. - Sản lượng các sản phẩm ngành nhựa phấn đấu đến năm 2020 đạt 12,5 triệu tấn và kim ngạch xuất khẩu đạt 4,3 tỷ USD với tốc độ tăng trưởng khoảng 15%.

Đồng thời, cần khuyến khích sử dụng và sản xuất nhựa tái sinh, quy định những sản phẩm nào đã qua sử dụng phải được tái sinh, cập nhật những thành tựu của thế giới về các loại vật liệu mới có khả năng tự phân hủy, các loại nhựa sinh học, nhằm hạn chế tối đa ô nhiễm môi trường như các loại bao bì trên cơ sở tinh bột hoạt màng từ polyninylalcol. Theo Hiệp hội Nhựa Việt Nam, các DN ngành này đã khá thành công trong năm 2015. Với tổng doanh thu toàn ngành năm 2015 đạt 13.238 tỷ đồng, tăng 16%; lợi nhuận toàn ngành đạt 1.340 tỷ đồng, tăng 30% so với 2014

Trong quy hoạch tới năm 2020, ngành nhựa Việt Nam đang hướng tới trở thành ngành công nghiệp tiên tiến, sản xuất những sản phẩm có chất lượng cao, đa dạng về chủng loại, mẫu mã, thân thiện với môi trường, an toàn với sức khỏe, đạt tiêu chuẩn quốc tế.

❖ **Triển vọng phát triển ngành vật liệu xây dựng nói chung và ngành thép nói riêng**

Việt Nam được đánh giá là một trong những nền kinh tế mới nổi, có tiềm năng tăng trưởng cao. Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa lĩnh vực xây dựng hạ tầng được chú trọng và có tiềm năng tăng trưởng cao trong thời gian tới.

Xây Dựng Dân Dụng: Luật Nhà Ở (sửa đổi) 2014 cho phép người nước ngoài mua nhà ở tại Việt Nam dự kiến sẽ là lực đẩy quan trọng đối với thị trường Bất Động Sản Việt Nam. Hiện tại, theo ước tính chỉ có khoảng 500/80.000 người nước ngoài ở Việt Nam sở hữu nhà. Do đó, việc nới lỏng chính sách này có khả năng sẽ tạo nên lực cầu lớn trong phân khúc nhà cao cấp.

Việc ra đời của gói tín dụng 30.000 tỷ có ý nghĩa rất quan trọng trong tình hình khó khăn của ngành BĐS trong giai đoạn 2013-2014. Nó cũng đã mở ra một hướng đi mới giải tỏa những khó khăn trong ngành vào thời điểm đó. Hiện tại có khoảng 91 dự án nhà ở xã hội (NOXH) đang được triển khai với tổng mức đầu tư 28.500 tỷ, trong đó bao gồm 55.830 căn hộ chuyển đổi từ nhà ở thương mại sang nhà ở xã hội. Tính tới năm 2020, nước ta sẽ có khoảng 4,2 triệu người lao động có nhu cầu về nhà ở tương đương với nhu cầu khoảng 33,6 triệu m². Trong đó, theo ước tính nước ta sẽ cần khoảng 430.000 căn hộ cho người có thu nhập thấp, tương ứng với 17,8 triệu m² và vốn đầu tư khoảng 100.000-120.000 tỷ.

Tình hình kinh tế nước ta ngày càng được cải thiện, cùng với sự hỗ trợ của chính phủ từ việc hạ lãi suất cơ bản và các chính sách kích cầu. Tình hình thị trường BĐS đã bắt đầu ấm lên vào thời điểm cuối năm 2014, và có diễn biến sôi động trong năm 2015 với gần 80% trong tổng số hơn 30.000 căn được chào bán ra thị trường trong năm 2015 đã tìm được người mua, là con số kỷ lục trên thị trường. Lý giải điều này, các chuyên gia cho rằng do niềm tin của người tiêu dùng được cải thiện mạnh, lãi suất ngân hàng thấp nên không còn là kênh đầu tư hấp dẫn, và do đó dòng tiền đầu tư tăng mạnh vào bất động sản. Do đó, các công ty BĐS đã triển khai các dự án lớn như Vinhomes Tân Cảng, Vinhomes Mỹ Đình, Đại Quang Minh - Q2, Lotte Smart Complex (2 tỷ USD), Amata City – Long Thành (530 triệu USD) và Hà Nội West Gate – Kepple Land (140 triệu USD).

Xây Dựng Công Nghiệp: Lượng vốn đầu tư vào ngành công nghiệp sản xuất luôn chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu vốn FDI (40-50%), tương đương với lượng giải ngân trung bình 4-5 tỷ USD/năm. Hiện tại, nước ta đang tham gia đàm phán 6 hiệp định FTAs mới, trong đó có TPP, cùng với những cải thiện về hệ thống logistics và môi trường kinh doanh. Do đó, triển vọng của ngành xây dựng công nghiệp được đánh giá khả quan trong những năm tới. Trong năm 2014, một số dự án công nghiệp quan trọng được triển khai bao gồm dự án Samsung CE Complex tại Khu Công Nghệ Cao HCM (1,4 tỷ USD), dự án của Samsung Display tại Bắc Ninh (1 tỷ USD) và dự án của công ty Texhong Ngân Hà tại Quảng Ninh (300 triệu USD). Trong năm 2015, các doanh nghiệp FDI tiếp tục triển khai nhiều dự án quan trọng như dự án mở rộng nhà máy LG (2 tỷ USD) và dự án Wintek mở rộng ở Bắc Giang (1,12 tỷ USD).

Xây Dựng Cơ sở hạ tầng: Theo thống kê, Việt Nam có khoảng 40% số lượng đường bộ trong hệ thống giao thông có chất lượng thấp và rất thấp. Do đó, lượng vốn ước tính cần cho việc nâng cấp hệ thống đường bộ sẽ đạt 48-60 tỷ USD cho đến năm 2020, tương đương với nhu cầu đầu tư hàng năm vào khoảng 202.000 tỷ VNĐ/năm. Ngoài ra, Chính phủ cũng đã lên kế hoạch xây dựng 26 sân bay (10 sân bay quốc tế và 16 sân bay nội địa) cho đến năm 2020. Trong đó, nổi bật nhất là dự án sân bay Quốc Tế Long Thành (Đồng Nai) với tổng vốn đầu tư vào khoảng 10 tỷ USD.

Nhu cầu thi công xây dựng các công trình hạ tầng, công cộng và dân sinh của nước ta trong những năm tới là rất lớn, tiềm năng tăng trưởng của ngành vật liệu xây dựng vì thế cũng được hưởng lợi theo. Mặc dù triển vọng phát triển khả quan, nhưng các doanh nghiệp ngành vật liệu thép trong nước vấp phải thách thức không nhỏ từ cạnh tranh của các nhà cung cấp nước ngoài, bởi tổng sản lượng thép sản xuất trong nước tiêu thụ đạt khoảng 15 triệu tấn, chiếm trên 50% so với tổng sản lượng tiêu thụ của cả nước, số còn lại thép nhập khẩu chiếm tới trên 40%. Theo Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) thị trường thép trong nước đang cạnh tranh gay gắt với hàng nhập khẩu, đặc biệt là thép Trung Quốc. Trong năm 2014, nhập khẩu thép tăng 15% so với năm 2013, trong đó nhập khẩu thép từ Trung Quốc tăng gần gấp đôi. Trong năm 2015, ước đã có 18,75 triệu tấn thép thành phẩm và bán thành phẩm được nhập khẩu vào VN, tăng 3,55 triệu tấn so năm 2014 (tương ứng 23,42%). Theo Viện Sắt thép Đông Nam Á (SEASI), nhu cầu tiêu thụ nội địa của Trung Quốc tiếp tục tăng trưởng yếu trong vài năm tới (trong năm 2015 tăng khoảng 0,8%). Tình trạng dư cung tại Trung Quốc sẽ khiến nguồn cung thép xuất khẩu của nước này gia tăng. Ngoài ra, thép Nga cũng đang là một mối đe dọa tiềm tàng đối với các nhà sản xuất thép trong nước. Hầu hết các nhận định đều cho rằng, Nga đang trở thành một “Trung Quốc thứ hai” trên thị trường thép thế giới, không phải về sản lượng, mà là tầm ảnh hưởng đối với giá thép do đồng rúp mất giá mạnh trong thời gian qua. Không chỉ chịu áp lực cạnh tranh từ hàng nhập khẩu, việc xuất khẩu thép của Việt Nam trong năm qua cũng hết sức khó khăn do sức ép từ các vụ kiện chống bán phá giá ngày một dày đặc.

Sức ép cạnh tranh từ hàng nhập khẩu tăng cao, giá bán giảm sâu khiến các doanh nghiệp sản xuất thép trong nước gặp rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên, tín hiệu lạc quan từ thị trường bất động sản nhờ chính sách kích cầu, kéo theo các sản phẩm thép tiêu thụ tăng trưởng cao tới 21,6% được coi là gam màu sáng của thị trường thép năm 2015. Kết thúc năm 2015 tổng sản lượng tiêu thụ các sản phẩm thép toàn ngành đạt 15 triệu tấn, tăng khoảng 22% so với cùng kỳ năm 2014. Trong đó, thép xây dựng đạt khoảng 7.230 ngàn tấn, tăng gần 30% so với cùng kỳ; thép cán nguội 2.930 ngàn tấn, tăng 12%; ống thép đạt 1.540 ngàn tấn, tăng 26%; tôn mạ kim loại và sơn phủ màu đạt khoảng 3.300 ngàn tấn, tăng khoảng 16% so với cùng kỳ. Và theo dự báo của VSA, ngành công nghiệp thép Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng khoảng 15% trong năm 2016.

9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Trong chiến lược phát triển của mình, HCD xác định kinh doanh thương mại hạt nhựa và sản xuất bao bì màng mỏng an toàn và thân thiện với môi trường sẽ là hoạt động kinh doanh cốt lõi.

Với kinh nghiệm và mạng lưới khách hàng đã được củng cố, Công ty đã và đang phấn đấu trở thành một trong những đối tác cung cấp nguồn nguyên liệu hạt nhựa chất lượng cao, uy tín trên thị trường hạt nhựa trong nước, từng bước gia tăng thị phần trong lĩnh vực kinh doanh hạt nhựa.

Cùng với việc đẩy mạnh phát triển kinh doanh hạt nhựa, trong thời gian qua Công ty đầu tư và đưa vào vận hành thương mại nhà máy sản xuất bao bì màng mỏng tại Khu công nghiệp Thuận Thành 3 Bắc Ninh. Với việc tham gia vào sản xuất bao bì nhựa, Công ty kỳ vọng sẽ tận dụng và phát huy được lợi thế của doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh hạt nhựa, qua đó tận dụng mạng lưới khách hàng, thị trường để đem lại hiệu quả kinh doanh tối đa cho Doanh nghiệp. Nhà máy sản xuất bao bì HCD đã khánh thành và đi vào hoạt động sẽ sản xuất mặt hàng cao cấp chuyên xuất khẩu sang Nhật Bản và một số nước tiên tiến có nhu cầu.

Với triển vọng lạc quan của ngành, sự hậu thuẫn của Chính phủ và năng lực nội tại của công ty định hướng của Công ty được xem là bắt nhịp với xu thế tiêu dùng mới của thế giới..

10. Chính sách đối với người lao động

10.1 Số lượng người lao động trong công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt định hướng xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn tay nghề cao có mong muốn cống hiến lâu dài.

Tại thời điểm 30/06/2017, tổng số lao động thường xuyên của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD và công ty con – Công ty Đức An là 29 CBNV trẻ và có trình độ. Đội ngũ cán bộ quản lý của Công ty đều có bề dày kinh nghiệm từ 5 - 10 năm, có trình độ điều hành và quản lý công việc chuyên nghiệp, hiệu quả. Riêng chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc đã có hơn 15 năm công tác trong lĩnh vực nhựa và sản xuất bao bì nhựa. Vì vậy, Công ty CP Đầu tư sản xuất và thương mại HCD có khả năng hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu đề ra.

Ngoài ra do đặc thù kinh doanh của Công ty chủ yếu là bán buôn, lượng hàng hóa mỗi lần nhập và xuất bán cho khách hàng lớn, và sử dụng phương tiện vận tải là xe chở container, để giảm thiểu tối đa chi phí tài sản cố định nên Công ty thường thuê dịch vụ logistic ngoài, chỉ đối với các đơn hàng của khách mua lẻ với khối lượng dưới 100 tấn thì Công ty sẽ thuê thêm lao động thời vụ để bốc dỡ và vận chuyển.

Bảng 15: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2017

Phân loại Lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
▪ Phân theo trình độ chuyên môn	34	100%
- Đại học, trên đại học	12	35%
- Cao đẳng, Trung cấp	12	35%
- Lao động phổ thông	10	30%
▪ Phân theo thời gian làm việc	34	100%
- Thường xuyên	29	85%
- Thời vụ (trung bình hàng tháng)	5	15%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD)

Nhà máy bao bì nhựa HCD tại KCN Thuận Thành 3, xã Thanh Khương, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh đã khánh thành và đi vào sản xuất từ ngày 15/8/2017, lượng lao động tại nhà máy dự kiến khoảng 60 – 70 người. Trong đó, lao động gián tiếp là 20 người, lao động trực tiếp và bộ phận phục vụ, bảo vệ là 50 người.

10.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

❖ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc:

Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 2h. Thực hiện nghỉ vào ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Tại nhà máy, người lao động làm việc theo các ca sản xuất để đảm bảo Nhà máy hoạt động 24/24.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được đào tạo tay nghề, trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, vệ sinh lao động.

❖ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Chính sách tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Chính sách đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.
- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia các khóa học trong và ngoài nước với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước.

❖ **Chính sách lương, thưởng và phúc lợi**

Chính sách lương: Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty và hàng tháng được chi trả một lần vào thời gian từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, hiện vật, khen thưởng bằng cổ phiếu thưởng của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Chính sách bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và do Đại hội đồng Cổ đông quyết định như sau:

- Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo.
- Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

Tỷ lệ cổ tức trong hai năm gần nhất:

Bảng 16: Tình hình chi trả cổ tức các năm 2015-2017

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	10.133.528.177	19.763.237.599
Tỷ lệ cổ tức	6%	10%
Ngày chi trả cổ tức	25/05/2017	Dự kiến năm 2017

Trong giai đoạn 2013 -2014, do lợi nhuận chưa đạt mức như kỳ vọng, đồng thời Công ty đang trong giai đoạn tiến hành đầu tư xây dựng nhà máy bao bì nhựa tại Bắc Ninh và mở rộng thị trường phân phối, nên nhu cầu về vốn lớn, vì thế ĐHCĐ đã thống nhất không chia cổ tức mà thay vào đó là giữ lại toàn bộ lợi nhuận để tái đầu tư, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mở rộng quy mô doanh nghiệp.

Năm 2015, 2016, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua mức chi trả cổ tức lần lượt là 6% và 10%. Trong đó cổ tức năm 2015 đã được Công ty thanh toán vào ngày 25/05/2017.

12. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt Nam đồng.

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được Công ty khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với tỷ lệ khấu hao đã được quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, thời gian khấu hao cụ thể như sau :

Bảng 17: Thời gian trích khấu hao tài sản cố định

Nhóm tài sản	Số năm khấu hao
Nhà cửa vật kiến trúc	25 – 50 năm
Máy móc, thiết bị	03 – 08 năm
Phương tiện vận tải	05 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 năm

(Nguồn: Thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2016 của HCD)

❖ Mức lương bình quân

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2016 là 7.000.000 đồng/người/tháng, dự kiến năm 2017 đạt 8.000.000 đồng/người/tháng. Đây là mức thu nhập khá so với các doanh nghiệp khác trong ngành và so với các doanh nghiệp khác trong cùng địa phương. Điều này cho thấy chính sách đãi ngộ đối với người lao động và hiệu quả sử dụng lao động của Công ty là tốt.

❖ Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 18: Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2015		31/12/2016		30/09/2017	
	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Thuế GTGT	-	-	-	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	-	-	-	-
Thuế TNDN	2.691	2.887	3.792	5.025	6.155	8.805
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	-	-	390	390
Tổng cộng	2.691	2.887	3.792	5.025	6.545	9.195

(Nguồn: Thuyết minh BCTC kiểm toán 2015, 2016, và BCTC 9 tháng năm 2017 của HCD)

❖ Trích lập các quỹ theo luật định và phân phối lợi nhuận sau thuế

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và theo pháp luật hiện hành.

Theo Luật doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng quỹ hàng năm do ĐHCĐ của Công ty quyết định. Mức trích lập các quỹ do Hội đồng quản trị đề xuất và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Năm 2017 Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc trích lập quỹ dự phòng tài chính: 988.161.880 đồng và quỹ khen thưởng phúc lợi: 988.161.880 đồng.

Việc sử dụng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được Công ty tuân thủ theo Điều lệ và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

❖ Tổng dư nợ vay

Bảng 19: Số dư nợ vay

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2015		31/12/2016		30/09/2017	
	Công ty	Hợp nhất	Công ty	Hợp nhất	Công ty	Hợp nhất
Vay ngắn hạn	67.328	69.905	37.671	37.671	89.600	131.310
Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam – CN Hải Dương	61.253	61.253	37.671	37.671	41.850	41.850
Ngân hàng TMCP Techcombank – CN Láng Hạ	6.075	6.075	-	-	-	-
Ngân hàng TMCP ĐT & PT Việt Nam – CN Thái Hà	-	2.577	-	-	-	-
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - CN Thủ Đức	-	-	-	-	-	41.710
Vay cá nhân					47.750	47.750
Vay dài hạn	-	-	7.569	7.569	34.509	38.522
Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam – CN Hải Dương	-	-	-	-	26.940	26.940
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - CN Thủ Đức	-	-	-	-	-	4.013
Vay cá nhân			7.569	7.569	7.569	7.569
Tổng dư nợ vay	67.328	69.905	45.240	45.240	124.109	169.832

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, 2016, và BCTC 9 tháng 2017 của HCD)

Tính đến ngày 30/09/2017, Công ty đang vay ngắn hạn hơn 89 tỷ đồng và vay dài hạn là hơn 34 tỷ đồng, khi hợp nhất vay ngắn hạn là hơn 131 tỷ đồng; vay dài hạn là hơn 38 tỷ đồng.

❖ Tình hình công nợ hiện nay

✓ Các khoản phải thu

Bảng 20: Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2015		31/12/2016				30/09/2017			
	Công ty	Hợp nhất	Công ty		Hợp nhất		Công ty		Hợp nhất	
	Giá trị	Giá trị	Giá trị	% Thay đổi	Giá trị	% Thay đổi	Giá trị	% Thay đổi	Giá trị	% Thay đổi
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	94.842	120.406	97.996	3,33%	127.690	6,05%	137.237	40,04%	203.964	59,73%
Trả trước cho người bán ngắn hạn	8.751	12.841	367	-95,81%	444	-96,54%	10.562	2777,93%	25.565	5657,88%
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Phải thu khác	3.000	5.300	4	-99,87%	4.004	-24,45%	9.000	224900,00%	18.570	363,79%
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Phải thu dài hạn khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
TỔNG CỘNG	106.593	138.547	98.367	-7,72%	132.138	-4,63%	156.799	59,40%	248.099	87,76%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng 2017 của HCD)



✓ Tổng số nợ phải trả

Bảng 21: Tình hình dư nợ của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2015		Năm 2016				9 tháng 2017			
	Công ty	Hợp nhất	Công ty		Hợp nhất		Công ty		Hợp nhất	
	Giá trị	Giá trị	Giá trị	% thay đổi	Giá trị	% thay đổi	Giá trị	% thay đổi	Giá trị	% thay đổi
Nợ ngắn hạn	126.913	132.275	95.344	-24,87%	93.720	-29,15%	141.620	48,54%	201.863	115,39%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	67.329	69.906	37.671	-44,05%	37.671	-46,11%	43.542	-18,92%	59.267	16,56%
Phải trả người bán	56.606	59.195	53.705	-5,12%	50.847	-14,10%	-	-	228	-
Người mua trả tiền trước	10	10	-	-	-	-	6.545	72,60%	9.196	83,00%
Thuế và các khoản phải nộp NN	2.691	2.887	3.792	40,91%	5.025	74,06%	-	-	-	-
Phải trả người lao động	-	-	-	-	-	-	1.170	588,24%	1.170	588,24%
Chi phí phải trả ngắn hạn	277	277	170	-38,63%	170	-38,63%	141	2250,00%	144	1957,14%
Các khoản phải trả khác	-	-	6	-	7	-	89.600	137,85%	131.236	248,37%
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-	622	-	622	-
Nợ dài hạn	-	-	7.596	-	7.569	-	34.510	354,32%	38.596	409,92%
TỔNG CỘNG	126.913	132.275	102.940	-18,89%	101.289	-23,43%	176.130	71,10%	240.459	137,40%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017 của HCD)

❖ **Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:**

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty là khoản đầu tư vào công ty con – Công ty CP Sản xuất và Thương mại Đức An.

Bảng 22: Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Đơn vị: triệu đồng

Khoản đầu tư tài chính	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Đầu tư vào công ty con	45.000	45.000	45.000
<i>Công ty CP Sản xuất và Thương mại Đức An</i>	<i>45.000</i>	<i>45.000</i>	<i>45.000</i>
Tổng	45.000	45.000	45.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015; 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017 của HCD)

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 23: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2015		Năm 2016		9 tháng 2017	
		Công ty	Hợp nhất	Công ty	Hợp nhất	Công ty	Hợp nhất
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán							
Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn <i>Tài sản ngắn hạn/ nợ ngắn hạn</i>	Lần	1,63	1,96	1,89	2,47	1,60	1,92
Hệ số khả năng thanh toán nhanh <i>(tài sản ngắn hạn- hàng tồn kho)/ nợ ngắn hạn</i>	Lần	1,13	1,34	1,29	1,76	1,25	1,40
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn							
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	46,81%	47,46%	39,31%	37,85%	51,13%	51,58%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	88,01%	90,34%	64,78%	60,91%	104,64%	106,31%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động							
Vòng quay tổng tài sản <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>	Lần			1,87	2,31	1,32	1,60
Vòng quay hàng tồn kho <i>Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân</i>	Lần			7,73	7,97	7,07	6,48

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời							
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,35%	2,02%	2,94%	3,15%	4,62%	3,61%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bq (ROE)	%			9,69%	12,71%	11,33%	10,81%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bq (ROA)	%			5,51%	7,28%	6,12%	5,78%
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,06%	2,59%	3,74%	3,99%	5,49%	4,56%
Thu nhập trên vốn cổ phần bình quân (EPS)	VNĐ						

(Nguồn: Số liệu được tính toán từ BCTC kiểm toán năm 2015, 2016, 9 tháng năm 2017 của HCD)

Đặc thù kinh doanh của HCD là trong lĩnh vực nhập khẩu và phân phối hạt nhựa nguyên sinh, nên tính thanh khoản luôn được Công ty chú trọng, và duy trì ở mức an toàn, chỉ số khả năng thanh toán ngắn hạn các năm đều trên 1 lần, năm 2015 là 1,63 lần, năm 2016 là 1,89 lần và 9 tháng 2017 là 1,6 lần. Từ năm 2015 với sự hỗ trợ từ các Ngân hàng thương mại trong hợp đồng L/C tài trợ nhập khẩu mở rộng điều kiện có nhận hàng làm tài sản bảo đảm, cùng với tiềm lực tài chính tăng lên, và cơ sở khách hàng phát triển nên thời điểm cuối năm trước Công ty đã ký được một số hợp đồng bán hàng lớn với các đối tác và có tiến độ giao hàng vào đầu năm sau, vì vậy số dư trên Bảng cân đối kế toán cuối năm lượng hàng tồn kho lớn, số dư lượng hàng tồn kho năm 2016 là 2.402 tấn, giảm nhẹ so với năm 2015. Vì giá trị hàng tồn kho lớn đã khiến hệ số khả năng thanh toán nhanh năm 2015 là 1,13 lần, sang năm 2016 hệ số thanh toán nhanh tăng lên là 1,29 lần và 9 tháng 2017 là 1,25 lần, bởi nguồn tăng từ vốn điều lệ đã giúp Công ty có nguồn lực tài chính vững vàng để mở rộng cơ sở khách hàng.

Do việc sử dụng các sản phẩm tài trợ thương mại xuất nhập khẩu của Ngân hàng trong việc nhập khẩu hạt nhựa nên các hệ số nợ/tổng tài sản và nợ/vốn chủ sở hữu của HCD ở mức cao và có xu hướng gia tăng, đáp ứng kịp thời nhu cầu nhập hàng tăng của Công ty. Năm 2015 các hệ số này lần lượt là 46,81% và 88,01%, năm 2016 là 39,31% và 64,78% và 9 tháng năm 2017 các hệ số này lần lượt là 51,13% và 104,64%.

Về khả năng hoạt động, năm 2016 Công ty có hệ số vòng quay tổng tài sản là 1,87 lần, hệ số vòng quay hàng tồn kho là 7,73 lần. Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần năm 2015 là 2,35%, năm 2016 là 2,94% và 9 tháng năm 2017 tăng cao 4,62%.

Từ năm 2015 trở về trước, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của HCD không thực sự cao, tuy nhiên kể từ năm này trở đi, các chỉ tiêu này bắt đầu được cải thiện. Và sang năm 2016, do hưởng lợi từ việc giá dầu Thế giới liên tục giảm, trong khi giá bán hạt nhựa trong nước chưa thể giảm ngay lập tức theo giá hạt nhựa thế giới, đã giúp biên lợi nhuận trong năm 2016 gia tăng mạnh mẽ so với năm trước.

13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.

13.1. Hội đồng quản trị

✚ Danh sách

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND
1	Nguyễn Đức Dũng	Chủ tịch HĐQT	02/11/1974	017326668
2	Dương Hữu Tuyển	Thành viên HĐQT	17/12/1980	013367398
3	Nguyễn Hữu Quyên	Thành viên HĐQT	05/12/1971	125202020
4	Nguyễn Như Dương	Thành viên HĐQT độc lập	19/09/1977	141822572
5	Vũ Nhân Tiến	Thành viên HĐQT độc lập	28/8/1981	013266847

✚ Sơ yếu lý lịch

❖ Chủ tịch HĐQT - Ông Nguyễn Đức Dũng

- Họ và tên : Nguyễn Đức Dũng
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 02/11/1974
- Nơi sinh : Tiên Du, Bắc Ninh
- Số CMND : 017326668
- Nơi cấp : Công an Hà Nội Ngày cấp 09/06/2012
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Tiên Du, Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú : F6 Khu đô thị mới Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
- Điện thoại cơ quan : 024. 33518419
- Địa chỉ email : dungnd@hcdgroup.com.vn
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế và Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Đại diện sở hữu vốn của HCD tại Công ty CP Sản xuất và Thương mại Đức An

- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ năm 1999 – 2001	Công ty CP Thương mại Long Biên – Tổng công ty Thương mại Hà Nội Chức Vụ : Cán bộ phòng TC-KT
Từ 2001 – 2004	Công ty CP gạch Thạch Bàn – Bộ Xây dựng Chức vụ : Cán bộ phòng TC-KT
Từ 2004 – 2010	Công ty CP Nhựa và Môi trường xanh An Phát Chức vụ: Phó giám đốc nhà máy, Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Từ 2010 – 2011	Công ty TNHH Thép Thành Đô Chức vụ: Phó giám đốc kiêm giám đốc chi nhánh công ty tại Hải Dương
Từ 2012 – nay	Công ty CP Đầu tư sản xuất và thương mại HCD Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 600.000 cổ phần (tương ứng với 4,44% Vốn điều lệ).

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân:* 600.000 cổ phần (tương ứng với 4,44% Vốn điều lệ).
 - *Được ủy quyền đại diện phần vốn:* 0 cổ phần (tương ứng với 0% Vốn điều lệ).
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD:

Cá nhân/Tổ chức	Quan hệ	Số CMTND với cá nhân/ Giấy ĐKKD với tổ chức	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Nguyễn Đức Đào	Bố đẻ	125103888	0	0%
Lê Thị Cúc	Mẹ đẻ	125761529	0	0%
Lê Thị Hiền	Vợ	037180000463	200.000	1,48%
Nguyễn Đức An	Con trai	Còn nhỏ	0	0%
Nguyễn Kim Ngân	Con gái	Còn nhỏ	0	0%
Nguyễn Thị Hương	Chị ruột	125014241	0	0%
Nguyễn Đức Ngọc	Em ruột	125103855	0	0%
Nguyễn Thị Bích	Em ruột	012785375	0	0%
Nguyễn Thị Thủy	Em ruột	121253761	0	0%
Nguyễn Thị Linh	Em dâu	125103825	0	0%
Nguyễn Hữu Quyên	Anh rể	125202020	100.000	0,74%
Vũ Trọng Huân	Em rể	011881414	100.000	0,74%
Phùng Chí Công	Em rể	121129827	0	0%
Công ty Cổ phần sản xuất và Thương mại Đức An	Tổ chức có liên quan	0106740808	0	0%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Thù lao theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

❖ **Thành viên HĐQT – Ông Dương Hữu Tuyển**

- Họ và tên : Dương Hữu Tuyển
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 17/12/1980
- Nơi sinh : Thành phố Thái Nguyên
- Số CMND : 013367398
- Nơi cấp : Công an Hà Nội Ngày cấp 08/12/2010
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Thành phố Thái Nguyên

- Địa chỉ thường trú : 303 A2 TT ĐH GTVT, 99 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Điện thoại cơ quan : 024. 33518419
- Trình độ chuyên môn : Tiến sỹ kinh tế học, quản trị chất lượng
- Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Giảng viên ĐH GTVT
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ 2003 - 2011	Trường Đại học Giao thông Vận tải Giảng viên
Từ năm 2011 - 2014	Trường Aix – Marseille, Cộng hòa Pháp Nghiên cứu sinh
Từ 20014 – Nay	Trường Đại học Giao thông Vận tải Giảng viên
Hiện Tại	Công ty CP Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 559.650 cổ phần, chiếm 4,15% vốn điều lệ.

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân 559.650 cổ phần, chiếm 4,15% vốn điều lệ*
 - *Được ủy quyền đại diện phần vốn: 0 cổ phần (tương ứng với 0% Vốn điều lệ).*
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD:

Cá nhân/Tổ chức	Quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Dương Văn Tuế	Bố đẻ	0	0%
Vũ Thị Yên	Mẹ đẻ	0	0%
Ngô Thùy Linh	Vợ	0	0%

Dương Minh Tuấn	Em trai	0	0%
Nguyễn Thị Thu Hương	Em dâu	0	0%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Thù lao theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

❖ **Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Hữu Quyền**

- Họ và tên : Nguyễn Hữu Quyền
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 05/12/1971
- Nơi sinh : Bắc Ninh
- Số CMND : 125202020
- Nơi cấp : Công an Tỉnh Bắc Ninh Ngày cấp 02/10/2002
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Cảnh Hưng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú : Cảnh Hưng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh
- Điện thoại cơ quan : 024. 33518419
- Địa chỉ email : quyennh@hcdgroup.com.vn
- Trình độ chuyên môn : Tu nghiệp sinh Hàn Quốc
- Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ năm 1992 – 1998	Trường kỹ thuật xây dựng Việt Xô Chức vụ: Nhân viên
Từ 1998 – 2004	Tu nghiệp sinh tại Hàn Quốc Chức vụ: Lao động và học tập

Từ 2004 – 2015	Công ty TNHH Youyan Korea Chức vụ: Chuyên viên cao cấp
Từ 2016 - Nay	Công ty CP đầu tư sản xuất và thương mại HCD Chức vụ: Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 100.000 cổ phần (tương ứng với 0,74% Vốn điều lệ).

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân:* 100.000 cổ phần (tương ứng với 0,74% Vốn điều lệ).
 - *Được ủy quyền đại diện phần vốn:* 0 cổ phần (tương ứng với 0% Vốn điều lệ).
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD:

Cá nhân/Tổ chức	Quan hệ	Số CMTND với cá nhân/ Giấy ĐKKD với tổ chức	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Nguyễn Hữu Hoan	Bố đẻ	125778230	0	0%
Nguyễn Thị Hoà	Mẹ đẻ	120176602	0	0%
Nguyễn Thị Hương	Vợ	125014241	0	0%
Nguyễn Hữu Quân	Con đẻ	125772067	0	0%
Nguyễn Thị Anh	Con đẻ	125543882	0	0%
Nguyễn Thị Luyên	Chị ruột	125364948	0	0%
Nguyễn Đăng Nhuận	Anh rể	125271247	0	0%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Thù lao theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

❖ **Thành viên HĐQT - Ông Nguyễn Như Dương**

- Họ và tên : Nguyễn Như Dương
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 19/09/1977
- Nơi sinh : Gia Lộc, Hải Dương
- Số CMND : 141822572
- Nơi cấp : Công an Hải Dương Ngày cấp 28/07/2011
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Gia Lộc, Hải Dương
- Địa chỉ thường trú : 94^a Lý Tự Trọng, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
- Điện thoại cơ quan : 024. 33518419
- Địa chỉ email : duongnn@hcdgroup.com.vn
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh và Kế toán doanh nghiệp
- Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ 2001 – 2005	Công ty CP Tập đoàn công nghệ CMC Chức Vụ: Phó trưởng Phòng kế toán – Tài chính
Từ 2005 – 2009	Công ty CP Nhựa và môi trường xanh An Phát Chức vụ: Cán bộ Phòng KT-TC
Từ 2009 – 2011	Công ty CP Nhựa và môi trường xanh An Phát Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm kinh doanh
Từ 2011 – 2015	Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và thương mại HCD Chức Vụ: Trưởng phòng kinh doanh khu vực miền Bắc
Từ 2016 đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và thương mại HCD Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 250.000 cổ phần (tương ứng với 1,85% Vốn điều lệ).

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân:* 250.000 cổ phần (tương ứng với 1,85% Vốn điều lệ).
 - *Được ủy quyền đại diện phần vốn:* 0 cổ phần (tương ứng với 0% Vốn điều lệ).
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD:

<i>Cá nhân/Tổ chức</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Số CMTND với cá nhân/ Giấy ĐKKD với tổ chức</i>	<i>Số lượng cổ phần</i>	<i>Tỷ lệ (%) vốn điều lệ</i>
Nguyễn Như Ánh	Bố đẻ	142787193	0	0%
Mai Thị Niệm	Mẹ đẻ	142787154	0	0%
Nguyễn Thị Thanh Thảo	Vợ	112435755	0	0%
Nguyễn An Duy	Con đẻ	Không có do còn nhỏ	0	0%
Nguyễn Thị Thu Hà	Chị ruột	142364375	0	0%
Nguyễn Đình Cường	Anh rể	141458683	0	0%
Nguyễn Như Hưng	Anh ruột	142665420	0	0%
Vũ Thị Thu Hương	Chị dâu	013451008	0	0%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Thù lao theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

❖ Thành viên HĐQT - Ông Vũ Nhân Tiến

- Họ và tên : Vũ Nhân Tiến
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 28/8/1981
- Nơi sinh : Hải Phòng
- Số CMND : 013266847

- Nơi cấp : Công an Thành phố Hà Nội Ngày cấp 06/5/2010
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú : Tổ dân phố số 3 Mễ Trì Thượng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại cơ quan : 024. 33518419
- Địa chỉ email : tienvn@hcdgroup.com.vn
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế và Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Phó phòng dịch vụ tại Xí nghiệp trung đại tu ô tô Hà Nội
– Tổng công ty vận tải Hà Nội
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ năm 2003 – 2006	Công ty cổ phần xây lắp Bưu Điện Chức vụ: Nhân viên
Từ 2006 – nay	Xí nghiệp Trung đại tu ô tô HN Chức vụ: Phó phòng dịch vụ
Từ 2016 – nay	Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và thương mại HCD Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 130.000 cổ phần (tương ứng với 0,96% Vốn điều lệ).

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân:* 130.000 cổ phần (tương ứng với 0,96% Vốn điều lệ).
- *Được ủy quyền đại diện phần vốn:* 0 cổ phần (tương ứng với 0% Vốn điều lệ).
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD:

Cá nhân/Tổ chức	Quan hệ	Số CMTND với cá nhân/ Giấy ĐKKD với tổ chức	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Vũ Quang Thoại	Bố đẻ	030590734	0	0%
Đỗ Thị Đức	Mẹ đẻ	030117184	0	0%
Lê Thị Bích Ngọc	Vợ	012398545	0	0%
Vũ Ngọc Minh Châu	Con gái	Không có do còn nhỏ	0	0%
Vũ Đức Minh	Con trai	Không có do còn nhỏ	0	0%
Vũ Thị Thái Hà	Chị gái	013100683	0	0%
Nguyễn Ngọc Anh	Anh rể	011511336	0	0%
Xí nghiệp trung đại tu ô tô Hà Nội – Tổng công ty vận tải Hà Nội	Tổ chức có liên quan	0101148154-010	0	0%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Thù lao theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

13.2. Ban kiểm soát

Danh sách

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND
1	Hoàng Kim Thùy	Trưởng Ban kiểm soát	18/01/1976	011755109
2	Nguyễn Thị Thanh Phương	Thành viên Ban kiểm soát	28/04/1986	013056958
3	Đoàn Thị Hoài	Thành viên Ban kiểm soát	11/5/1993	151933427

Sơ yếu lý lịch

❖ Trưởng Ban kiểm soát – Bà Hoàng Kim Thùy

- Họ và tên : Hoàng Kim Thùy
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 18/01/1976

- Nơi sinh : Hà Nội
- Số CMND : 011755109
- Nơi cấp : Công an Hà Nội Ngày cấp 26/04/2008
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Đống Đa, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Số 338, Trường Chinh, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại cơ quan : 04. 33518419
- Địa chỉ email : hoangkimthuy@gmail.com
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính kế toán, Chứng chỉ kiểm toán viên hành nghề do Bộ Tài chính cấp
- Chức vụ hiện tại : Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Kiểm toán viên tại Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế Unistars
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ năm 1998 đến nay	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế Unistars Chức vụ: Kiểm toán viên
Từ 2016 đến nay	Công ty Đầu tư sản xuất và thương mại HCD Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 5.000 cổ phần (tương ứng với 0,04% Vốn điều lệ).

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân:* 5.000 cổ phần (tương ứng với 0,04% Vốn điều lệ).
 - *Được ủy quyền đại diện phần vốn:* 0 cổ phần (tương ứng với 0% Vốn điều lệ).
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD:

Cá nhân/Tổ chức	Quan hệ	Số CMTND với cá nhân/ Giấy ĐKKD với tổ chức	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Hoàng Đình Vinh	Bố đẻ	010447859	0	0%
Nguyễn Thị Thọ	Mẹ đẻ	011430896	0	0%
Nguyễn Mạnh Cường	Chồng	036069000085	0	0%
Nguyễn Minh Anh	Con đẻ	Còn nhỏ	0	0%
Nguyễn Quỳnh Khánh	Con đẻ	Còn nhỏ	0	0%
Hoàng Kim Thủy	Em ruột	012056118	0	0%
Hoàng Đình Hiến	Em ruột	012506349	0	0%
Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế Unistars	Tổ chức có liên quan	0102334107	0	0%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Thù lao theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

❖ **Thành viên Ban kiểm soát – Bà Nguyễn Thị Thanh Phương**

- Họ và tên : Nguyễn Thị Thanh Phương
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 28/04/1986
- Nơi sinh : Yên Bái
- Số CMND : 013056958
- Nơi cấp : Công an Hà Nội Ngày cấp 27/10/2009
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Phù Tiên, Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú : Số 1/1/10, ngõ 1, Trần Quốc Hoàn, quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại cơ quan : 024. 33518419
- Địa chỉ email : phuongntt@hcdgroup.com.vn

- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ hiện tại : Thành viên ban kiểm soát
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Nhân viên kế toán tại Công ty Cổ phần Artex
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ 03/2010 - 2/2012	Công ty Cổ phần MB Chức vụ: Nhân viên
Từ 03/2012 - 10/2014	Công ty CP CM Đầu tư thương mại Chức vụ: Nhân viên Kế toán
Từ 11/2014 - nay	Công ty Cổ phần Artex Chức vụ: Nhân viên Kế toán
Từ 2016 đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và thương mại HCD Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 5.000 cổ phần (tương ứng với 0,04% Vốn điều lệ).

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân:* 5.000 cổ phần (tương ứng với 0,04% Vốn điều lệ).
 - *Được ủy quyền đại diện phần vốn:* 0 cổ phần (tương ứng với 0% Vốn điều lệ).
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD:

Cá nhân/Tổ chức	Quan hệ	Số CMTND với cá nhân/ Giấy ĐKKD với tổ chức	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Đào Tiến Dương	Chồng	012919866	0	0%
Trần Thị Khương	Mẹ đẻ	060650327	0	0%
Nguyễn Thu Hằng	Em ruột	060994989	0	0%
Đào Tiến Bảo	Con đẻ	Còn nhỏ	0	0%
Đào Minh Thu	Con đẻ	Còn nhỏ	0	0%

Công ty Cổ phần Artex	Tổ chức có liên quan	0313191063	0	0%
-----------------------	----------------------	------------	---	----

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Thù lao theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

❖ **Thành viên Ban kiểm soát – Bà Đoàn Thị Hoài**

- Họ và tên : Đoàn Thị Hoài
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 11/5/1993
- Nơi sinh : Hưng Hà, Thái Bình
- Số CMND : 151933427
- Nơi cấp : Công an tỉnh Thái Bình Ngày cấp 03/10/2007
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Phù Tiên, Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú : Hòa Bình, Hưng Hà, Thái Bình
- Điện thoại cơ quan : 04. 33518419
- Địa chỉ email : hoaidt@hcdgroup.com.vn
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
- Chức vụ hiện tại : Thành viên ban kiểm soát
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Nhân viên kế toán tại Công ty CP Azet Việt Nam
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ 2013 - nay	Công ty Cổ Phần Azet Việt Nam Chức vụ: Kế toán viên
Từ năm 2016 - Nay	Công ty CP đầu tư sản xuất và thương mại HCD Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 5.000 cổ phần (tương ứng với 0,04% Vốn điều lệ).

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân:* 5.000 cổ phần (tương ứng với 0,04% Vốn điều lệ).
 - *Được ủy quyền đại diện phần vốn:* 0 cổ phần (tương ứng với 0% Vốn điều lệ)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD:

<i>Cá nhân/Tổ chức</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Số CMTND với cá nhân/ Giấy ĐKKD với tổ chức</i>	<i>Số lượng cổ phần</i>	<i>Tỷ lệ (%) vốn điều lệ</i>
Đoàn Văn Thuận	Bố đẻ	151665327	0	0%
Nguyễn Thị Mát	Mẹ đẻ	034164000135	0	0%
Đoàn Văn Xuân	Anh ruột	151555419	0	0%
Công ty CP Azet Việt Nam	Tổ chức có liên quan	0104297203	0	0%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Thù lao theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

13.3. Ban Tổng giám đốc

✚ Danh sách

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND
1	Nguyễn Đức Dũng	Tổng Giám đốc	02/11/1974	017326668
2	Nguyễn Đức Quang	Phó Tổng Giám đốc	15/11/1981	012752093
3	Vũ Trọng Huân	Phó Tổng Giám đốc	30/10/1977	011881414

✚ Sơ yếu lý lịch

❖ Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Đức Dũng

Như được trình bày tại mục II.1 ở trên.

❖ Phó Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Đức Quang

- Họ và tên : Nguyễn Đức Quang
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 15/11/1981
- Nơi sinh : Tiên Du, Bắc Ninh
- Số CMND : 012752093
- Nơi cấp : Công an Hà Nội Ngày cấp 19/11/2004
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Tiên Du, Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú : 320 Đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Điện thoại cơ quan : 024. 33518419
- Địa chỉ email : quangnd@hcdgroup.com.vn
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế
- Chức vụ hiện tại : Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Giám đốc tại Công ty CP SX và TM Đức An
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ năm 2002 – 2005	Công ty TNHH Quảng Cáo Duy Nguyên: Chức Vụ : Trưởng phòng kinh doanh – quản lý dự án
Từ 2006 – 2010	Công ty CP Nhựa và môi trường xanh An Phát Chức vụ : * NV công nghệ - Trưởng Phòng KCS - GD Nhà máy * Thành Viên Ban Kiểm soát
Từ 2010 – 2011	Tập đoàn viễn thông Viettel – Công ty CP Bưu Chính Viettel Chức vụ : PGĐ trung tâm khu vực 1 - Công ty CP Bưu chính Viettel
Từ 2011 – 2012	Công ty CP UDICO Thăng Long Chức vụ: Giám Đốc điều hành

Từ 2012 – 2015	Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và thương mại HCD Chức vụ: Giám đốc kinh doanh – xuất nhập khẩu
Từ 2015 đến nay	Công ty Cổ phần sản xuất và Thương mại Đức An Chức vụ: Giám đốc
Từ 2016 đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và thương mại HCD Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 250.000 cổ phần (tương ứng với 1,85% Vốn điều lệ).

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân:* 250.000 cổ phần (tương ứng với 1,85% Vốn điều lệ).
 - *Được ủy quyền đại diện phần vốn:* 0 cổ phần (tương ứng với 0% Vốn điều lệ).
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD:

Cá nhân/Tổ chức	Quan hệ	Số CMTND với cá nhân/ Giấy ĐKKD với tổ chức	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Nguyễn Đức Quỳnh	Bố đẻ	027055000043	0	0%
Nguyễn Thị Hòa	Mẹ đẻ	125739511	0	0%
Vũ Thùy Linh	Vợ	012478256	0	0%
Nguyễn Linh Châu	Con đẻ	Không có do còn nhỏ	0	0%
Nguyễn Hà Vân	Con đẻ	Không có do còn nhỏ	0	0%
Nguyễn Đức Bảo An	Con đẻ	Không có do còn nhỏ	0	0%
Nguyễn Đức Trang	Em ruột	013008795	0	0%
Dương Thị Chiêu	Em dâu	013548575	0	0%
Công ty Cổ phần sản xuất và Thương mại Đức An	Công ty có liên quan	0106740808	0	0%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Không có

- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

❖ Phó Tổng Giám đốc – Ông Vũ Trọng Huân

- Họ và tên : Vũ Trọng Huân
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 30/10/1977
- Nơi sinh : Hà Nội
- Số CMND : 011881414
- Nơi cấp : Công an Hà Nội Ngày cấp 19/10/2009
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : 9B Ngách 12/2 Đặng Thai Mai, Quảng An, Tây Hồ, HN
- Điện thoại cơ quan : 024. 33518419
- Địa chỉ email : huanvt@hcdgroup.com.vn
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Chức vụ hiện tại : Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ năm 1999 – 2007	Công ty TNHH MTV Xe đạp Thống Nhất Chức vụ: Quản đốc phân xưởng
Từ 2007 – 2009	Công ty CP Nhựa và môi trường xanh An Phát Chức vụ: Phó Phòng Kinh Doanh, Trưởng BP cung ứng vật tư
Từ 2009 – 2012	Công ty TNHH Thép Thành Đô Chức vụ: Phó giám đốc
Từ 2012 - Nay	Công ty CP đầu tư sản xuất và thương mại HCD Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

- Số lượng cổ phần nắm giữ : 100.000 cổ phần (tương ứng với 0,74% Vốn điều lệ).

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân:* 100.000 cổ phần (tương ứng với 0,74% Vốn điều lệ).
 - *Được ủy quyền đại diện phần vốn:* 0 cổ phần (tương ứng với 0% Vốn điều lệ).
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD:

<i>Cá nhân/Tổ chức</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Số CMTND với cá nhân/ Giấy ĐKKD với tổ chức</i>	<i>Số lượng cổ phần</i>	<i>Tỷ lệ (%) vốn điều lệ</i>
Nguyễn Thị Tình	Mẹ đẻ	011881459	0	0%
Nguyễn Thị Bích	Vợ	012785375	0	0%
Vũ Trọng Trường	Con trai	Không có do còn nhỏ	0	0%
Vũ Anh Tú	Con trai	Không có do còn nhỏ	0	0%
Vũ Trọng Hưng	Anh ruột	011881457	0	0%
Nguyễn Thị Tuyết	Chị dâu	025174000067	0	0%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

13.4. Kế toán trưởng

✚ Danh sách

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND
1	Lê Thị Thu Thủy	Kế toán trưởng	26/10/1982	001182000090

✚ Sơ yếu lý lịch

❖ Kế toán trưởng – Bà Lê Thị Thu Thủy

- Họ và tên : Lê Thị Thu Thủy
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 26/10/1982

- Nơi sinh : Hà Nội
- Số CMND : 001182000090
- Nơi cấp : Công an Hà Nội Ngày cấp 06/11/2012
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Tam Điệp, Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú : Số 8 Đường Yên Phụ, P. Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Điện thoại cơ quan : 024. 33518419
- Địa chỉ email : thuytt @hcdgroup.com.vn
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán doanh nghiệp
- Chức vụ hiện tại : Kế toán trưởng
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ 2002 - 2004	Công ty TNHH Thương mại Thăng Huy Chức vụ: Kế toán
Từ 2005 - 2007	Công ty TNHH TM và DV Đức Giang Chức vụ: Trưởng phòng KD XNK
Từ 2008 - 2009	Công ty TNHH Kế toán Kiểm toán Tư vấn Việt Nam (AACC) - Văn phòng Hà Nội Chức vụ: Phó phòng tổng hợp
Từ 2010 – 2011	Công ty CP Tư vấn thuế Việt Nam (VinaTAX) Chức vụ: Trưởng phòng Hành chính nhân sự
Từ 2011 – 2012	Công ty CP XNK Thép Nam Hải Chức vụ: Kế toán trưởng
Từ 2013 – Nay	Công ty CP Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD Chức vụ: Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

- Số lượng cổ phần nắm giữ : 50.000 cổ phần (tương ứng với 0,37% Vốn điều lệ).

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân:* 50.000 cổ phần (tương ứng với 0,37% Vốn điều lệ).
 - *Được ủy quyền đại diện phần vốn:* 0 cổ phần (tương ứng với 0% Vốn điều lệ).
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD:

Cá nhân/Tổ chức	Quan hệ	Số CMTND với cá nhân/ Giấy ĐKKD với tổ chức	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Lê Thị Thịnh	Mẹ đẻ	011019628	0	0%
Lê Thành Quang	Anh ruột	011971232	0	0%
Lê Thành Trung	Anh ruột	001081001143	0	0%
Vũ Ngọc Châm	Chị dâu	001179007554	100	0,001%
Nguyễn Lê Bảo Trân	Con đẻ	Không có do còn nhỏ	0	0%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

14. Tài sản

Bảng 24: Tài sản cố định đã hợp nhất tại thời điểm 30/06/2017 (hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2015		31/12/2016		30/09/2017	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	8.160	6.861	8.241	6.311	65.466	61.224
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	3.882	3.882	3.882	3.727	24.207	23.427
2	Thiết bị dụng cụ quản lý	117	-	198	77	198	67
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	4.161	2.979	4.161	2.507	10.596	8.200
4	Máy móc thiết bị	-	-	-	-	30.299	29.372
5	Tài sản cố định khác	-	-	-	-	166	158
II	Tài sản cố định vô hình	11.818	11.818	11.818	11.818	11.818	11.818
1	Quyền sử dụng đất	11.818	11.818	11.818	11.818	11.818	11.818
III	Tổng cộng	19.978	18.679	20.059	18.129	77.248	73.042

(Nguồn: Thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2016 & BCTC 9 tháng năm 2017 của HCD)

Tài sản tại thời điểm 30/9/2017 tăng mạnh là do một số hạng mục của nhà máy đã được đầu tư, hoàn thiện đủ điều kiện để ghi nhận tăng tài sản cố định. Cụ thể tài sản cố định tăng trong 09 tháng đầu năm 2017 như sau:

Bảng 25: Chi tiết tài sản tăng 9 tháng đầu năm 2017 của HCD

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tài Sản	Số lượng	Nguyên giá
I	XÂY DỰNG		20.324,5
1	Nhà máy HCD	1	20.324,5
II	MÁY MÓC, THIẾT BỊ		30.299
1	Máy thổi màng	10	17.732,8
2	Máy cắt	6	7.240,9
3	Máy trộn hạt nhựa	2	432,9

4	Máy in màng túi 3 màu	1	885,6
5	Trục vít	4	251,3
6	Máy tạo hạt	1	1.849,7
7	Hệ thống máy nén khí	1	690,5
IV	Hạng mục khác		166,4
1	Biển nhà máy	1	124,6
2	Công xép inox	1	41,8

(Nguồn: HCD)

Bảng 26: Hiện trạng đất đai công ty đang quản lý, sử dụng tính đến 30/9/2017

Địa chỉ lô đất	Diện tích (m ²)	Hình thức sở hữu	Thời hạn thuê	Hiện trạng sử dụng
Khu công nghiệp Thuận Thành III, xã Thanh Khương, Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	6.330	Thuê đất trả tiền hàng năm	21/09/2057	Nhà máy HCD
Khu đấu giá đất, Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Hà Nội	95,2	Lâu dài	Lâu dài	Văn phòng đại diện

(Nguồn HCD)

15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Căn cứ vào kết quả kinh doanh đạt được các năm qua, kết hợp dòng tiền dự kiến thu được từ hoạt động kinh doanh thương mại, sản xuất và tiêu thụ bao bì nhựa màng mỏng, Công ty đặt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận các năm 2017 - 2019 và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua như sau:

Bảng 27: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016 – 2018 (Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	6 tháng 2017	F2017	F2018	% tăng giảm so với 2017	F2019	% tăng giảm so với 2018
Doanh thu thuần	366.631	800.000	1.000.000	25,0%	1.100.000	10,0%
Lợi nhuận trước thuế	15.356	38.000	47.000	23,7%	52.000	10,6%
Lợi nhuận sau thuế	12.196	30.400	37.600	23,7%	41.600	10,6%
Vốn điều lệ	135.000	270.000	270.000	0,0%	270.000	0,0%
Tỷ lệ LNST/DTT	3,33%	3,80%	3,76%	-1,05%	3,78%	0,6%
Tỷ lệ LNST/VĐL	9,03%	11,26%	13,93%	23,7%	15,41%	10,6%
Cổ tức		10-12%	10-12%		10-12%	

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của HCD)

❖ Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Trong các năm tới, xác định rằng sản phẩm tự hủy sẽ được các nước trên thế giới, đặc biệt là các thị trường lớn như Nhật Bản, EU, Mỹ, Nga ... ưa chuộng, Công ty sẽ chú trọng để phát triển mặt hàng này. Trong dài hạn, sản phẩm túi tự hủy sẽ là sản phẩm chính của Công ty.

Bên cạnh đó, Ban Tổng giám đốc Công ty không ngừng học hỏi, tìm tòi công nghệ mới hiện đại để nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời chú trọng đào tạo, nâng cao tay nghề của cán bộ kỹ thuật nhằm tăng năng suất và chất lượng sản phẩm. Nhà máy sản xuất bao bì nhựa Công ty đã và đang đầu tư xây dựng sẽ sản xuất mặt hàng cao cấp chuyên xuất khẩu sang Nhật Bản và một số nước tiên tiến có nhu cầu.

Khi nhà máy đi vào sản xuất, với năng lực sẵn có, Công ty sẽ tiếp tục tận dụng các nguồn lực để đẩy mạnh sản xuất sản phẩm. Trong đó sẽ chú trọng đến sản phẩm bao bì nhựa màng mỏng chất lượng cao – định hướng chiến lược của Công ty trong thời kỳ mới.

Cùng với định hướng tập trung phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2017, cổ đông công ty đã thống nhất phương án thoái vốn tại công ty con là Công ty Cổ phần Thương mại Đức An, theo đó HCD dự kiến thoái toàn bộ phần vốn của Công ty tại Công ty Cổ phần Thương mại Đức An. Nguồn vốn thu về từ đợt thoái vốn sẽ tập trung hỗ trợ sản xuất, tăng cường hoạt động thương mại của Công ty.

❖ Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017 – 2019 nói trên được xây dựng căn cứ vào định hướng chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2016 – 2019 của Công ty.

Do các năm trước đây, Công ty chưa xây dựng được nhiều mối quan hệ thân thiết với các khách hàng, nên lượng hàng nhập khẩu từ các đối tác nước ngoài chưa đạt đủ số lượng được hưởng mức chiết khấu lớn và ưu đãi của nhà cung cấp, khiến cho biên lợi nhuận của Công ty chưa cao. Kể từ năm 2016 trở đi, Công ty đã dần cải thiện được tình hình này, và nâng tỷ lệ biên lợi nhuận lên cao hơn, trên cơ sở này, Công ty đưa ra kế hoạch kinh doanh cho giai đoạn 2017 - 2019 có nhiều tăng trưởng hơn so với giai đoạn trước.

Kèm theo là đà tăng trưởng trong hoạt động kinh doanh thương mại hạt nhựa và thép từ những năm trước, nên Công ty đưa ra kế hoạch doanh thu thuần 2017 sẽ có tăng trưởng tốt so với năm 2016 (khoảng 30%). Đồng thời tại thời điểm cuối năm 2015 và đầu năm 2016, giá dầu giảm sâu, xuống trung bình 30 USD/thùng, do giá nhập khẩu hạt nhựa chịu ảnh hưởng mạnh mẽ, diễn biến cùng chiều và sát với giá dầu, nên giá vốn hàng bán sẽ thấp hơn năm 2015. Mặt khác, sau một thời gian kinh doanh Công ty đã tạo được mối quan hệ thân thiết với các hãng cung ứng nước ngoài, và lượng hàng nhập mỗi đơn tăng đã giúp Công ty nhận được nhiều ưu đãi chiết khấu thương mại. Từ các đánh giá, phân tích tình hình thị trường và nguồn vốn kinh doanh được hỗ trợ từ khoản tăng vốn của các cổ đông giúp giảm chi phí vay vốn ngân hàng, nên ban lãnh đạo Công ty đưa ra dự báo giá vốn hàng bán và các chi phí kinh doanh năm 2016 sẽ giảm so với năm 2015, từ đó giúp lợi nhuận trước thuế tăng mạnh hơn so với tốc độ tăng trưởng của doanh thu thuần.

Bên cạnh đó, ngày 15/8/2017, Công ty đã chính thức khánh thành và đưa nhà máy sản xuất bao bì màng mỏng vào vận hành thương mại, đánh dấu một bước phát triển mới của công ty. Những kết quả kinh doanh khả quan trong 6 tháng năm 2017 sẽ là cơ sở vững chắc để Công ty có thể hoàn thành được kết quả kinh doanh đặt ra cả năm và trong những năm tiếp theo.

Ngoài ra, trên cơ sở nhận định về tình hình kinh tế nói chung và tình hình thị trường ngành nhựa nói riêng, HCD cũng đưa ra kế hoạch cụ thể để đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trên như sau:

Hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tiếp tục ổn định và đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh thương mại vốn là thế mạnh của Công ty trong thời gian qua;
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường, tận dụng tất cả phương tiện, khai thác tối ưu các thị trường tiềm năng thông qua các công cụ tìm kiếm và các dịch vụ hỗ trợ, từng bước mở rộng thị phần sang các thị trường tiềm năng;
- Chủ động tìm nguồn nguyên liệu với giá ưu đãi từ các nhà cung cấp nguyên liệu, tăng cường công tác dự báo nhằm đánh giá chính xác và kịp thời diễn biến giá cả thị trường, tăng cường hợp tác với các đối tác trong việc tiêu thụ nguyên liệu;

- Xây dựng chính sách bán hàng hợp lý, định hướng kinh doanh vào các nhà sản xuất lớn để từng bước trở thành nhà phân phối nguyên liệu chính cho các nhà máy trong nước.

Hoạt động nghiên cứu – đầu tư dự án

- Tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ vận hành nhà máy bao bì nhựa theo công nghệ mới, tiên tiến để nâng cao năng suất lao động trên từng công đoạn của quá trình sản xuất – lưu thông nhằm hạ giá thành sản phẩm;
- Quản lý chặt chẽ chi phí sản xuất, tìm kiếm giải pháp tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng, nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, quy trình sản xuất, áp dụng công nghệ mới, tiên tiến;
- Tăng cường việc huy động và tiếp cận các nguồn vốn đầu tư, sử dụng hợp lý nguồn vốn đã được huy động và quản lý chặt chẽ nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo việc trả nợ vay

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp và độc lập, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín đã tiến hành thu thập thông tin thực tế, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo khách quan về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD. Căn cứ trên năng lực sản xuất kinh doanh hiện tại, triển vọng phát triển trong tương lai của Công ty, nếu không có những biến động bất thường, bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của HCD và những dự báo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành HCD về thị trường, về hoạt động của Công ty là phù hợp và khả thi, việc trả cổ tức cho các cổ đông được đảm bảo.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ của tổ chức tư vấn trung gian, đảm bảo tính khách quan, độc lập căn cứ trên những thông tin do Doanh nghiệp cung cấp, được phân tích dựa trên những lý thuyết về tài chính - chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán được niêm yết cũng như tính chắc chắn của số liệu được dự báo. Nhà đầu tư cần tự mình đưa ra quyết định đầu tư và chịu trách nhiệm với quyết định của mình dựa trên sự phân tích đầy đủ về tình hình hoạt động của Công ty. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức:

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán, Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có

19. Các thông tin các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
3. **Tổng số chứng khoán chào bán:** 13.500.000 cổ phiếu

Trong đó:

- + Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 12.825.000 cổ phiếu
 - + Chào bán cho người lao động trong công ty: 675.000 cổ phiếu
4. **Giá chào bán dự kiến** 10.000 đồng/cổ phần

5. Phương pháp tính giá

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD, giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/ cổ phần.

Cơ sở xác định giá bán:

- + Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu của HCD:

Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu được xác định như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách 1 CP} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Tổng số CP đang lưu hành}}$$

Giá trị sổ sách của HCD (theo BCTC hợp nhất) được xác định như sau:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách 1 CP} &= \frac{146.416.477.065 - 1.026.436.199}{13.500.000} = 10.770 \text{ đồng/CP} \\ \text{(tại 31/12/2015)} & \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách 1 CP} &= \frac{166.292.535.775 - 1.139.261.467}{13.500.000} = 12.234 \text{ đồng/CP} \\ \text{(tại 31/12/2016)} & \end{aligned}$$

- + Thị giá cổ phiếu tại ngày 30/06/2017 là 8.200 đồng/CP.

Trên cơ sở tham khảo giá sổ sách và giá thị trường, Hội đồng quản trị đề xuất mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu và được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 nhất trí thông qua.

6. Phương thức phân phối: Phân phối trực tiếp

Cổ đông hiện hữu:

Cổ phiếu được chào bán trực tiếp cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ 100 : 95 nghĩa là mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được nhận 01 quyền mua, cứ 100 quyền mua cổ đông sẽ được mua 95 cổ phiếu mới với giá 10.000 đồng/ cổ phần.

Số cổ phần được mua sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông sở hữu 1.369 cổ phiếu HCD, sẽ được mua 1300 cổ phiếu mới, được tính như sau: $1.369 : 100 \times 95 = 1.300,55$ làm tròn xuống thành 1.300 cổ phiếu phát hành thêm.

Cán bộ công nhân viên:

Công ty chào bán trực tiếp cho các CBCNV có tên trong danh sách chào bán cổ phần do Hội đồng quản trị phê duyệt

7. Thời gian phân phối

Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến sẽ được Công ty thực hiện trong vòng 90 ngày kể từ sau khi Công ty nhận được Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu do UBCKNN cấp.

Các bước thực hiện đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và CBCNV sẽ được thực hiện như sau:

STT	CÔNG VIỆC	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán từ UBCKNN.	D
2	Xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và thông báo với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (TTLKVN), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) để triển khai chào bán cổ phiếu, tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.	D đến D+2
3	Công bố thông tin về đợt chào bán trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số báo liên tiếp.	D đến D+7
4	- Ngày giao dịch không hưởng quyền. - Thực hiện thông báo quyền mua cổ phần đến CBCNV có tên trong danh sách được mua cổ phần	D + 10
5	Ngày đăng ký cuối cùng.	D+12
6	Phối hợp cùng TTLKVN phân bổ quyền mua cổ phiếu và thông báo quyền mua cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán.	D+19
7	- Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phần.	D+20 đến D+40

	- CBCNV thực hiện đăng ký và nộp tiền mua cổ phần	
8	- Tổng hợp kết quả thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu, kết quả nộp tiền mua cổ phần của CBCNV - Lập báo cáo trình HĐQT để HĐQT quyết định phương thức xử lý số cổ phần lẻ và số cổ phiếu không chào bán hết (nếu có).	D+41 đến D+52
10	Xử lý số cổ phần lẻ và số cổ phần không chào bán hết (nếu có).	D+52 đến D+57
11	- Báo cáo UBCKNN kết quả đợt chào bán. - Nộp Hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung.	D+58
12	Nhận Giấy phép Lưu ký bổ sung và giấy phép Đăng ký niêm yết bổ sung.	D+62
13	Công bố báo chí về việc Niêm yết bổ sung.	D+63
14	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký.	D+58 đến D+64
15	Giao dịch cổ phiếu phát hành bổ sung.	D+65

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông thuộc Danh sách sở hữu cuối cùng sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần và nộp tiền theo tỷ lệ được mua đã quy định.

Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở TVLK nào sẽ đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần tại TVLK đó.

Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần tại Công ty và nộp tiền mua cổ phần vào tài khoản phong tỏa (*chi tiết về tài khoản phong tỏa theo mục V.14.*).

CBCNV có tên trong danh sách được mua cổ phần thực hiện đăng ký mua cổ phần tại Công ty và nộp tiền mua cổ phần vào tài khoản phong tỏa (*chi tiết về tài khoản phong tỏa theo mục V.14.*).

Quyền mua cổ phiếu được phép chuyển nhượng:

Nguyên tắc chuyển nhượng: Cổ đông hiện hữu sở hữu quyền mua cổ phần có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác và chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần (*không được chuyển nhượng cho người thứ ba*).

Thủ tục thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phần: Cổ đông sở hữu quyền mua cổ phần tự tìm đối tác và thỏa thuận việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần (nếu có nhu cầu). Các cổ đông đã lưu ký sẽ thực hiện việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần tại TVLK VN nơi bên chuyển nhượng mở tài khoản. Cổ đông chưa lưu ký sẽ thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phần tại Trụ sở của HCD.

Công bố thông tin về việc chuyển nhượng/ nhận quyền mua cổ phần: Cổ đông nội bộ (bao gồm các thành viên HĐQT, Thành viên ban GD, Thành viên Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, người phụ trách Công bố thông tin) cần Công bố thông tin về việc chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng quyền mua theo các quy định hiện hành tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC.

Thời gian thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phần:

Thời gian để cổ đông thực hiện việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần (nếu có nhu cầu) là 18 ngày kể từ ngày phân bổ quyền mua.

Lưu ý: Trong thời hạn đăng ký thực hiện quyền mua, các cổ đông không thực hiện quyền mua của mình thì sẽ bị mất quyền mua cổ phần mới mà không nhận được bất cứ sự đền bù nào của HCD.

9. Xử lý số cổ phiếu còn dư sau đợt chào bán:

Số lượng cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ (nếu có) và số cổ phiếu còn dư mà cổ đông, CBCNV không mua hết (nếu có) sẽ do HĐQT quyết định đối tượng, số lượng phân phối nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty. Mức giá bán cổ phiếu còn dư, cổ phiếu lẻ có thể thấp hơn giá trị sổ sách tại thời điểm chào bán nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần.

Trong trường hợp cần thiết, HĐQT Công ty sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá ba mươi ngày. Trong trường hợp kết thúc thời gian gia hạn chào bán mà cổ phần chào bán vẫn không được phân phối hết thì số cổ phần còn lại được coi như chưa phát hành và tổng số cổ phần chào bán của đợt này sẽ được tính giảm theo số lượng tương ứng.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD không có quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, quy định:

- Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì thực hiện theo điều ước quốc tế;
- Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó. Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;
- Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác;
- Đối với công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định trên, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD hoạt động đa ngành, nghề, trong đó có một số ngành, nghề nhà đầu tư nước ngoài không được tham gia (tỷ lệ SHNN 0%) cụ thể như sau:

- Bán buôn thực phẩm – Mã ngành 6312
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm – Mã ngành 4651
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông – Mã ngành 4652
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh – Mã ngành 4741
- Bán Buôn kim loại và quặng kim loại – Mã ngành 4662
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan – Mã ngành 4661
- Đại lý môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa – Mã ngành 4610
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn chưa được phân vào đâu. Chi tiết Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh – Mã ngành 8299
- Bán buôn chuyên doanh khác còn chưa được phân vào đâu. Chi tiết bán buôn hóa chất – Mã ngành 4669

Theo quy định tại Điều 13 Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, và theo Danh mục điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Pháp luật Việt Nam và các hiệp

định đầu tư quốc tế Việt Nam tham gia tới thời điểm hiện tại công bố trên website Cổng thông tin Quốc gia về đầu tư nước ngoài của Cục đầu tư nước ngoài – Bộ Kế hoạch và Đầu tư (<https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi>), trong các ngành nghề kinh doanh trên của Công ty có một số ngành, nghề không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài, một số ngành nghề nhà đầu tư nước ngoài không được tham gia. Vì vậy, căn cứ quy định của Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015, và các quy định pháp luật hiện hành, tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD là 0%. Trong tương lai, khi có sự thay đổi theo quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định của pháp luật Việt Nam cũng như điều ước quốc tế Việt Nam tham gia về điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài thì Công ty sẽ cập nhật và áp dụng theo quy định mới.

Theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 20/03/2017, tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài (bao gồm tổ chức và cá nhân) tại Công ty là 2,3%

Công ty cam kết khi phân phối cổ phiếu đảm bảo không làm tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty sau đợt chào bán.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Quyền mua cổ phần chỉ được phép chuyển nhượng 01 lần. Người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ 3. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được quyền mua cổ phiếu từ đợt phát hành này. Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền.

Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của CBCNV có tên trong danh sách không được chuyển nhượng.

Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu đợt này đều là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng. Số cổ phiếu còn dư mà cổ đông không mua hết (nếu có) mà HĐQT quyết định chào bán cho các đối tượng khác là cổ phiếu phổ thông và bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ khi được bảo lãnh phát hành.

12. Các loại thuế có liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán

❖ Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009, Luật số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân ngày 22 tháng 11 năm 2012. Luật số 71/2014/QH13 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành thì thuế TNCN từ hoạt động giao dịch chứng khoán gồm:

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

Điều 16, thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 16/06/2015 của Bộ Tài chính quy định Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần

Thu nhập từ cổ tức

Thông tư số 111/2013/TT-BTC quy định thu nhập của cá nhân từ cổ tức được xem là thu nhập chịu thuế.

Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế TNCN được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%.

Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phần hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phần, tuy nhiên khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phần này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

❖ Đối với nhà đầu tư tổ chức

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Theo quy định tại Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.

Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

Thu nhập từ cổ tức

Được miễn thuế theo quy định tại khoản 6, điều 4 Luật thuế TNDN 2008

13. Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu chào bán

Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD cam kết thực hiện đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm sau khi hoàn thành đợt chào bán theo quy định của pháp luật.

14. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD

Số tài khoản: 1010623683

Ngân hàng: Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội, CN Hà Nội

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 02/HCD/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/01/2016 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 01/2017/HCD/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/3/2017. Theo đó, mục tiêu của đợt chào bán là: Nhà máy Sản xuất Bao bì nhựa tại KCN Thuận Thành 3, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

2. Phương án khả thi

2.1. Cơ sở xây dựng dự án Nhà máy sản xuất bao bì

Ngành nhựa là một trong những ngành tăng trưởng ổn định của thế giới. Mặc dù cuộc khủng hoảng kinh tế tác động lớn tới nhiều ngành công nghiệp nhưng ngành nhựa vẫn tăng trưởng trung bình 15% trong những năm qua. Việt Nam nằm trong nhóm các quốc gia có tốc độ tăng trưởng ngành nhựa tốt nhất thế giới. Nhựa là một trong những ngành chiến lược của Việt Nam với tốc độ tăng trưởng cao trong nhiều năm trở lại đây và được dự báo còn phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới. Hiện nay cả nước có khoảng 2.200 doanh nghiệp sản xuất nhựa nhưng số lượng doanh nghiệp tham gia vào sản xuất nhựa bao bì chỉ chiếm 35%.

Trong điều kiện đó, Công ty đã thực hiện kế hoạch đầu tư Dự án Nhà máy sản xuất Bao bì tại khu công nghiệp Thuận Thành 3 xã Thanh Khương, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh. Theo đó Công ty sản xuất các sản phẩm bao bì an toàn, thân thiện với môi trường, phù hợp với xu hướng tiêu dùng hiện đại, được các nước trên thế giới đặc biệt là Nhật Bản, EU... ưa chuộng. Dự kiến sản phẩm bao bì sẽ là sản phẩm chính của Dự án.

2.2. Thông tin cơ bản của Dự án

❖ Vị trí địa lý: Lô đất III.1.2 thuộc khu công nghiệp Thuận Thành 3, xã Thanh Khương, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh.

❖ Quy mô dự án:

Diện tích xây dựng: 6.330m²

Năng lực sản xuất thiết kế: 10.500 tấn/năm

❖ Tổng mức đầu tư: 180.000.000.000 đồng

Trong đó:

- Máy móc thiết bị: 75.000.000.000 đồng
- Nhà điều hành, xưởng sản xuất: 25.000.000.000 đồng
- Vốn lưu động: 80.000.000.000 đồng

2.3. Các chỉ số hiệu quả dự án:

Để đánh giá hiệu quả của dự án, Công ty đã dự báo dòng tiền và xác định các chỉ số NPV, IRR, ROE theo một số giả định như sau:

Bảng 28: Thông số và một số giả định của dự án

TT	Chỉ tiêu	Giá trị	Ghi chú
1	Công suất thiết kế (tấn/năm)	10.500	Tấn/năm
2	Mức huy động Công suất thiết kế		
-	Năm đầu tiên sau đầu tư	80%	CSTK
-	Năm thứ 2	90%	CSTK
-	Các năm sau	100%	CSTK
3	Khả năng tiêu thụ SP	99%	
4	Giá bán sản phẩm	47.000.000	đ/tấn
5	Lãi suất chiết khấu	9,2%	
6	Giai đoạn 1: dự báo tăng trưởng	10	năm
7	Giai đoạn 2: Tăng trưởng ổn định	Sau năm 10	
8	Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2	3%	

Bảng 29: Dòng tiền và các chỉ số đánh giá hiệu quả của dự án

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 0	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6	Năm 7	Năm 8	Năm 9	Năm 10
Dòng tiền của dự án	-	17.146	21.699	25.648	26.784	27.920	29.056	30.016	30.016	30.016	30.016
Lợi nhuận sau thuế	-	7.723	12.276	16.225	17.361	18.497	19.633	20.593	20.593	20.593	20.593
KHCB	-	9.423	9.423	9.423	9.423	9.423	9.423	9.423	9.423	9.423	9.423
Vốn đầu tư	100.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Dòng tiền toàn bộ dự án	(100.000)	17.146	21.699	25.648	26.784	27.920	29.056	30.016	30.016	30.016	30.016
NPV	112.625										
IRR	22,00%										

Nguồn: HCD

2.4. Tiến độ thực hiện dự án:

Dự án Nhà máy sản xuất Bao Bì của Công ty đã được nghiên cứu đánh giá cơ hội đầu tư từ năm 2015. Trên cơ sở kết quả đánh giá khả thi, Công ty đã từng bước chuẩn bị cơ sở hạ tầng, và triển khai các bước đầu tư xây dựng từ những tháng đầu năm 2016.

Ngày 20/7/2016, Công ty chính thức động thổ xây dựng dự án

Ngày 10/04/2017, Công ty bắt đầu lắp đặt máy móc thiết bị, phục vụ sản xuất

Ngày 15/8/2017 Khánh thành Nhà máy sản xuất bao bì HCD

Trên cơ sở kết quả đầu tư từng giai đoạn, Công ty đã và đang từng bước quyết toán và ghi tăng tài sản. Theo đó tính đến thời điểm 30/9/2017, Công ty đã hoàn tất thủ tục ghi tăng giá trị quyền sử dụng đất cho toàn bộ dự án trị giá 6,250 tỷ đồng và các tài sản, hạng mục đầu tư thuộc dự án trị giá 50,841 tỷ đồng, chi tiết như sau:

Bảng 30: Danh mục tài sản đã ghi nhận là tài sản thuộc dự án (tính đến 30/09/2017)

STT	Hạng mục	Giá trị (bao gồm VAT)	Nguyên giá	Tài khoản hạch toán
1	Nhà cửa vật kiến trúc	22.356.985.925	20.324.532.660	2111
2	Máy móc thiết bị	33.312.436.908	30.298.819.072	2112
3	Tài sản khác	183.098.280	166.452.982	2118
4	Tài sản dài hạn chờ phân bổ (hệ thống điện chiếu sáng)	56.650.000	51.500.000	242
	Tổng cộng	55.909.171.113	50.841.304.714	

Nguồn: BCTC 9 tháng năm 2017.

Bảng 31: Danh mục tài sản hoàn thành sau 30/09/2017

STT	Hạng mục	Giá trị (Bao gồm VAT)
1	Nhà cửa vật kiến trúc	2.219.613.000
2	Tài sản khác	300.080.000
	Tổng cộng	2.519.693.000

Nguồn: HCD

Bảng 32: Danh mục các hạng mục, tài sản đang và sẽ tiếp tục đầu tư

Đơn vị tính: đồng

STT	Hạng mục	Nhà cung cấp	Giá trị tài sản
I	Tài sản đang đầu tư		19.197.510.375
1	03 Máy cắt	Mua trong nước	6.600.000.000
2	Máy thổi	Mua trong nước	2.300.000.000
3	Máy cán	Nhập khẩu	9.504.902.000
4	Hệ thống PCCC	Trong nước	792.608.375
II	Tài sản dự kiến đầu tư		24.440.460.000
1	Máy trộn hạt nhựa	Nhập khẩu	275.880.000
2	10 Máy hút	Nhập khẩu	426.360.000
3	Đầu dẫn	Nhập khẩu	112.860.000
4	Đầu dẫn	Nhập khẩu	100.320.000
5	01 Máy in	Nhập khẩu	802.560.000
6	01 Máy cắt	Nhập khẩu	1.805.760.000
7	2 máy in 3 màu		2.859.120.000
8	6 máy cắt cuộn		10.533.600.000
9	2 máy thổi ABA		7.524.000.000
	Tổng cộng		43.637.970.375

Nguồn: HCD

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 02/HCD/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/01/2016 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 01/2017/HCD/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/3/2017, toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến là 135.000.000.000 đồng dự kiến sẽ được sử dụng cho việc đầu tư máy móc thiết bị và xây dựng Nhà máy Sản xuất Bao bì và bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh cho nhà máy.

Do có sự chênh lệch giữa việc đầu tư nhà máy và thời gian huy động vốn tài trợ cho dự án, trong thời gian qua, để đảm bảo quá trình xây dựng nhà máy kịp thời, đúng tiến độ, Công ty đã sử dụng các nguồn vốn kinh doanh thương mại của Công ty cũng như sử dụng các nguồn vốn vay để tài trợ cho hoạt động xây dựng, mua sắm lắp đặt máy móc.

Để không ảnh hưởng đến các hoạt động kinh doanh thương mại truyền thống của công ty và tạo nguồn vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của nhà máy, được sự đồng ý của Hội đồng Quản trị tại Nghị quyết số 0911/2017/NQ-HĐQT ngày 09/11/2017 về việc thông qua phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu, công ty dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ thanh toán cho các đối tác bao gồm các nhà thầu, các nhà cung cấp máy móc thiết bị (phần còn thiếu) và các khoản vay liên quan đến việc thi công dự án Nhà máy Sản xuất bao bì HCD và phần còn lại được sử dụng làm vốn lưu động cho giai đoạn đầu vận hành nhà máy, cụ thể như sau:

Bảng 33: Tình hình thanh quyết toán các khoản đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Khoản mục	Tổng giá trị (cả VAT)	Đã thanh toán			Nợ phải trả
			Trả vốn vay NH	Trả vốn vay cá nhân	Cộng	
A	Tài sản đã hoàn thành đầu tư	58.428.864	18.299.739	32.203.542	50.503.281	7.925.583
I	Nhà cửa VKT	24.576.599	3.766.544	16.523.144	20.289.688	4.286.911
II	Máy móc, thiết bị	33.312.437	14.533.195	15.400.775	29.933.970	3.378.467
III	Tài sản khác	539.828	-	279.623	279.623	260.205
B	Tài sản đang đầu tư	19.197.510	8.640.820	9.137.783	17.778.603	1.418.908
I	Máy móc, thiết bị	18.404.902	8.640.820	8.900.000	17.540.820	864.082
II	TSCĐ khác	792.608	-	237.783	237.783	554.826
	Tổng cộng	77.626.374	26.940.559	41.341.324	68.281.884	9.344.491

Nguồn: HCD

Bảng 34: Kế hoạch sử dụng tiền

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (đ)
1.	Số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành	135.000.000.000
2.	Kế hoạch sử dụng	135.000.000.000
	<i>Thanh toán khoản vay tín dụng</i>	<i>26.940.559.396</i>
	<i>Thanh toán khoản vay cá nhân</i>	<i>41.341.324.104</i>
	<i>Thanh toán nợ phải trả</i>	<i>9.344.490.988</i>
	<i>Đầu tư bổ sung máy móc thiết bị</i>	<i>24.440.460.000</i>
	<i>Bổ sung vốn lưu động cho nhà máy</i>	<i>32.933.165.512</i>

Bảng 35: Danh sách các khoản vay tín dụng

TT	Tên ngân hàng	Lãi suất vay (%/năm)	Dư nợ vay (đ)
1.	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – CN Hải Dương	11,5	26.940.559.396
	Cộng		26.940.559.396

Bảng 36: Danh sách các khoản vay cá nhân

TT	Tên cá nhân	Lãi suất vay (%/năm)	Dư nợ vay
1.	Vũ Trọng Huân	6,5	8.900.000.000
2.	Vũ Trọng Huân	6,5	11.500.000.000
3.	Nguyễn Đức Dũng	7,0	9.450.000.000
4.	Nguyễn Đức Dũng	7,0	9.400.000.000
5.	Nguyễn Đức Quang	0,0	2.568.900.000
	Cộng		41.818.900.000

Bảng 37: Danh sách các khoản nợ phải trả nhà cung cấp

TT	Nhà cung cấp	Dư nợ
1.	Công ty CP giải pháp không gian đa chiều	3.201.061.239
2.	Công ty CP kết cấu thép số 1 Phương Đông	1.071.198.009
3.	Ningbo Qidian	4.242.548.877
4.	Công ty CP công nghệ và thiết bị toàn cầu	260.205.000
5.	Công ty Đại Việt Sơn	14.652.000

6.	Công ty TNHH DC.SJC	554.825.863
	Cộng	9.344.490.988

Bảng 38: Danh mục máy móc dự kiến đầu tư

TT	Nhà cung cấp/máy móc thiết bị	Giá trị
1.	Ningbo Qidian	3.523.740.000
2.	2 máy in 3 màu	2.859.120.000
3.	6 máy cắt cuộn	10.533.600.000
4.	2 máy thổi ABA	7.524.000.000
	Cộng	24.440.460.000

+ Phương án sử dụng vốn để bổ sung vốn lưu động:

Để đảm bảo việc vận hành, Nhà máy sản xuất bao bì HCD luôn cần phải có nguồn vốn lưu động tài trợ cho việc nhập kho nguyên vật liệu đầu vào, thanh toán tiền lương công nhân và các chi phí quản lý, xúc tiến bán hàng khác. Nhà máy sản xuất bao bì HCD được đưa vào vận hành là bước phát triển mới của Công ty. Do là sản phẩm mới nên dự kiến việc tiêu thụ và phân phối sản phẩm trong thời gian đầu sẽ chậm, nguồn thu từ việc bán sản phẩm trong năm đầu hoạt động chỉ có thể tài trợ phần nào chi phí vận hành nhà máy. Nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động của Nhà máy sẽ được sử dụng từ nguồn vốn tự có, nguồn vốn tín dụng thương mại và một phần nguồn vốn tín dụng ngắn hạn ngân hàng. Trong đó Công ty dự kiến sử dụng vốn tự có để tài trợ cho nguồn vốn lưu động phải đảm bảo 10% tổng chi phí hoạt động mỗi năm (gồm chi phí về giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp), tương đương mức dự trữ cho khoảng 35-40 ngày sản xuất, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị
1.	Doanh thu	390.852.000.000
2.	Giá vốn hàng bán	347.052.232.800
3.	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp	11.760.000.000
4.	Nhu cầu vốn lưu động	35.881.223.280

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín

Trụ sở chính : 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8) 6268 6868 Fax: (84-4) 6255 5939

Website : www.sbsc.com.vn

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH kiểm toán TTP:

Địa chỉ: Tầng 12 Tháp Tây, tòa nhà Hancorp Plaza, số 72 Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

Điện Thoại: (84-24) 37 425 888 Fax: (84-24) 37 578 666

3. Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

Đối tượng phát hành của đợt tăng vốn năm 2016 này của HCD là cổ đông hiện hữu và CBCNV của Công ty. Trong điều kiện thị trường chứng khoán có nhiều biến động, những rủi ro có thể tác động đến sự thành công của đợt phát hành là hiện hữu (chi tiết chúng tôi đã trình bày tại mục I. 4 Rủi ro đợt phát hành và dự án thu được từ đợt phát hành.

Với tư cách tổ chức tư vấn của HCD, chúng tôi cho rằng việc thực hiện thành công kế hoạch tăng vốn giúp HCD chủ động về nguồn vốn để xây dựng và vận hành nhà máy sản xuất bao bì. Qua đó từng bước tham gia vào ngành sản xuất và phân phối các sản phẩm bao bì, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Việc xây dựng và vận hành thành công nhà máy sản xuất bao bì cũng góp phần vào việc đa dạng các sản phẩm dịch vụ của Công ty.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi (*bao gồm ý kiến và các nhận xét, đánh giá khác trong BCB này*) được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

IX. PHỤ LỤC

- Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD;
- Phụ lục II: Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua chào bán cổ phiếu ra công chúng;
- Phụ lục III: Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua việc chào bán và phê duyệt hồ sơ chào bán;
- Phụ lục IV: Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua danh sách CNCBV dự kiến mua cổ phần
- Phụ lục V: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất và công ty mẹ năm 2015, 2016 và báo cáo tài chính soát xét bán niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD;
- Phụ lục VI: Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được của đợt chào bán gần nhất
- Phụ lục VII: Hồ sơ dự án Nhà máy sản xuất bao bì HCD

Bản Cáo Bạch

Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD



Hải Dương, ngày 02 tháng 01 năm 2018



TỔ CHỨC CHÀO BÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HCD

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Đức Dũng

KÊ TOÁN TRƯỞNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Lê Thị Thu Thủy

Hoàng Kim Thùy

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN



Dương Mạnh Hùng